

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gm NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Biên Thùy dậy sóng, rúng động lòng Dân !!!

1- Lịch sử mấy nghìn năm dân Việt chống Bắc thuộc, đánh giặc Tàu, ngăn chặn ý đồ bành trướng của Đại Hán kể như chấm dứt vào cái ngày định mệnh và ô nhục ấy, hôm 14-09-1958, khi Hồ Chí Minh ra lệnh cho Phạm Văn Đồng, nhân danh “Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà” ký công hàm “*ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958, của Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa... về hải phận của Trung quốc...*”. Đại lãn bang này tuyên bố: “*Bề rộng lãnh hải của nước CHNDTC là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước CHNDTC, bao gồm phần đất TQ trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa [tức Hoàng Sa], quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa [tức Trường Sa], và các đảo khác thuộc TQ*”. Như kiểu bán trời không văn tự, Hồ Chí Minh và đảng CSVN đã dâng cho Trung Quốc hai quần đảo lúc đó vẫn thuộc Việt Nam Cộng hòa chiếu theo hiệp định Genève (vì nằm dưới vĩ tuyến 17) và thuộc về tổ quốc VN xét theo địa lý và lịch sử lâu đời.

Hành động bán nước này đã được dọn đường từ hai năm trước đó. Sau khi chính phủ VNCH công bố các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về mình theo pháp lý đầu năm 1956, thì vào tháng 6, thủ trưởng Ngoại giao VC Ung văn Khiêm (phải chăng gốc Tàu?) đã nói với Tham tán sứ quán TQ tại VN rằng “*căn cứ dữ liệu của VN thì đảo Tây Sa và đảo Nam Sa là một phần thuộc TQ theo lịch sử*”. Dựa vào câu nói ngu xuẩn này, cũng như dựa vào tâm lý khiếp nhược (ít nhất bên ngoài) của HCM vốn mù quáng tin tưởng Mao (“*Ai thì có thể làm sai chứ Mao chủ tịch không bao giờ sai lầm*”), cuồng tín tôn sùng Mao (“*Thờ Mao chủ tịch bất diệt*”, thơ Tố Hữu), sợ hãi vâng phục Mao (không dám cứu bà Cát Hạnh Long, ân nhân của đảng, khỏi án tử do cố vấn TQ về cải cách ruộng đất đưa ra), nhất là dựa vào thế yếu của VC đang cần mình hỗ trợ toàn diện để đánh cướp miền Nam, ông chủ TC đã ngang nhiên ra Lời tuyên bố ngày 4-9-1958 và lập tức đã được đẩy tới VC tối mật chấp thuận. Thật là cơ hội ngàn năm một thuở cho “Bắc triều Đại hán”, không cần đánh đấm mà vẫn được “Nam man Nhượng tiếu” quỳ dâng cả đôi tay (dù trên giấy tờ) hai quần đảo trù phú về tài nguyên và quan trọng về chiến lược.

Nhiều năm sau, ngày 2-12-1992, tội ác đối với tổ quốc này đã được Thủ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm trâng tráo ngụy biện: “*Lúc đó, theo Hiệp định Genève... các lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 về phía nam, bao gồm cả hai quần đảo HS và TS là đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền miền Nam. Hơn nữa, VN đã phải tập trung tất cả các lực lượng quân sự cho mục tiêu cao nhất để chống lại cuộc chiến tranh hung hãn của Mỹ, nhằm bảo vệ nền độc lập quốc gia. VN đã phải kêu gọi sự ủng hộ của bè bạn trên toàn thế giới. Đồng thời, tình hữu nghị Trung-Việt rất thân cận và hai nước tin tưởng lẫn nhau. Đối với VN, TQ đã là một sự ủng hộ rất vĩ đại và trợ giúp vô giá. Trong tinh thần đó và bắt nguồn từ những đòi hỏi nêu trên, tuyên bố của các nhà lãnh đạo của chúng tôi [ủng hộ TQ trong việc tuyên bố chủ quyền của họ trên HS-TS] là cần thiết vì nó trực tiếp phục vụ cho sự đấu tranh bảo vệ độc lập và tự do cho tổ quốc. Đặc biệt thêm nữa là cái tuyên bố đó đã nhắm vào sự đòi hỏi cần thiết lúc bấy giờ để ngăn ngừa bọn tư bản Mỹ dùng những hải đảo này để tấn công chúng tôi*”.

Nhưng nói gì thì nói, kể từ ngày ô nhục ấy, tân tập đoàn Lê Chiêu Thống trượt dài trên con đường “bán sơn hà để mua tậu vũ khí, dâng đất nước hầu trả nợ chiến tranh”, nhất là mỗi nợ TQ về lương thực, trang thiết bị. TC cũng không dại gì mà chẳng lợi dụng việc đưa quân qua trấn giữ miền Bắc cho VC rảnh tay đánh chiếm miền Nam nửa đầu thập niên 70 của thế kỷ trước, để chiếm ải Lê Hoa rồi ải Nam Quan (từng nổi danh là tử lộ của quân Tàu và là yếu huyệt của đất Việt) cùng nhiều phần đất khác nữa. Năm 1988 rồi năm 1992, TC lại mang quân xuống chiếm một số đảo của Trường Sa và đặt mốc chủ quyền trên đảo Đa Lạc. Năm 1992, Quốc Hội TC ban hành một đạo luật tuyên bố rằng vùng Đông hải của VN là lãnh hải của Trung Quốc, rằng các tàu quân sự và khoa học đi qua khu vực này phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm.

Tung hứng với quan thầy, Việt cộng đầu độc các thế hệ trẻ Việt Nam bằng cách viết trong các sách giáo khoa môn Địa lý do nhà nước in năm 1974, rằng các “*hòn đảo từ quần đảo Nam Sa, Tây Sa, qua Hải Nam, Đài Loan, là một bức tường thành bảo vệ Trung Quốc*.” Hoặc bịt mắt nhân dân bằng cách im lặng khi TC tấn công hải quân VNCH năm 1974 tại HS, cấm phổ biến các công trình nghiên cứu về hai quần đảo này như cuốn “*Hoàng Sa, Trường Sa với công pháp quốc tế*” của soạn giả Nguyễn Quốc Thắng (trong nước). Ngoài ra, để tăng thêm quyền lực hầu mạnh tay bán nước, trong Hiến pháp 1980 rồi Hiến pháp 1992, đảng VC đã ngang nhiên đưa vào điều 4, công nhận đảng như là “*lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội*”. Thành thử chẳng lạ gì mà sau đó, Lê Khả Phiêu, Đỗ Mười, Trần Đức Lương và bộ chính trị đã thậm thụt ký với kẻ thù của đất nước (nhưng là chủ nhân của họ) Hiệp ước Việt Trung về lãnh thổ tháng 12-1999 và Hiệp ước Việt Trung về lãnh hải tháng 12-2000, mà chẳng cần bàn thảo với quốc dân, ngay cả với cái gọi là “Đại biểu nhân dân” (Quốc hội). Hai văn kiện này giúp cho Trung quốc ngoạm thêm của VN gần 1000 km² đất liền và hơn 10.000 km² biển cả, đổi lại ngai vàng của đảng được “*Anh cả vĩ đại*” hứa tận tình bảo vệ. Đến khi đưa ra Quốc hội tháng 6-2004, thì Hiệp ước Việt-Trung về Vịnh Bắc bộ và Nghị định thư về hợp tác đánh cá trong Vịnh này đã được lũ bù nhìn thông qua chớp nhoáng: 424 thuận, 1 chống và 8 không ý kiến. Mạc Đăng Dung, người từng quý quá xin hàng Đại Hán rồi dâng mấy động nhỏ vùng biên giới, nay hẳn phải quý gối bãi tập đoàn CSVN làm Đại sứ phụ! Quá là lũ tặc tử này đã chà đạp di huấn của vua Trần Nhân Tông: “*Các người chớ quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo. Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo. Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa Trung Hoa. Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biển ải. Các việc trên khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn. Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước. Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh* →

**TRONG
SỐ NÀY**



- Trg 01 ► **Biên thù dậy sóng, rúng động lòng dân !!!**
- Trg 03 ► **Bản Kháng định lập trường của Người Việt toàn cầu về Q. đảo Hoàng-Trường Sa**
- Trg 04 ► **Nhận định nhân Ngày Quốc tế Nhân quyền... -Khối 8406**
- Trg 07 ► **Các lời bác bỏ, phản kháng của 3 vị Hòa thượng... -Phòng TTPGQT**
- Trg 10 ► **Tâm thư v/v CS chiếm đất đai của ĐCV Thánh Giuse -HY Phạm Minh Mẫn**
- Trg 11 ► **Nhân quyền ở VN giữa luật quốc tế và luật quốc nội. -Ls Trần Thanh Hiệp**
- Trg 13 ► **Toàn dân can đảm đứng lên tranh đấu cho nhân quyền -Gs Chu Chi Nam**
- Trg 14 ► **Hoàng Sa ơi ! Hoàng Sa ơi . (thơ) -Lê Khắc Anh Hòa**
- Trg 15 ► **Từ Độc tài đến Dân chủ -Gene Sharp**
- Trg 17 ► **Những hành động dã man của VC trong Tết M. Thân -Gs Nguyễn Lý Tường**
- Trg 19 ► **Những người dân bị tàn sát dưới chế độ CSVN. -Việt Dương**
- Trg 22 ► **CSVN đã bán quần đảo Hoàng-Trường Sa, nhưng... -Frank Ching**
- Trg 24 ► **Còn Cộng sản Hà Nội là còn mất... -Vi Anh**
- Trg 25 ► **Hoàng Sa Trường Sa thuộc Việt Nam -Ngô Nhân Dụng**
- Trg 27 ► **Những giọt nước mắt -Nguyễn Xuân Nghĩa**
- Trg 29 ► **Bão nổi lên rồi! -Uyên Vũ+Quỳnh Vy**
- Trg 32 ► **Cho tôi gửi một lời khuyên -Phạm Thanh Nghiên**
- Tin tức ► **Rãi rác**

**TOÀN DÂN ĐỨNG DẬY
ĐUỐI QUÂN XÂM LĂNG
TRỊ BỌN BÁN NƯỚC !**

...chấp. Không thôn tính được ta thì gặm nhấm ta. Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích. Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: "Một tác đất của tiên nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác". Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một lời di chúc cho con cháu muôn đời".

Kể từ Hiệp ước và Nghị định tác hại đó, tai họa bắt đầu đổ xuống đầu dân Việt. Tháng 01-2005, hải quân TC xả súng bắn chết 9 ngư dân Thanh Hóa, làm bị thương 7 người và bắt đi 8 người. Tháng 4-2007, ngư dân Quảng Ngãi bị bắt và bị bắn đang khi hành nghề. Gần đây nhất, ngày 9-07-2007 TC lại bắn vào thuyền đánh cá của họ, khiến một ngư dân bị giết và nhiều người bị thương. TC còn đe dọa các công ty ngoại quốc khai thác dầu khí trong lãnh hải VN, phản đối công ty British Petroleum đặt ống dẫn khí đốt từ Côn Sơn vào đất liền và buộc BP từ bỏ dự án đã ký với VC dò tìm dầu hỏa tại một khu phía nam Trường Sa. Lãnh hải ngàn đời của VN trở thành một nơi bất an toàn. Trước những hành vi tác oai tác quái này, hải quân VC vẫn đứng trơ mắt ếch còn bộ chính trị đảng VC vẫn ngồi câm miệng hên, hay có phản đối thì yếu ớt, lầy lệ. Họ chẳng biết dựa vào sức mạnh và sự đoàn kết của nhân dân vốn là truyền thống tự bao đời. Chẳng biết là vì chẳng dám, chẳng dám là vì thấy rằng chưa bao giờ nhân dân thực sự trao quyền cho họ, và chưa bao giờ họ sử dụng quyền để phục vụ nhân dân.

2- Với việc TC tuyên bố thành lập thành phố Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam ngày 2-12-2007 vừa qua để quản trị một số quần đảo, trong đó có HS và TS, hai tiền đồn phía đông của Tổ quốc coi như bị mất hoàn toàn. VN ta sẽ hết đường tiến vào đại dương (vậy thì "Vươn ra biển lớn" cái nổi gì?), sẽ hết nguồn thủy sản và khoáng sản cần để nuôi sống cả dân tộc. Chiếm được hai quần đảo này, TQ dễ dàng khống chế VN về mặt an ninh, quân sự: phi trường và đồn lính họ (đang xây trên đó) sẽ dễ dàng tấn công VN toàn diện từ Bắc chí Nam.

Vậy mà hôm 09-12 vừa qua, khi những con người VN yêu nước, đặc biệt trong đó có các bạn sinh viên hai miền Nam Bắc, bày tỏ sự phẫn nộ trước ngoại xâm TC ngang ngược, nói lên ý chí quyết bảo vệ biên thù đang dậy sóng, lẽ ra đảng VC phải thấy đây là một cơ hội để sám hối trước nhân dân, thì ngược lại đã lộ ra bộ mặt đầy tớ khiếp nhược của TQ, nếu không muốn nói là nội gián thâm hiểm của lũ bá quyền, bằng cách sai đám ngu trung ngăn chặn, hăm dọa đoàn biểu tình, giấu nệm mọi việc trên các phương tiện truyền thông đại chúng, thậm chí còn kết án họ là "bạo động", "phá rối trị an", "biểu tình không xin phép", "bị bọn phản động xúi giục" v.v... Bày tỏ lòng yêu nước mà cũng phải xin phép nữa sao? Bọn phản động nào mà xúi giục giành lại đất tổ cơ chứ? Những hôm gần đây, đảng VC còn tung toàn lực từ Nam chí Bắc hòng ngăn chặn cuộc biểu tình thứ hai sẽ tổ chức rầm rộ hơn ngày 16-12 và sẽ còn nhiều ngày khác nữa...

Nếu đảng CSVN không nhân cơ hội ngàn đời này để chuộc lại lỗi lầm bằng cách cùng với nhân dân phản đối quân xâm lược, đưa vụ việc ra tòa án quốc tế, vận động chính giới năm châu, tuyên bố bản công hàm tai hại năm 1958 là vô giá trị, vì Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng đã bán những thứ không thuộc quyền của mình... thì chỉ còn có một cách là nhân dân VN phải tự đứng lên để cứu nước, can đảm đương đầu với ngoại xâm, theo lời vị vua ái quốc là Duy Tân có lần nói tại Cửa Tùng, đối diện với Hoàng Sa quần đảo: "Tay nhớp lấy nước mà rửa. Nước nhớp thì phải rửa bằng máu!". Nhưng trước hết, phải đem những tên bán nước mà đầu sỏ là Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, qua Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Đỗ Mười, đến Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng ra trước công lý, xem như một hình thức tế cờ của dân tộc! **BAN BIÊN TẬP**



Babui – Danchimviet.com

BẢN KHẲNG ĐỊNH LẬP TRƯỞNG

của Người Việt Toàn Cầu về QUẦN ĐẢO HOÀNG SA & TRƯỜNG SA

.....07-12-2007.....

Ngày 2-12-2007, nhà cầm quyền CS Trung Quốc lại đi một bước nữa trong việc lấn lướt chủ quyền VN trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa khi tuyên bố thành lập thành phố Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để quản trị một số quần đảo, trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa. Quyết định này là điểm kết của một chuỗi các hành động ngang ngược trong việc chiếm cứ các hải đảo của VN, gồm:

Ngày 19-01-1974, dùng hải quân cưỡng chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa;

Ngày 14-03-1988, chiếm một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa;

Ngày 14-04-1988, tuyên bố sát nhập 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào tỉnh Hải Nam.

Trước các sự kiện trên, chúng tôi, đại diện các đoàn thể Người Việt khắp nơi trên thế giới cùng lên tiếng thay cho những người Việt quan tâm đến đất nước:

Cực lực lên án chủ nghĩa bá quyền của Trung Quốc, thể hiện cụ thể và thô bạo qua việc dùng vũ lực cưỡng chiếm lãnh thổ và lãnh hải các nước lân bang;

Hoàn toàn phủ nhận chủ quyền Trung Hoa trên các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa;

Long trọng kêu gọi các quốc gia yêu chuộng hoà bình và công lý làm mọi cách để Trung Quốc hoàn trả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa về cho VN ;

Khẩn thiết kêu gọi dân chúng VN tích cực biểu tỏ thái độ phản đối hành vi ngang ngược của Trung Quốc, cụ thể nhất là tụ tập biểu tình trước sứ quán và lãnh sự quán Trung Quốc ở khắp nơi, đặc biệt tại Hà Nội và Sài Gòn.

Nhân đây, chúng tôi muốn nêu lên trách nhiệm to lớn của đảng CSVN trong việc làm mất lãnh thổ và lãnh hải vào tay Trung Quốc.

Bằng chứng cụ thể là:

Công Hàm ngày 14-09-1958 do Phạm Văn Đồng ký, nhân danh Thủ Tướng Chính Phủ nước VN Dân Chủ Cộng Hoà đã "công nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 04-09-1958 của chính phủ nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc".

Nhà cầm quyền CSVN đã hoàn toàn im lặng trước việc Trung Quốc cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa sau cuộc hải chiến diễn ra ngày 19-01-1974 giữa Hải quân Trung Quốc và Hải quân VN Cộng Hoà.

Đề có đủ khả năng bảo vệ giang sơn của cha ông để lại, dân chúng VN phải đoàn kết thành một khối. Sự đoàn kết này chỉ có thể đạt được trong môi trường sinh hoạt dân chủ, nhân quyền được tôn trọng, và nhân phẩm con người được đề cao. Chỉ có thể toàn dân mới ngồi lại được thành một khối trước hiểm hoạ ngoại xâm.

Ngày 7 tháng 12 năm 2007

Các đoàn thể chính trị:

1- Đại Việt Cách Mạng Đảng (Ô. Bùi Diễm, Chủ Tịch [CT]). 2- Đại Việt Quốc Dân Đảng (TS Phan Văn Song, CT). 3- Đảng Dân Chủ Nhân Dân (Ô. Đỗ Thành Công, Phát Ngôn Nhân). 4- Đảng Tân Đại Việt (TS Nguyễn Ngọc Sáng, CT). 5- Đảng Thăng Tiến VN (TS Nguyễn Ngọc Hùng, Đại Diện [ĐD] Hải Ngoại). 6- Đảng Vì Dân (Ô. Nguyễn Công Bằng, ĐD). 7- Hiệp Hội Dân Chủ Hiến Định, Pháp Trị, và Đa Nguyên (LS Đào Tăng Dực, CT). 8- Hiệp Hội Dân Chủ và Phát

Triển VN (TS Âu Dương Thệ, CT). 9- Khối 8406 (LM Phan Văn Lợi, ĐD). 10- Liên Minh DCNQ VN (GS Nguyễn Chính Kết, ĐD). 11- Liên Minh DCVN (DS Nguyễn Quốc Nam, CT). 12- Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ (GS Nguyễn Ngọc Bích, CT). 13- Phong Trào Quốc Dân VN Hành Động (Ô. Nguyễn Thành Nhân, CT). 14- Tổ Chức Phục Hưng VN (Ô. Trần Quốc Bảo, CT). 15- Tổ Chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản (BS Nguyễn Quốc Quân, CT). 16- VN Canh Tân Cách Mạng Đảng (Ô. Đỗ Hoàng Diễm, CT)

Các đoàn thể chuyên biệt:

1- Ban Vận Động Lời Kêu Gọi Dân Chủ (GS Nguyễn Thanh Trang, ĐD). 2- Đoàn Thanh Niên Hồn Việt (Ô. Nguyễn Xuân Hiệp, Đoàn Trưởng). 3- Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Pennsylvania và Phụ Cận (BS Đỗ Nguyễn Nhật Khải, Đoàn Trưởng). 4- Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức (Ô. Lê Quang Dật, Trưởng Ban Hướng Dẫn). 5- Hiệp Hội Công Nông Đoàn Kết VN (Ô. Huỳnh Long, Phó CT). 6- Hội Ái Hữu Từ Nhân Chính Trị và Tôn Giáo VN (GS Phạm Trần Anh, Phó CT). 7- Hội Ái Hữu Cựu Từ Nhân Chính Trị Pennsylvania (Ô. Nguyễn Đức Nghĩa, CT). 8- Hội Cựu Chiến Binh VNCH Michigan (Ô. Nguyễn Thanh Vân, Hội Trưởng [HT]). 9- Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Ontario, Canada (Ô. Nguyễn Văn Tấn, CT). 10- Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN Pennsylvania và Phụ cận (Ô. Đỗ Đức Chiến, HT). 11- Hội Chiến Sĩ VNCH tại Austin và Phụ Cận, TX (Ô. Đỗ Văn Phúc, HT). 12- Hội Khoa Học Kỹ Thuật (TS Mai Thanh Tuyết, CT). 13- Hội Phụ Nữ Vì Nhân Quyền VN (Bà Jane Đỗ Bùi, ĐD). 14- Hội Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Ontario, Canada (Ô. Trần Quốc Thiện, HT). 15- Hội Từ Nhân Chính Trị và Nạn Nhân Chế độ CSVN tại Pháp (Ô. Dương Văn Lợi, CT). 16- Liên Hội Cảnh Sát Quốc Gia VNCH Âu Châu (Ô. Phạm Thìn, Liên HT). 17- Phong Trào Hiến Chương 2000, Canada (TS Nguyễn Bá Long, Tổng ĐD). 18- Phong Trào Quốc Dân Đòi Trả Tên Sài



KHÔI 8406 NHẬN ĐỊNH

nhân Ngày Quốc tế Nhân quyền về một số vấn đề chính trị xã hội trong thời gian gần đây tại VN Việt Nam, 10-12-2007

Gòn (LM Nguyễn Hữu Lễ, ĐD). 19- Phong Trào GĐVN Hải Ngoại (Ô. Đỗ Như Điện, Điều Hợp Viên). 20- Phong Trào Hưng Ca VN (Ô. Huỳnh Lương Thiện, Phong Trào Trưởng). 21- Tập Thể Cựu CSVN-CH (GS Nguyễn Xuân Vinh, CT). 22- Tổng Hội Hải Quân VNCH (Ô. Nguyễn Xuân Dục, Tổng HT). 23- Trung Tâm VN Hannover, CHLB Đức (Ô. Lâm Đăng Châu, ĐD)

Các đoàn thể cộng đồng:

1- Cộng Đồng VN Hoa Kỳ (Ô. Nguyễn Văn Tần, CT Hội Đồng Đại Biểu). 2- Cộng Đồng Người Việt [CĐNV] Tự Do Liên Bang Úc Châu (BS Nguyễn Mạnh Tiến, CT). 3- Liên Hội Người Việt Canada (Ô. Ngô Văn Út, Tổng Thư Ký). 4- CĐNV Quốc Gia Arizona (Ô. Phạm Văn Sinh, CT). 5- CĐNV Quốc Gia tại Lincoln, Nebraska (Ô. Nguyễn Xuân Đâu, CT). 6- CĐVN Tị Nạn Los Angeles (Ô. Nguyễn Duy Nghiêu, CT). 7- CĐNV Quốc Gia Houston và Phụ Cận (LS Hoàng Duy Hùng, CT). 8- CĐVN Tiểu Bang Florida (Ô. Chu Bá Yên, CT Hội Đồng Đại Biểu). 9- CĐNV tại Tampa Bay, Florida (Ô. Vũ Đình Vương, CT). 10- CĐNV Quốc Gia Dallas, TX (Ô. Thái Hóa Tổ, CT). 11- CĐNV Quốc Gia Fort Worth, TX (Ô. Nguyễn Xuân Hùng, CT). 12- CĐNV Quốc Gia Lancaster PA và Vùng Phụ cận (Ô. Lê Văn Chiêu, CT). 13- CĐVN Bắc California (Ô. Nguyễn Ngọc Tiên, CT). 14- CĐVN Nam California (BS Nguyễn Xuân Vinh, CT). 15- CĐVN Oregon (Ô. Nguyễn Bắc Ái, CT). 16- CĐVN Miền Nam Florida (Ô. Lê Thanh Liêm, CT). 17- CĐNV Quốc Gia Austin, Texas (Ô. David Nguyễn, CT). 18- CĐNV Quốc Gia Đông Bắc Pennsylvania (Ô. Đỗ Đức Chiên, Phát Ngôn Viên). 19- CĐVN vùng Washington, DC, Maryland và Virginia (Ô. Lý Văn Phước, CT). 20- CĐVN Iowa (Ô. Phạm Cang, CT). 21- CĐVN Philadelphia và Phụ Cận (Ô. Nguyễn Đình Toàn, CT). 22- CĐNV Quốc Gia New Hampshire (Ô. Cao Xuân Khai, CT). 23- Hiệp Hội Người Việt San Diego, CA (Ô. Trần Hùng Tiét, CT)

(Cập nhật ngày 13-12-2007)



Trong thời gian qua, tại Việt Nam, đã diễn ra một số sự kiện gây nên một số vấn đề có liên hệ tới cuộc đấu tranh giành lại các quyền tự do, dân chủ cho dân tộc. Dưới đây là những nhận định của Khôi 8406 về 3 sự kiện và vấn đề chính:

1) Phiên tòa phúc thẩm xử hai luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân ngày 27-11-2007 vừa qua tại Hà Nội.

Qua phiên xử chớp nhoáng, vừa đầy tính khôi hài vừa đầy tính man rợ này (từ trong ra tới ngoài tòa án), với bản án của tòa: giam 1 năm tù cho mỗi luật sư, trong khi thời hạn quản chế vẫn giữ y như án tòa sơ thẩm, Khôi 8406 chúng tôi cho rằng:

- **Chủ trương của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam: đàn áp những con người đang dũng cảm đứng lên đấu tranh, quyết giành lại các quyền tự do, dân chủ cho dân tộc**, chủ trương đó không hề thay đổi. Việc họ giam án cho 2 luật sư như nói trên là do áp lực nặng nề của công luận quốc nội và quốc tế. Đặc biệt là áp lực trực tiếp đến từ chính giới của các nước dân chủ, có nền kinh tế phát triển cao và tầm ảnh hưởng mạnh đối với nền kinh tế ẻo lợt của Việt Nam. Động thái trên của nhà cầm quyền cộng sản chỉ nhằm giảm thiểu những áp lực đó và tiếp tục đánh lừa quốc nội lẫn hải ngoại. Nó dứt khoát không phải là kết quả của lòng phục thiện, tôn trọng công lý, cũng chẳng "xuất phát từ chính sách khoan hồng và nhân đạo của chế độ ta", như họ vẫn thường rêu rao. Vì hai tù nhân lương tâm này không đáng bị tù một ngày nào cả!

- **Thái độ bình thản, kiên cường của 2 luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân** trước cả 2 phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm cũng như hành động đấu tranh ôn hòa nhưng cương quyết của những người ủng hộ hai luật sư bên ngoài tòa án đã chứng minh một cách hùng hồn rằng: cho dù bị sách nhiễu, bao vây, ngăn

chặn, cho dù bị bắt bớ, bỏ tù, xét xử bất công... tất cả các chiến sĩ dân chủ vẫn không vì thế mà run sợ. Họ chính là những người con ưu tú của đất nước, là những ngọn đuốc sáng soi con đường của dân tộc hôm nay. Họ không hề mắc tội! Ngược lại, chính những kẻ đã và đang đàn áp phong trào dân chủ Việt Nam mới là những kẻ mang tội nặng trước dân tộc và lịch sử. Những kẻ này đang run sợ, vì họ hiểu rằng ngày tàn của bạo lực gian trá, của độc tài độc đảng đang đến gần.

- **Tinh thần dũng cảm, lương tâm nghề nghiệp và khuynh hướng ngày càng đậm nét dân chủ của 5 luật sư** đã tham gia bào chữa cho 2 thân chủ mà cũng là đồng nghiệp trước phiên tòa xử phúc thẩm trên, rất đáng biểu dương và ca ngợi. Đây là dấu hiệu cho thấy ngành tư pháp ngày càng muốn thoát ra khỏi bàn tay công cụ hóa của đảng CSVN để trở nên một thể lực độc lập, chỉ biết đứng về phía sự thật và lẽ phải.

Nhân cơ hội này, Khôi 8406 ch. tôi
- **Đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam** phải trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho tất cả những vị đang bị cầm tù vì đấu tranh cho tự do, dân chủ bằng con đường hòa bình, bất bạo động. Đồng thời chấm dứt ngay những hành động đàn áp các nhà đấu tranh khác, như đuổi việc, tịch thu tài sản, xử phạt hành chính, theo dõi hành hung, như gây muôn vàn khó khăn trong việc cư trú, đi lại, sinh nhai, liên lạc (khóa điện thoại, cắt điện thư), như cưỡng bức thăm vấn họ, khống chế tinh thần thân nhân họ bằng nhiều đòn phép thăm độc, hèn hạ và bất lương... của công an Việt Nam. (Danh sách đính kèm).

- **Kêu gọi các lực lượng Công an, Tòa án, Viện kiểm sát...** không vì vâng lệnh đảng và nhà cầm quyền CS mà đàn áp những người yêu nước, thương nòi, không một tấc sắt trong tay. Quý vị hãy biết rằng Quý vị ăn lương của nhân dân nên có nghĩa

vụ bệnh vực nhân dân, nhất là bệnh vực những ai đang tranh đấu vì nhân dân, cho nhân quyền, có nghĩa vụ hành xử theo lương tâm và luật pháp chứ không phải theo mệnh lệnh.

- **Kêu gọi tất cả những người làm báo, đặc biệt các phóng viên**, không vì đồng lương danh vọng, không vì sợ hãi khiếp nhược mà cung cấp vàng lời Đảng, dùng ngòi bút và các phương tiện truyền thông của mình để lảng nhục, khùng bố, khép tội những người đấu tranh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Việt Nam. Xin hãy nhớ vinh dự của Quý vị là trở thành tội tử của Sự thật chứ không phải là nô bộc cho độc tài!

- **Kêu gọi những ai đang làm việc trong các ngành hành pháp, lập pháp, tư pháp và truyền thông...** hãy công khai tố cáo tên tuổi, địa chỉ, cấp bậc, chức vụ... của những kẻ chủ mưu thâm hiểm cũng như những kẻ thừa hành mù quáng cho chế độ độc tài, độc đảng hiện nay. Đồng thời kêu gọi mọi ai đang trực tiếp hoặc gián tiếp gây tội ác với những người đấu tranh hãy sớm thức tỉnh mà dừng tay lại. Quý vị hãy nhớ rằng: những kẻ đang ra lệnh cho Quý vị sẽ tìm cách bỏ chạy ra nước ngoài hết khi dân tộc chuyển mình, bởi lẽ thành phần này hiện đã chuẩn bị tài sản, nhà cửa, con cháu... của họ ở ngoài quốc. Còn Quý vị thì không có những điều kiện đó nên chắc chắn sẽ phải ở lại Việt Nam để đối diện với công lý trong tương lai gần.

2) Ba thành viên của Khối 8406 và của phong trào dân chủ Việt Nam vừa vinh dự nhận Giải thưởng Nhân quyền năm 2007 của Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam hôm 7-12.

Khối 8406 xin chúc mừng ba vị là giáo sư Hoàng Minh Chính, luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân, niềm hạnh diện chung của toàn Khối và của Phong trào dân chủ. Chúng tôi ca ngợi tấm gương đấu tranh kiên cường, không hề sờn lòng nản chí, chẳng chút e dè run sợ trước chế độ độc tài cộng sản Việt Nam của giáo sư Hoàng Minh Chính, người đã dành trọn cuộc đời mình vì sự nghiệp dân chủ hoá đất nước. Chúng tôi hết lòng biểu dương hai vị luật sư nhân quyền trẻ tuổi, hậu duệ xứng đáng của Trung Trắc, Trung Nhị, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Thái Học... tấm gương cho các thế hệ trẻ Việt Nam hiện giờ noi theo.

Nhân dịp này, và cũng nhân ngày Quốc tế Nhân quyền mùng 10 tháng 12, **Khối 8406 xin nhiệt liệt biểu dương Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam** tại hải ngoại đã có sáng

kiến trao Giải Nhân quyền hàng năm nhằm vinh danh, cổ vũ những nhà đấu tranh can đảm tại quốc nội. Chúng tôi xin cảm ơn sự hiệp thông, ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình, bất vụ lợi của các chính khách, các tổ chức nhân quyền Việt Nam và quốc tế, các Nhóm hải ngoại Yểm trợ quốc nội cũng như các cá nhân lần tập thể mong ước tự do cho dân Việt vốn đã luôn sát cánh cùng phong trào dân chủ Việt Nam nói chung và Khối 8406 nói riêng suốt bao năm qua.

3) Chiến dịch rộng lớn của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam nhằm quy chụp tội danh “phản động, khùng bố” cho một số cá nhân, tổ chức, đảng phái trong lẫn ngoài nước.

Thời gian qua, hầu như toàn bộ hệ thống thông tin đại chúng ở Việt Nam đã được tổng huy động vào chiến dịch trên, hòng chụp mũ cho một số cá nhân và tổ chức như đảng Vi Dân, đảng Dân Chủ Nhân Dân, đảng Việt Nam Canh Tân Cách Mạng (Việt Tân)... là “phản động, khùng bố” dù họ đấu tranh cách ôn hòa. Nhưng trong điều kiện thông tin ngày nay và với những người có suy nghĩ độc lập thì thủ đoạn quy chụp trên (được tăng cường thậm chí bằng việc nhét vũ khí vào hành lý Việt kiều) đã bị vạch trần trước công luận. Ví dụ ngày 31-5-2007 vừa qua, đích thân Tổng thống và phó Tổng thống Hoa Kỳ đã tiếp đại diện của hai đảng “khùng bố” là Việt Tân và Dân Chủ Nhân Dân tại Nhà trắng ở thủ đô Washington, Hoa Kỳ. Chẳng lẽ các cơ quan an ninh, tình báo của Mỹ như F.B.I, C.I.A... lại mù quáng, ngu muội hay sao mà lại đồng ý cho các đảng “khùng bố” này vào Nhà trắng? Vậy chiến dịch quy chụp đó mang bản chất gì? Khối 8406 cho rằng đây rõ ràng là một âm mưu đen tối, thâm độc xuất phát cả từ phía lực lượng Công an Việt Nam cả từ phía nhà cầm quyền cộng sản.

a) Từ phía Công an Việt Nam:

- Với chiêu bài “bảo vệ an ninh quốc gia”, lực lượng này đã cố tình tạo ra những chiến công ảo để báo công, mừng công và đòi được nhà cầm quyền thưởng công thật. Đã có rất nhiều kẻ được thăng quan, tiến chức từ những chiến công ảo này. Qua đó, họ nhắm mục tiêu lần át các ngành, các lực lượng khác trong bộ máy cầm quyền cộng sản, kể cả lực lượng quân đội; đồng thời buộc nhà cầm quyền phải duy trì bộ máy công an cồng kềnh, đồ sộ hiện nay. Bộ máy này đang từng ngày, từng giờ ngốn một khoản tiền lớn của ngân sách quốc gia, vốn là tiền thu nhập từ việc khai thác nguồn tài nguyên của

Tổ quốc và việc đóng thuế rất nhiều thứ của nhân dân; để rồi sau đó quay lại hoành hành, tác oai tác quái lên chính nhân dân.

- Thủ đoạn xấu xa này đã được lực lượng công an Việt Nam áp dụng triền miên suốt hơn nửa thế kỷ qua. Nhà cầm quyền cộng sản biết rõ thủ đoạn ấy nhưng vẫn cứ nuông chiều họ. Bởi vì hơn ai hết, các lãnh tụ cộng sản hiểu rằng: nếu buông súng đạn, nhà tù và sự lừa mỵ nhân dân ra thì cái chế độ độc đảng, với sự độc quyền thống trị đất nước này của họ nhất định sẽ sụp nhanh như 2 nhíp cầu Cẩn Thơ mới rồi. Đó cũng là lý do tại sao ngày 27-8-2007, ông Nguyễn Minh Triết, Ủy viên bộ chính trị, chủ tịch nước CHXHCNVN đã phải hốt hoảng tuyên bố: “...*Dù ai nói ngả nói nghiêng, dù ai có muốn bỏ điều 4 hiến pháp đi nữa thì cũng không có chuyện đó. Bỏ cái đó đồng nghĩa với việc chúng ta tuyên bố tự sát...*”. Đúng! Ông Triết có thể lừa dối dân tộc và thế giới nhiều điều nhưng riêng điều này thì ông ta đã nói thật.

b) Từ phía Nhà cầm quyền CS:

- Muốn tạo ra một con ngoáo ộp để đe dọa nhân dân, qua lối ngụy biện rằng: nếu Việt Nam mà có biến động chính trị thì nhất định sẽ rơi vào hỗn loạn, bạo lực... do bọn “phản động, khùng bố” câu kết với các thế lực thù địch trong và ngoài nước” gây ra. Qua đó có cơ để khước từ đòi mới chính trị và ép buộc dân tộc Việt Nam tiếp tục nằm trong bàn tay sắt của “Đảng vô cùng sáng suốt, chỉ một lòng vì nước vì dân” (!?)

- Hưởng sự phần nộ của nhân dân và quốc tế sang một phía khác nhằm khóa lấp sự yếu kém, thối nát trong việc quản lý và điều hành đất nước của họ. Sự phần nộ này đến từ tất cả mọi thành phần dân tộc cả trong lẫn ngoài nước, bao gồm các tầng lớp trí thức, tu sĩ, sinh viên, học sinh, công nhân, nông dân, tiểu thương, doanh nhân, công chức, cựu chiến binh... kể cả đa số người hiện phục vụ trong lực lượng công an và quân đội. Hết thầy đều thuộc tầng lớp bị trị và đang chịu cảnh đê đầu cưỡi cổ bởi một thiểu số nắm đặc quyền, đặc lợi trong đảng cộng sản Việt Nam.

- Dễ dàng qui chụp những người đấu tranh trong nước cũng là “thành phần khùng bố” khi họ liên minh, liên kết với những cá nhân, tổ chức nói trên để thực hiện việc dân chủ hóa đất nước bằng con đường bất bạo động. Ngoài ra, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam cũng muốn qua chiến dịch này tìm kiếm sự đồng thuận của quốc tế. Bởi vì, theo cách tính toán

ma mãnh của họ, chống khủng bố thì sẽ được cả thế giới ủng hộ.

- Thủ đoạn cố ý tạo ra kẻ thù như trên cũng đã được tất cả các chế độ độc tài cộng sản thực hành một cách triệt để và nhất quán suốt gần 1 thế kỷ qua (1917-2007). Stalin từng tuyên bố: *"Chỉ có khủng hoảng mới cho phép đòi hỏi và tận dụng sự phục tùng tuyệt đối và sự hi sinh to lớn của công dân"*. Không cần che giấu, Fidel Castro, lãnh tụ cộng sản Cuba gần 50 năm, cũng đã phụ họa: *"Để phát triển, Cách mạng cần có phần dè, cần có kẻ thù, cụ thể là cần phải có phần cách mạng"*. Họ đã làm điều này là vì hơn ai hết, họ biết rất rõ sự phần nộ của đại đa số nhân dân đối với chế độ bất nhân của họ. Đúng như Yuri Andropov, người từng lãnh đạo Ủy ban An ninh nhà nước Liên Xô (K.G.B) trong nhiều năm rồi làm Tổng bí thư ĐCS LX năm 1982, đã cảnh báo các đồng chí của mình rằng: *"Ở nước ta có rất nhiều nhóm dân chúng bị áp bức. Nếu ta mở ngay tất cả các van chặn và dân chúng bắt đầu nói về những nỗi khổ đau của họ thì sẽ có một cuộc đại hồng thủy mà ta không thể nào ngăn chặn nổi"*.

Từ những trình bày trên, Khối 8406 một lần nữa khẳng định rằng:

- **Mục tiêu cuộc đấu tranh của chúng tôi là phải triệt để thay thế thể chế chính trị độc tài, độc đảng, bất công, phi dân chủ, phân dân tộc hiện nay bằng thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng, công bằng và tiến bộ trong tương lai, nhằm khôi phục các quyền tự do, dân chủ cho dân tộc.**

- **Phương pháp của cuộc đấu tranh này là hòa bình, bất bạo động.** Chúng ta có quyền tin tưởng rằng phương pháp ấy nhất định sẽ dẫn tới thành công. Trong suốt hơn 20 năm qua, thế giới đã chứng kiến sự toàn thắng của hàng loạt các cuộc cách mạng dân chủ bằng con đường này. Đó là trường hợp các quốc gia Đông Âu, các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, nhiều nước vùng Ban-căng như Nam Tư và Slovenia, nhiều nước ở Đông Nam Á như Philippin và Indonesia... vốn đã chuyển đổi được các chế độ từ độc tài sang dân chủ. Rõ ràng, hôm nay của các quốc gia ấy sẽ là ngày mai của Việt Nam!

- **Những kẻ khủng bố dân tộc chính là tập đoàn quyền lực trong đảng cộng sản Việt Nam** qua nhiều thế hệ, suốt từ ngày 2-9-1945 đến nay chứ không phải ai khác! Những việc làm có tính toán và hệ thống như: tiêu diệt các đảng phái đối lập, mở các đợt chỉnh huấn, chỉnh quân miên trường, thi hành Cải cách ruộng đất nông dân, đàn áp văn nghệ sĩ và

cán bộ đảng viên qua vụ Nhân văn Giai phẩm rồi Xét lại chống đảng, cướp bóc nhân dân qua chính sách Cải tạo công thương nghiệp, Hợp tác hóa, Tập đoàn hóa, Quốc hữu hóa, trả thù kẻ thua trận qua việc Học tập cải tạo, bức bách hàng triệu người Việt phải lao ra biển Đông với 2 bàn tay trắng, trên những con thuyền mong manh, định mệnh... Tất cả đều nằm trong chiến dịch đại khủng bố dân tộc của Đảng cộng sản Việt Nam. Và hôm nay, họ vẫn tiếp tục khủng bố dân tộc thông qua việc đàn áp các phong trào của quần chúng nhân dân đòi dân sinh, dân quyền, dân chủ...

Nhân dịp này, Khối 8406

- **Kêu gọi các lực lượng dân tộc, dân chủ, nhân quyền cả trong lẫn ngoài nước hãy đoàn kết, siết chặt đội ngũ hơn nữa.** Kiên quyết không để bị mắc mưu chia rẽ, phân hóa của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Đồng thời đề nghị các cá nhân, tổ chức có điều kiện hãy phiên dịch và phổ biến những bài báo, những tuyên bố của giới lãnh đạo, người phát ngôn... ở Việt Nam có nội dung xuyên tạc, vu cáo các cá nhân, các tổ chức, các chính trị gia nước ngoài, để thế giới biết được thời gian trả này của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam: ai ủng hộ họ mà không đặt vấn đề dân chủ, nhân quyền thì được họ hết lời ca ngợi. Ngược lại, nếu ai dù ủng hộ họ nhưng lại đặt điều kiện về nhân quyền, dân chủ, thì ngay lập tức họ nổi óa lên và sau đó bôi nhọ, phỉ báng không tiếc lời.

- **Phát động ra toàn thế giới chiến dịch hủy bỏ điều 4 hiến pháp nước CHXHCNVN.** Xin các cá nhân, tổ chức, chính đảng, cộng đồng người Việt hải ngoại quảng bá và ủng hộ cho chiến dịch này ngay giữa đồng bào và khắp quốc tế. Vì điều 4 ấy thừa nhận cho đảng CSVN được quyền độc tài độc đảng độc trị vĩnh viễn; một cái quyền phi lý, phi pháp, nguồn gốc và nguyên nhân đầu hết của mọi sa sút, tụt hậu, bất công, đàn áp, thống khổ, cơ cực mà dân tộc và đất nước Việt Nam đang phải gánh chịu. Xin đề nghị khẩu hiệu: **"Bỏ điều bốn! Chôn độc tài!"**

Khối 8406 chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Làm tại VN nhân Ngày Quốc tế Nhân quyền 10-12-2007

Ban Đại diện lâm thời Khối 8406
1- Kỹ sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn
2- Gs Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn
3- CSq Trần Anh Kim, Thái Bình
4- Lm Phan Văn Lợi, Huế
5- Vs Nguyễn Xuân Nghĩa, H.P.

7 nhà yêu nước bị lãnh án tù tại Đồng Nai

Ngày 10-12-2007 vừa qua, tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mở phiên tòa sơ thẩm xét xử 4 nhà yêu nước là Đoàn Văn Diên, Trần Thị Lệ Hồng, Đoàn Huy Chương và Phùng Quang Quyền về cái gọi là "tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước và quyền lợi hợp pháp của công dân" quy định tại khoản 2, Điều 258 Bộ luật Hình sự của CS.

Bốn vị này đều là sáng lập viên Hiệp hội Công Nông đoàn kết, đồng thời cũng tham gia các chính đảng dân chủ đấu tranh bất bạo động. Cùng với một số bạn hữu, chính họ đã biên soạn tài liệu tranh đấu cho công nhân có tựa đề: "Đề nghị 8 điểm của công nhân đấu tranh đòi quyền lợi của người lao động Việt Nam". Đây là tuyên ngôn đầu tiên của giới công nhân VN trong chế độ CS, nhằm tố cáo Nhà nước CS cướp đất, cướp nhà của nhân dân, đàn áp giới công nhân lao động, đồng thời đòi những quyền lợi chính đáng cho giới này, như quyền được trả lương xứng đáng, có những điều kiện sinh hoạt xứng nhân phẩm, quyền thành lập công đoàn riêng của mình. Thế nhưng, CSVN đã bắt giam các nhà yêu nước này tháng 10-2006 và hôm 10-12-2007, chính Ngày Nhân quyền quốc tế, đã đem xử họ với bản án man rợ như sau: ông Đoàn Văn Diên 4 năm 6 tháng tù giam, chị Trần Thị Lệ Hồng 3 năm tù giam, anh Đoàn Huy Chương (con trai ông Diên) và anh Phùng Quang Quyền mỗi người 1 năm 6 tháng tù giam.

Hôm sau, 11-12-2007, cũng tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai lại đưa kỹ sư Trương Minh Nguyệt (Phó Hội Trưởng Hội Ái hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam, thành viên Nhóm Người Việt Nam Yêu Nước), kỹ sư Nguyễn Văn Ngọc (Thành viên Hội Ái hữu Từ nhân) và ông Trịnh Quốc Thảo ra xử tại số 40 đường Cách mạng Tháng Tám, thành phố Biên Hòa. Cả 3 vị đã bị bắt tháng 6-2007.

Không luật sư, không nhân chứng, phiên tòa đã quy kết 3 bị can vào cái gọi là "tội lợi dụng các quyền tự do công dân để chống lại Nhà nước CHXHCNVN" do có liên quan đến Nhóm Người Việt Nam Yêu Nước vốn được điều hành bởi ông Nguyễn Trung Lĩnh đang sống tại Hà Nội. Tòa kết thúc chớp nhoáng với bản án như sau: Kỹ sư Trương Minh Nguyệt : 4 năm tù giam + 3 năm quản chế; Kỹ sư Nguyễn Văn Ngọc : 4 năm tù giam + 3 năm quản chế; Ông Trịnh Quốc Thảo : 2 năm tù giam + 2 năm quản chế. Riêng kỹ sư Nguyễn, thì đây là lần tù thứ hai. Trước đó, ông đã thụ án 16 năm trời cũng vì "tội chính trị"

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Các lời bác bỏ, phản kháng của TAM VỊ HÒA THƯỢNG HUYỀN QUANG THIỆN HẠNH VÀ THIỆN TÂM

-----Paris 12-12-2007-----

Đức Tăng thống Thích Huyền Quang bác bỏ lời Bộ Công an mời ra Hà Nội tham dự Đại hội Phật giáo Nhà nước lần thứ VI

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được tin từ Viện Tăng Thống ở Bình Định cho biết Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang bác bỏ lời Bộ Công an Cộng sản mời Đức Tăng thống ra Hà Nội tham dự cái gọi là "Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ VI nhiệm kỳ 2007-2012".

Hai lý do khiến Đức Tăng thống Thích Huyền Quang bác bỏ lời mời : thứ nhất vì lời mời này do Bộ Công an của Nhà nước Cộng sản Việt Nam chuyển trình ; thứ hai vì đây là chuyện của Giáo hội Phật giáo Nhà nước, chứ không phải là chuyện của Phật giáo Việt Nam hay của Giáo hội Phật giáo VNTN.

Vừa qua, vào lúc 8 giờ ngày 6-12-2007, phái đoàn Công an tỉnh Bình Định gồm có ông Đoàn Mười, Trưởng phòng PA 38 (tức Cục Bảo vệ chính trị theo dõi tình hình an ninh địa bàn nông thôn), ông Trịnh Minh Ty, Phó trưởng phòng PA 38 và ông Hải, nhân viên phòng PA38 đến Tu viện Nguyên Thiều xin gặp Đức Tăng thống Thích Huyền Quang để chuyển trình thư mời Dự Đại Hội Phật Giáo Nhà nước, do Thiếu tướng Trần Tư ra lệnh cho Công an tỉnh Bình Định chuyển thư đến Đức Tăng thống.

Tuy thư mời do Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Chủ tịch Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ký, nhưng lại do Bộ Công an chuyển trình. Mặt khác, Thư mời thiếu cung cách

văn hóa, khi đề gửi "Hòa thượng Thích Huyền Quang - Tu viện Nguyên Thiều" chứ không ghi rõ chức vụ của Ngài là Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam TN.

Vì lý do sức khỏe, Đức Tăng thống cử Thượng tọa Thích Minh Tuấn và Thầy Thích Đồng Thọ tiếp thay. Ông Đoàn Mười đưa Thư mời và chuyển lời Thiếu tướng Công an Trần Tư "muốn mời Hòa thượng Huyền Quang ra Hà nội dự Đại hội, nhân dịp đó để gặp Thủ tướng Chính phủ và tạo điều kiện để Hòa thượng chữa bệnh".

Chiều hôm đó, Thầy Đồng Thọ trình thư lên Đức Tăng thống, ngài hỏi ai đem thư ? Thầy Đồng Thọ thưa rằng : "Dạ Bạch Ôn, Công an tỉnh lên mời". Đức Tăng thống nói rằng : "Đại Hội Phật Giáo sao lại Công an mời ? Chẳng lẽ nào đem công an đến hù dọa người ta, buộc phải đi dự Đại Hội sao? Nhưng đây là Đại Hội của Giáo Hội Phật Giáo Quốc doanh chứ đâu phải Đại Hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất mà mời tôi đi".

Năm ngoái, ngày 29-8-2006, Thiếu tướng Trần Tư, Cục trưởng Cục A41 (tức Cục An ninh xã hội theo dõi và kiểm soát các tổ chức tôn giáo) đã từ Hà Nội vào Bình Định gặp Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang tại Tu viện Nguyên Thiều. Chuyển viếng thăm ấy nhằm vào ba việc : thứ nhất, Thiếu tướng Công an Trần Tư ngỏ lời phản đối việc ủy lạo và cứu trợ Dân oan khiếu kiện của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Ông ta cho rằng việc cứu trợ này làm "chính trị" vì nhằm "kích động dân đi biểu tình chống chính phủ", tuy ông không đưa ra được bằng chứng nào về cái gọi là "kích động biểu tình".

Thứ hai, Thiếu tướng Công an Trần Tư ra lệnh cấm Đức Tăng thống không được tổ chức Đại hội Phật giáo tại Tu viện Nguyên Thiều "để làm loạn", nói rõ là cấm phái đoàn "ông Quảng Độ ra Bình Định âm mưu mở Đại hội". Ông Chế Trường, Giám đốc Công an tỉnh Bình Định, tháp tùng tướng Trần Tư đã phát biểu trong lần gặp gỡ ấy rằng : "Bao lâu tôi còn làm giám đốc ở đây thì chuyện Đại hội năm 2003 sẽ không bao giờ xảy ra một lần thứ hai".

Thứ ba, Thiếu tướng Trần Tư ngỏ lời mời Đức Tăng thống ra Hà Nội thăm viếng, nhân dịp gặp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Ông Trần Tư đề cập tới Đại lễ Phật Đản 2008 do chính phủ tổ chức long trọng tại Hà Nội và xin mời Đức Tăng Thống ra tham dự. Ông Tư xác định : Cụ muốn đi lúc nào cũng được, tháng 10 tới đây, hay tháng 3, tháng 5 năm tới, ở chơi Hà Nội càng lâu càng tốt. Ông cũng đề cập tới Đại hội Phật giáo Nhà nước kỳ VI vào cuối năm nay và nói rằng : "Phật nào cũng Phật thôi, xin mời Cụ tham gia làm Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam". Do Đức Tăng thống thoái thác rằng hiện nay ngài già yếu, bệnh tật, không đi đâu cả, tướng Trần Tư liền lên giọng bảo đảm : "Sẽ có máy bay đưa Cụ đi, có bác sĩ và y tá tháp tùng chăm sóc, nếu ra Hà Nội không khỏe thì có bệnh viện chữa trị tại chỗ".

Lúc ấy, một Thầy ở Bình Định nhận xét rằng "Vậy là một "Nhà Tù bay", một "Nhà tù lưu động" đang mở cửa chờ Đức Tăng thống !".

HT Thích Thiện Hạnh viết Thư Phản kháng Công an Huế sách nhiễu đàn áp các Huynh trưởng Gia đình Phật tử

Công an Thừa thiên vừa tiến thêm bước nữa trong việc đàn áp tổ chức giáo dục trẻ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPG VNTN) có tên Gia Đình Phật tử

Việt Nam ra đời cách nay trên 60 năm. Cũng cùng một chính sách "Dùng Sư đánh Sư" như đang thực hiện mấy tháng qua từ trong ra ngoài nước, thì nay cùng một thủ đoạn "Dùng Huynh trưởng Gia Đình Phật tử chỉ điểm Huynh trưởng trung thành với GHPGVNTN" cho công an khủng bố.

Đây là trường hợp vừa xảy ra cho các Huynh trưởng Hồ Đắc Thích, Mai Tiến Sơn, Trần Ngọc An, Lê Quang Bông và Trương Trọng Tháo. Điều tàn nhẫn, là công an đã lợi dụng bệnh tật của thân nhân hay sự già yếu của cha mẹ các huynh trưởng để gây áp lực trong cuộc khủng bố hầu che mắt dư luận. Như trường hợp vợ Huynh trưởng Hồ Đắc Thích bị bệnh tim, công an dùng sự kiện ấy để áp lực anh Thích. Trường hợp Huynh trưởng Mai Tiến Sơn có cha mẹ già trên 80 tuổi, Huynh trưởng Trần Ngọc An có cha già 90 tuổi, thì công an dọa bắt bỏ tù anh Sơn, anh An nếu còn sinh hoạt với GHPGVNTN, gây cảnh xáo trộn gia đình.

Công luận thế giới làm sao biết được cái gọi là "luật pháp cộng sản" đem vợ yêu con thơ, cha mẹ già yếu làm bia tấn công nhằm khủng bố đứa con ?!

(Chúng tôi xin phép bỏ một đoạn trích từ Kháng thư. TDNL)

Sau đây là toàn văn Thư Phản kháng của Hòa thượng Thiện Hạnh

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN
BAN ĐẠI DIỆN TỈNH THỪA
THIÊN HUẾ**

Văn Phòng: Chùa Phước Thành -
360 Phan Chu Trinh – Tp Huế
Phật Lịch 2551
Số...../BDD/TTH/CDD

THƯ PHẢN KHÁNG

Kính gửi :

Ông Chủ Tịch Ủy ban Nhân Dân
Tỉnh Thừa Thiên Huế

Kính qua :

- Ông Giám Đốc Công An Tỉnh
Thừa Thiên Huế

- Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân
Thành Phố Huế

- Ông Trưởng Công An Thành Phố
Huế

Kính Thưa Quý Ông

Nhân danh Chánh Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tỉnh Thừa Thiên Huế, tôi xin gửi đến Quý Ông bức Thư Phản Kháng này để bày tỏ nỗi bức xúc của chúng tôi về những hành vi của Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đang đàn áp các Huynh Trưởng trong Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên và khủng bố gia đình của họ trong mấy ngày vừa qua.

Tại Công an Phường Vỹ Dạ, Huynh trưởng Hồ Đắc Thích, Phó Trưởng ban kiêm Tổng thư ký Ban Hướng dẫn Gia đình Phật Tử Thừa Thiên đã bị mời làm việc ngày 28 và sáng ngày 29-11-2007. Vì cương vị của mình, Anh Thích đã bị trấn áp nặng nề nhất suốt một ngày rưỡi.

Cũng tại Công an Phường Vỹ Dạ, Huynh trưởng Mai Tiến Sơn, Ủy viên Nam Oanh Vũ Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử TT bị mời làm việc suốt hai ngày 4 và 5-12-2007, hôm nay (6-12) nghỉ ở nhà làm báo cáo đề ngày 7-12 tiếp tục đến công an Phường Vỹ Dạ làm việc.

Tại Công an Phường Phước Vĩnh, Huynh trưởng Trần Ngọc An, Ủy viên Nghiên huấn Ban Hướng dẫn Gia đình Phật Tử Thừa Thiên bị mời làm việc suốt ngày 28-11-2007, bị buộc phải ký vào biên bản do công an viết sẵn, anh An không đồng ý nên bị mời làm việc tiếp, anh An đã đòi tự thiêu để phản đối.

Tại Công An Phường Tây Lộc, Huynh Trưởng Lê Quang Bông, Đại Diện Gia Đình Phật Tử Tả Ngạn Nội Thành bị mời làm việc suốt ngày 28-11-2007.

Tại Công An Xã Hương Phong, Huynh Trưởng Trương Trọng Tháo, Ủy Viên Tổ Kiểm Ban Đại Diện Gia Đình Phật Tử Huyện Hương Trà đã bị mời làm việc suốt ngày 28-11-2007.

Tại các buổi làm việc nêu trên, Công An (cụ thể là Ông Quang-Trưởng Công An Thành Phố Huế, Ông Dũng- Phó Công An Thành Phố Huế, Ông Linh- Đội Trưởng Đội An Ninh Thành Phố Huế...) đã cáo buộc GHPGVNTN là bất hợp pháp, kết tội các Huynh Trưởng tham gia GHPGVNTN là vi phạm pháp luật. Họ đã dùng áp lực buộc các Huynh Trưởng cam kết không

được tham gia GHPGVNTN, phải từ bỏ ngay các chức vụ trong Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên, không được tham dự các sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên sắp tới. Nếu không sẽ bị truy tố hình sự.

Riêng Huynh Trưởng Mai Tiến Sơn bị buộc phải giải tán ngay Gia Đình Phật Tử Đồng Chơn, công an cho rằng GDPT Đồng Chơn sinh hoạt bất hợp pháp tại chùa Phước Thành của Thượng Toạ Thích Chí Thắng, nơi đặt trụ sở của GHPGVNTN Thừa Thiên Huế.

Kính Thưa Quý Ông.

Trong những kháng thư trước, chúng tôi đã trình bày cặn kẽ lý do tồn tại của GHPGVNTN. Cho dù thời cuộc có đổi thay, nhưng với bản hoài Hoàng Pháp Độ Sanh, Giáo Hội chúng tôi vẫn kể tục sự nghiệp phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc cho dù bị đàn áp khốc liệt suốt 30 năm qua với biết bao nhiêu hy sinh xương máu, nhưng các ông thấy rằng Giáo Hội chúng tôi vẫn còn biết bao người trung kiên chịu đựng đã nói lên chính nghĩa của chúng tôi. Giờ đây các ông dùng bạo lực để buộc các Huynh Trưởng từ bỏ GHPGVNTN tức là các ông buộc họ phải làm một việc bất nghĩa trái với đạo lý của người Việt Nam, các ông có cảm thấy xấu hổ không .

Thưa Quý Ông

Chúng ta ai cũng có gia đình, có cha mẹ, có vợ con. Cha mẹ hơn trăm tuổi còn thương con tám mươi, vợ chồng dù hoạn nạn không ai nở rời nhau. Đạo lý làm người đẹp đẽ là vậy, các ông đã không vun đắp vào mà lại chà đạp lên nó bằng cách cho công an đến từng nhà, lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của gia đình các Huynh Trưởng có cha mẹ già yếu, có vợ con ốm đau để hù dọa, khủng bố họ làm cho họ sợ quá rồi xúi họ ngăn cản chồng con không được tham gia GHPGVNTN. Nếu Huynh Trưởng không nghe sẽ dẫn đến cha mẹ vợ chồng con cái bất hoà, gia đình tan nát. Thủ đoạn dùng người thân đánh người thân của quý ông thật là thâm độc. Như trường hợp của Anh Hồ Đắc Thích có người vợ bị bệnh tim nặng. Công an biết thế cho nên trước khi mời

Anh Thích làm việc, công an đã đến nhà gặp chị để gây áp lực, giờ đây vợ chồng con cái đã bàn nhau bỏ nhà ra đi, nếu không thì tính mạng của chị khó bảo toàn nếu công an tiếp tục khủng bố. Như trường hợp Anh Trần Ngọc An có người cha già trên 90 tuổi, cái tuổi gần đất xa trời, sợ khi mình nằm xuống không ai lo hậu sự. Lợi dụng việc này công an thường tung tin anh An theo Giáo Hội Thống Nhất thì sẽ ở tù làm cho ông lo sợ quá nên đôi lúc phải làm dữ để ngăn cản anh An, đôi lúc khóc lóc xin anh An thương Ông mà đừng tham gia Giáo Hội nữa, thật là thương tâm. Như trường hợp Anh Mai Tiên Sơn, cha mẹ đều già trên dưới tám mươi, trước khi bị anh Sơn bị mời làm việc, công an đã đến nhà gây áp lực với cha mẹ của anh làm cho cha mẹ anh sợ quá phải xin anh nghỉ việc Giáo Hội, nếu không nghỉ thì lỡ bị tù bỏ lại cha mẹ già không ai chăm sóc. Thật là tàn nhẫn!

Thưa Quý Ông

Kể từ năm 1975, sau khi cưỡng chiếm Miền Nam, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đặt Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chúng tôi ra ngoài vòng pháp luật, rồi đến năm 1981 Đảng Cộng Sản Việt Nam dựng lên một Giáo Hội thừa sai và buộc Phật Tử phải vào sinh hoạt trong Giáo Hội đó, ai không vào đều bị xem là bất hợp pháp. Thật là một chính sách tự do tôn giáo khô hạn. Vì cho rằng Giáo Hội chúng tôi là bất hợp pháp cho nên Đảng đã thẳng tay tước đoạt tài sản tinh thần cũng như vật chất của Giáo Hội chúng tôi giao cho con đẻ của mình là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Giờ đây chúng tôi chỉ còn một tấm lòng chung thủy trung kiên với Giáo Hội, các ông cũng tìm mọi thủ đoạn để tước đoạt luôn. Các ông có thấy việc làm của các ông vừa coi thường pháp luật vừa vi phạm đạo đức hay không?

Qua Kháng Thư này, tôi yêu cầu các ông phải ngừng ngay các hành động trấn áp Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử và khủng bố tinh thần thân nhân của họ. Các ông hãy yêu cầu Chính Phủ giải quyết minh bạch vấn đề GHPGVNTN với cấp lãnh

đạo Giáo Hội. Còn các Huynh Trưởng họ chỉ làm tròn bổn phận của họ đối với Giáo Hội và tổ chức Gia Đình Phật Tử mà họ đã gắn bó gần suốt cuộc đời. Đừng buộc họ phải có những hy sinh không đáng có nếu sự bức xúc do các ông gây ra ngày càng nghiêm trọng mà chúng tôi không thể ngăn cản được.

Xin trân trọng kính chào Quý Ông .

Huế ngày 5 tháng 12 năm 2007
Chánh Đại Diện GHPGVNTN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(ấn ký)

TỶ KHEO T. THIỆN HẠNH

Bản sao kính gửi :

- HT Viện trưởng VHĐ/GHPG VNTN (kính trình)
- Kính xin HT/VT cho phép PTT PGQT phổ biến rộng rãi
- Kính xin HT/VT thông báo đến UHTDTGQT/HK theo yêu cầu
- Lưu./.

Ban Tổ chức Đại lễ Phật Đản 2008 tại Hà Nội lợi dụng tên tuổi của Hòa thượng Thích Thiện Tâm ở Canada

Danh sách Ban Tổ chức Đại lễ Phật Đản 2008 tại Hà Nội của Nhà nước Cộng sản Việt Nam đang cai tổ chức và giao cho Giáo sư Lê Mạnh Thát chủ trì vừa được công bố. Điều gây ngạc nhiên cho Phật giáo đồ trong và ngoài nước là nhìn thấy tên của Hòa thượng Thích Thiện Tâm, Chánh Văn phòng Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Canada kiêm Tổng Ủy viên Đặc trách Liên lạc Canada của Văn phòng II Viện Hóa Đạo, xưa nay chưa từng liên hệ với Giáo hội Phật giáo Nhà nước. Vì vậy, Hòa thượng Thích Thiện Tâm đã ra Thư Xác minh phản đối việc lợi dụng tên tuổi nhằm lừa gạt dư luận để hoàn thành việc tổ chức một Đại lễ Phật Đản không nhằm tôn vinh Đức Phật mà chỉ để tuyên truyền chính trị cho Đảng Cộng sản. Hành động lập lờ đánh lộn con đen này đang bị công luận thế giới cũng như đồng bào Phật tử trong và ngoài nước tố cáo. Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin đăng tải dưới đây Thư Xác minh ấy :

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Hải Ngoại Tại Canada
Tu Viện Trúc Lâm
11328 97 ST. Edmonton, Alberta,
Canada T5G-1X4. Tel.
780.471.1093

Edmonton, ngày 6-12-2007

THƯ XÁC MINH

Kính gửi:

Giáo Sư Tiến Sĩ Lê Mạnh Thát
Chủ tịch Ủy ban Tổ chức Quốc tế
I.O.C. Đại lễ VESAK 2008 Liên
Hiệp Quốc tại Thủ Đô Hà Nội

Trích yếu : V/v yêu cầu xóa tên
tôi trong danh sách thành viên
I.O.C.

Thưa Ông,

Sáng nay, một số đồng các vị
quen biết gọi điện thoại cho tôi hay
trên trang web "vesakday2008.com"
của Ủy ban Tổ chức Quốc tế IOC,
Đại lễ VESAK 2008 Liên Hiệp
Quốc tại Thủ Đô Hà Nội, đã đưa tên
cá nhân tôi, địa chỉ và e-mail của Tu
Viện Trúc Lâm do tôi làm Trụ Trì
11 năm về trước, vào danh sách
thành viên IOC. Tôi hoàn toàn
không hay biết, vì tôi không có liên
hệ gì với Ủy ban Tổ chức Quốc tế
IOC này. Rõ ràng đây là một việc
làm mờ ám, phi pháp, có chủ ý tạo
hiểu lầm, gây chia rẽ giữa cộng
đồng Phật giáo, cũng như cộng
đồng người Việt tại Hải ngoại. Vì
thể tôi xin vạch trần điều này trước
công luận và yêu cầu Ông xóa bỏ
tên tôi, địa chỉ và e-mail của Tu
Viện Trúc Lâm ra khỏi danh sách
thành viên IOC ngay lập tức.

Cảm ơn và kính chào Ông,
(ấn ký)

Tỳ kheo Thích Thiện Tâm
Viện chủ Tu Viện Trúc Lâm

- Đồng thời kính gửi: Phòng Thông
Tin Phật Giáo Quốc Tế, Trang Nhà
Quê Mẹ, và các Báo người Việt Hải
Ngoại để phổ biến.

* Nguyên văn trong trang web đã
ghi: Ven. Thích Thiên Tam, Abbot,
Truc Lam Temple, 10155 89th St.
Edmond Alberta T5H-1P8 Canada.
Tel.(403) 424-2623. Email: trclam
@telus.net, Member.



HÔNG Y PHẠM MINH MÃN

TÂM THƯ

v/v CS chiếm đất đai của ĐCV Thánh Giuse Sài Gòn

-----03.12.2007-----

Lễ thánh Phanxicô Xaviê,

Kính gửi : Anh em linh mục,

Anh chị em tu sĩ và giáo dân thuộc giáo phận thành phố Hồ Chí Minh.

1. Từ một hai năm nay, tôi được nghe nhiều phản ánh tốt đẹp về Trung Tâm Mục Vụ của giáo phận chúng ta, số 6 bis Tôn Đức Thắng, quận I, thành phố Hồ Chí Minh. Nhờ có Trung Tâm Mục Vụ, nhiều lớp học và khoá học được mở ra, đáp ứng nhu cầu học hỏi của anh chị em giáo dân, nhằm đào sâu đời sống đức tin và cộng tác với các linh mục cách tích cực hơn trong các sinh hoạt mục vụ tại các giáo xứ cũng như trong giáo phận. Cũng nhờ có Trung Tâm Mục Vụ, chúng ta có thể tổ chức những lễ hội của giáo phận, quy tụ nhiều ngàn người một lúc.

2. Được như thế là nhờ giáo phận đã lấy lại được cơ sở vật chất mà trước đây Bộ Tài Chính đã mượn để làm trường Tài Chính - Kế Toán. Chúng ta hãy tạ ơn Chúa vì hồng ân Chúa ban cho giáo phận. Đồng thời chúng ta không quên cảm ơn Chính quyền thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực can thiệp để Bộ Tài Chính hoàn trả lại cơ sở mà Bộ đã mượn.

3. Bên cạnh đó vẫn còn một nỗi băn khoăn mà qua lá thư này, tôi muốn chia sẻ với anh chị em. Anh chị em biết rằng toàn bộ cơ sở nhà và đất tọa lạc tại số 6 và 6bis Tôn Đức Thắng, quận I, rộng 40.000m², là tài sản của giáo phận chúng ta (bằng khoán điền-thổ số 290 Sài Gòn - Đakao xác định rằng khu nhà đất này do Hội Đồng Quản Trị Giáo Phận Công Giáo đứng bộ). Trước năm 1975, toàn bộ nhà và đất này được dùng làm Đại chủng viện và Tiểu chủng viện của giáo phận. Nhưng do giáo phận lúc bấy giờ còn cần sự hỗ trợ quý báu của một số linh mục người Pháp thuộc Hội thừa sai Paris (MEP), nên giáo phận đã bố trí một phần của khu Tiểu chủng viện (4.000m² góc đường Nguyễn Du) để các vị linh mục người Pháp này ở và làm việc. Đến năm 1976, khi các linh mục người Pháp, theo chính sách

chung, không được phép ở lại VN nữa, Chính quyền đã tiếp quản toàn bộ cơ sở 4.000m² này mà không có sự bàn bạc và trao đổi trước với Toà Tổng Giám Mục. Có lẽ Chính quyền đã hiểu lầm rằng đây là tài sản của các linh mục nước ngoài, trong khi đó là tài sản của giáo phận chúng ta. Vị tiền nhiệm đáng kính của tôi là Đức Cố Tổng Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình đã từng khiếu nại với Chính quyền về vấn đề này nhưng không nhận được câu trả lời nào.

4. Trong suốt thời gian từ năm 1976 đến nay, Nhà Nước đã giao cơ sở nhà đất này cho Viện Quy hoạch và Thiết kế thuộc Bộ Xây Dựng để làm văn phòng, sau đó lại biến thành xưởng cưa, cuối cùng làm thành nhà ở cho cán bộ công nhân viên, gọi là khu nhà tập thể 11 Nguyễn Du. Do đó hiện nay có hơn 50 hộ gia đình đang sống tại đây.

5. Năm 2004, qua cha Tổng đại diện của giáo phận, tôi đã nhắc lại với Chính quyền Thành phố lời đề nghị của giáo phận mong muốn được hoàn trả lại khu nhà đất 4.000m² nói trên. Tuy nhiên trong ba năm qua, tôi không nhận được bất cứ câu trả lời nào. Cách đây hai tuần, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh gửi cho tôi một văn thư, trong đó xác định rằng việc Toà Tổng Giám Mục đòi lại khu nhà đất 11 Nguyễn Du là "không có cơ sở xem xét giải quyết". Ngay sau đó, tôi cũng được báo tin rằng Công ty Quản lý nhà quận I cho tiền hành đo vẽ xác định hiện trạng và lập hồ sơ kỹ thuật bán nhà cho các hộ gia đình sinh sống tại đây.

6. Nhận được những văn thư và thông tin này, bản thân tôi hết sức ngỡ ngàng và băn khoăn, và chắc anh chị em cũng thế. Vì thế, sau khi cầu nguyện và trao đổi với các vị hữu trách, tôi quyết định sẽ gửi văn bản khiếu nại lên Chính quyền Thành phố cũng như Trung ương để trao đổi lại về vấn đề này. Tôi cũng rất thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của các hộ gia đình đang sống tại cơ sở 11 Nguyễn Du. Vì thế tôi ước mong sẽ

có dịp được gặp gỡ với các gia đình trên để cùng bàn bạc và trao đổi, nhằm tìm ra giải pháp tốt đẹp nhất cho cả hai bên.

7. Thưa anh chị em,

Tôi viết thư này để chia sẻ với anh chị em nỗi băn khoăn của tôi, đồng thời xin anh chị em cầu nguyện cho. Việc xây dựng giáo phận không chỉ là trách nhiệm của riêng tôi nhưng còn là trách nhiệm của tất cả cộng đồng Dân Chúa trong giáo phận. Vì thế tôi tha thiết xin anh chị em thêm lời cầu nguyện cho giáo phận để chúng ta có thể tìm ra giải pháp tốt đẹp nhất. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta phải là những người xây dựng hoà bình và gieo rắc bình an như lời Kinh Hoà Bình của thánh Phanxicô Assisi mà anh chị em và tôi hằng yêu mến : "Lạy Chúa từ nhân, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người. Xin Chúa dùng con như khí cụ bình an của Chúa, để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm.. . Ôi Thần Linh thánh ái, xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí : ơn an bình."

Đó cũng là cách thế tốt nhất để chúng ta chuẩn bị tâm hồn mừng Chúa Giáng Sinh. Nguyện xin ơn bình an của Chúa Hải Nhi đổ đầy tâm hồn mỗi người và mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn trong giáo phận thân yêu của chúng ta.

+ Gioan B. Phạm Minh Mãn
Hông Y Tổng Giám Mục

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

**Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2 và thứ 3 trên đây,
Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**

NHÂN QUYỀN Ở VN

giữa luật quốc tế và luật quốc nội

IsTrầnThanhHiệp*08-12-2007

Bài phát biểu của Luật sư Trần Thanh Hiệp nhân dịp Đại Hội kỳ VIII của Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam từ 07 đến 08-12-2007 tại Santa Ana, Nam Caliky niệm 10 năm thành lập MLNQVN và trao giải Nhân Quyền 2007 cho Gs Hoàng Minh Chính và hai Luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân

Kính thưa quý cụ,
Thưa quý bà
Thưa quý ông,
Thưa các bạn,

Cuối năm 1945, tôi còn là một thanh niên 18 tuổi. Chống độc tài và cổ vũ cho dân chủ, tôi và mấy người bạn chia nhau đi rải truyền đơn trên đường phố ở Hà Nội, thủ đô của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Người của nhà cầm quyền lúc đó vây bắt tôi, bịt mắt, nhét giẻ vào miệng tôi, đưa tôi về Ty Liêm Phóng, đánh đập tra khảo và sau cùng, giam tôi vào khu biệt giam của ty này. Lần đầu tiên trong đời, tôi bỗng là một người tù, hai chân ngày đêm bị cùm. Những buổi sáng được ra ngoài đi làm vệ sinh, tôi đã khám phá ra rằng người tù hàng xóm của tôi, trước khi vào đây, là một ông quan đầu tỉnh, tuần phủ Cung Đình Vận, rất nổi tiếng võ nghệ cao cường và ưa thích thể thao. Tôi bản khoán tự hỏi tôi đã phạm tội gì, số phận của mình sẽ ra sao, tôi sẽ chịu hình phạt nào, bao giờ thì được trở lại cuộc sống bình thường? Và trong cái mù mịt của tương lai, tôi đã chỉ cảm thấy được nổi cô đơn của một người dân nhỏ bé, yếu đuối, đang phải đối đầu một cách bất cân xứng với sức mạnh của một quyền lực cai trị không giới hạn. Rồi đây ai sẽ là người bảo vệ quyền sống cho tôi? Tôi thấy dường như không có câu trả lời. Không ngờ chừng một tháng sau, một câu giải đáp không chờ đợi đã tới với tôi: tôi được một toán đặc công của một đảng cách mạng phe quốc gia đột nhập nhà giam giải thoát.

Đêm nay, 62 năm sau, may mắn hơn tuần phủ Cung Đình Vận đã bị thủ tiêu và hàng triệu người tù khác còn đang bị đẩy đọa trong các nhà tù ở trong nước, một trong những người

sống sót của nhà tù cộng sản lại có vinh hạnh được xuất hiện trên một diễn đàn của thế giới văn minh và trước quý vị, một cử tọa chọn lọc, để phát biểu về nhân quyền, tự do và nhân phẩm.

Thưa quý vị,

Tôi xin được dành những giây phút đầu tiên của vinh hạnh này để tỏ bày ở đây lòng tri ân của tôi đối với những chiến sĩ tự do dân chủ Việt Nam, nổi danh cũng như vô danh, trải qua hơn nửa thế kỷ, đã tận hiến tài trí, của cải, hạnh phúc, thậm chí cả tính mạng của mình, cho những nhân quyền, tự do và nhân phẩm ấy. Tôi xin đặc biệt cảm ơn Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã cho tôi cơ hội để tôi được góp một phần rất nhỏ vào công trình tranh đấu tập thể cao cả đang được tiến hành này. Đêm nay, tôi đến trước quý vị không phải vì muốn tìm những ánh hào quang của một diễn giả hùng biện mà là để nói lên được tiếng nói của những người bất hạnh trong cõi đời này. Tôi muốn nói, để tiếp vận tới quý vị lời kêu cứu của dân oan dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ở trong nước. Nhưng đồng thời cũng còn để nói lên tiếng nói của một dân oan, của chế độ ấy, đã chờ đợi suốt gần hết cả cuộc đời mình mà nổi oan tài sản bị chiếm đoạt, nhân quyền bị dày xéo, danh dự bị chà đạp vẫn không được công lý xét xử. Tôi là một dân oan và tôi có những lý lẽ vững chắc để khẳng định rằng ngoại trừ một tuyệt thiểu số đảng viên và tay sai của Đảng Cộng sản, cả hơn 80 triệu người Việt Nam đều là dân oan không được khiếu kiện hay có khiếu kiện mà không được xử kiện. Đó là hiện tượng mà tôi cho là thảm kịch nhân quyền ở Việt Nam.

Lùi lại hàng ngàn năm trước đây, cái không khí dân oan đi tìm công lý trong tuyệt vọng dưới chế độ quân chủ chuyên chế của Trung Quốc, đã được ghi khắc và thu nhỏ lại trong thành ngữ "Thiên cao hoàng đế viễn". Trời thì cao, vua thì xa, khi có oan ức biết tìm đâu ra nơi phân xử phải trái? Quân chủ ở Việt Nam chưa bao giờ đạt tới mức chuyên chế như ở Trung Quốc nên hiện tượng dân oan ở Việt Nam không đến nỗi khốc liệt như ở

nước láng giềng phương Bắc. Vua quan Việt Nam kiểm sát rất nghiêm ngặt việc xử án, người dân Việt Nam lại có những quyền công khai lên tiếng kêu oan mà không bị bịt miệng. Trái lại dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hiện nay, nhà cầm quyền cộng sản ngang nhiên miệt thị nhân quyền kể cả ở trước tòa án. Và còn lạnh lùng lấy xâm phạm nhân quyền làm nền tảng cho chính sách cai trị. Những cuộc biểu tình ở cả trong Nam lẫn ngoài Bắc của đủ mọi tầng lớp dân oan, đứng dậy đòi công lý, đã có ý nghĩa pháp lý rằng đó là những tội chứng minh trung tội ác vi phạm nhân quyền hàng loạt, có hệ thống và thường trực mà luật quốc tế về nhân quyền đã minh thị nghiêm cấm.

Quý vị đã đọc những trang sử hiện đại ghi chép chiến công của những chiến sĩ dân chủ, từ hơn ba thập niên qua, đã không ngần ngại hy sinh tính mạng để chấm dứt loại quốc nạn vi phạm nhân quyền này. Quý vị đang chứng kiến những thủ đoạn thiêu văn minh mà độc tài đảng trị Hà Nội vận dụng để đàn áp những người Việt ở hải ngoại chỉ muốn ôn hòa mang về trong nước ánh sáng của văn minh dân chủ. Quý vị, trong giây lát, sẽ được nghe tuyên dương công trạng của ba chiến sĩ dân chủ của thời đại mới, biểu tượng của hai thế hệ già và trẻ, hiện ngang trực diện với độc tài để bảo vệ và tiến thẳng nhân quyền ngay trong lòng chế độ chế độ đảng trị. Rõ ràng là lực lượng dân chủ đã thực sự ra đời ở trong nước và trong vai trò phản công đi tiên phong mở đường, đang phải chịu đựng cuộc tấn công vô lương tâm, vô văn hóa của toàn trị tàn dư.

Còn cần phải có thêm bao nhiêu hy sinh nữa thì tập đoàn cai trị cộng sản mới chịu chấp nhận việc dân chủ hóa thực sự vùng đất họ cai trị? Tuy tin chắc rằng lực lượng dân chủ sẵn sàng trả bất cứ giá nào để chuyển hóa độc tài, và, sớm muộn gì thì người Việt Nam cũng sẽ thấy dân chủ được xây dựng trên đất nước mình. Nhưng tôi vẫn cho rằng sự đổi thay lịch sử này đến sớm ngày nào hay ngày đó. Cái giá rẻ nhất phải trả cho sự thay đổi ấy chỉ là việc nhà cầm quyền Hà Nội chịu thi hành nghiêm chỉnh những nghĩa vụ quốc tế của mình trên đĩa hạt nhân quyền.

Hà Nội có hai loại nghĩa vụ quốc tế là nghĩa vụ chính trị và nghĩa vụ pháp lý. Sự kiện Việt Nam xã hội chủ nghĩa vừa được chấp nhận làm thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An đã chấm dứt quá trình hội nhập cộng đồng thế giới của tập đoàn cai trị Hà Nội. Với sự gia nhập Liên

Hiệp Quốc năm 1977, sự tham gia hai Công ước quốc tế về Nhân quyền năm 1982 và sự đắc cử vào Hội Đồng Bảo An năm 2007, Việt Nam xã hội chủ nghĩa không nên, và thật ra cũng không thể, tìm cách thoái thác việc thi hành nghĩa vụ quốc tế của mình trên địa hạt nhân quyền nữa.

Một đảng là những nghĩa vụ chính trị về mặt nhân quyền. Đã là một quốc gia thành viên LHQ thì không thể không chia sẻ mối quan tâm đặc biệt của LHQ về nhân quyền. Trong bản Hiến chương Cựu Kim Sơn, LHQ đã hơn một lần biểu lộ lòng tin tưởng vào những quyền cơ bản, vào giá trị bẩm sinh của con người, coi đó là nền móng của tự do, công lý và hòa bình thế giới, như đã được thông diễn trong bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948. Công Ước quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị năm 1962, sau khi đã nhắc lại lòng tin tưởng ấy của LHQ, đã đòi hỏi các quốc gia hội viên phải phát huy sự tôn trọng và thực thi trên toàn cầu những nhân quyền và quyền tự do của con người. Tư cách một thành viên không thường trực của HĐBA buộc rằng thành viên này phải góp sức bảo vệ hòa bình trên toàn thế giới. Và bởi vì nhân quyền là nền móng của nền hòa bình này nên thành viên ấy hơn những quốc gia không thành viên, phải tỏ ra biết đáp ứng đúng tiêu chuẩn của LHQ về nhân quyền. Đàng khác, dĩ đôi với những nghĩa vụ chính trị còn có những nghĩa vụ pháp lý quốc tế về mặt nhân quyền. Khi trở thành thành viên bằng ký kết hay bằng tham gia Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, quốc gia nào cũng cam kết, như đã dự liệu nơi điều 2 của bản văn quốc tế này, rằng trong trường hợp những quyền được nhìn nhận trong Công Ước chưa được quy định thành văn trong luật pháp quốc nội thì phải trù liệu việc ban hành theo thủ tục lập pháp quốc gia và theo các điều khoản của Công Ước để các quyền này có hiệu lực. Ngoài ra, cũng vẫn theo điều 2 này, trong số những bảo đảm đòi hỏi mỗi quốc gia thành viên phải cung cấp, có sự bảo đảm cho các nạn nhân nhân quyền được khiếu nại tại các cơ quan tư pháp, hành chính hay lập pháp quốc gia hay tại các cơ quan có thẩm quyền để việc khiếu tố trước tòa án được tôn trọng và được hành xử. Nói cách khác, các quốc gia thành viên có nghĩa vụ hội nhập vào luật quốc nội những quy phạm của luật quốc tế về nhân quyền. Tóm lại thi hành nghiêm chỉnh và đúng đắn những cam kết quốc tế về nhân quyền không còn là một sự tự do lựa

chọn dưới lý do này hay lý do khác mà là một nghĩa vụ có tính cưỡng hành, không theo không được, để tránh những triển khai của bạo lực chà đạp nhân quyền đe dọa hòa bình trong xã hội.

Nhưng nói cam kết là còn phải nói thi hành. Từ thượng cổ, để rời bỏ dã man bước vào văn minh, loài người đã thi hành những cam kết của mình theo văn tự, cũng như theo tinh thần, của nguyên tắc Pacta sunt servanda, nghĩa là việc ký kết có hiệu lực ràng buộc không thể lẩn tránh để cho những điều kết ước được thực hiện trong thực tế. Từ đó người ta suy luận ra rằng cam kết mà không thi hành là sử sự trái ngược lại với văn minh.

Hà Nội đã thi hành những cam kết của mình về nhân quyền như thế nào?

Một sự thật hiển nhiên mà những luận điệu tuyên truyền gian dối không che giấu được, những tế nhị về ngoại giao không chế hóa được, đó là Hà Nội chẳng những không thi hành mà còn cố tình vi phạm những cam kết quốc tế về nhân quyền của mình. Vi phạm bằng nhiều cách trong đó có hai cách chính, không áp dụng những gì đã ký kết và sáng chế ra những quy phạm trắng trợn đi ngược hẳn lại các điều đã cam kết. Chỉ cần lấy một thí dụ thôi cũng đủ để minh chứng điều này. Hà Nội từ 25 năm nay đã lần lữa không chịu áp dụng điều 2 của CUQTQDSCT buộc Hà Nội phải hội nhập vào luật quốc nội những quy phạm của Công ước này. Đã vậy, Hà Nội nơi điều 50 của Hiến pháp 1992 lại đặt ra một quy phạm riêng của mình [*Ở nước CHXHCNVN, các quyền con người (...) được quy định trong Hiến pháp và luật*] thay đổi hẳn quy phạm quốc tế với dụng đích xóa bỏ hết những nhân quyền bẩm sinh của người dân và tự cho mình quyền ban phát nhân quyền rồi dùng bạo lực ép buộc dân phải nhận chịu một loại hình nhân quyền mới, nhân-quyền-phi-nhân-quyền do chính Hà Nội đặt ra. Hậu quả tất yếu của hành động tự phong này là có thể nói rằng Hà Nội đã tự cho mình quyền thay Thượng Đế để quyết định về số phận của con người sống dưới quyền cai trị của Hà Nội. Phong cách cầm quyền thoái hóa này chính là đầu mối của tình trạng nhân quyền tồi tệ hiện nay ở Việt Nam mà những cuộc bắt bớ, hành hung đối lập ôn hòa, những vụ án tiền chế bỏ túi tuồng kịch, và nhất là làn sóng dân oan khiếu kiện trên cả nước là những về mặt thâm hại và xấu xa đáng hổ thẹn.

Đòi hỏi việc thay đổi phong cách cầm quyền thoái hóa này là tuyên cáo tiếng nói của lương tâm con người, của lương tâm loài người. Những người Việt ở hải ngoại sau 32 năm tị nạn cộng sản nay đã hợp thành một bộ phận tiên tiến và ngoại lãnh thổ. Những người Việt ở trong nước là bộ phận quốc nội thường hằng đang tiếp nối dòng sống tuy thăng trầm gần năm ngàn năm nhưng vẫn tồn tại. Hai bộ phận này không phải là hai lực lượng thù địch nhau mà là hai nguồn sống hữu cơ của một đại khối mà lịch sử đã và đang nối kết trong một ý chí chung và tình liên đới chiến đấu cho sự sống còn của dân tộc. Không thể tố cáo bừa bãi rằng đó là một sự biểu hiện phản động. Vì thực thể mới này đang thi hành nhiệm vụ lịch sử phục hưng dân tộc phát triển bền vững đất nước trong không gian Việt mở rộng để nước Việt Nam, người Việt Nam hội nhập vào nhân loại văn minh.

Thưa quý vị,

Đêm nay, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã làm được một việc có ý nghĩa chiếu rọi ánh sáng vào số phận hăm hiu, đen tối của tuyệt đại đa số người dân ở Việt Nam mà mọi nhân quyền đều bị tước đoạt, mọi dân quyền đã bị sang đoạt. Dự luận cả thế giới đã thấu hiểu điều này. Dự luật nhân quyền HR 3096 vừa được Hạ viện Mỹ biểu quyết với một đa số áp đảo sẽ là một sự hỗ trợ quý báu cho việc cải thiện nhân quyền ở Việt Nam nếu nó được Thượng Viện thông qua để trở thành một đạo luật. Tôi xin được nhấn mạnh thêm một lần nữa rằng, nhân quyền ở Việt Nam không phải chỉ là một mối quan tâm phiên diện bề mặt, một phản ứng của những tâm hồn đa cảm dễ xúc động trước những cảnh thương tâm hay là một mặt hàng để trao đổi trong cuộc giao lưu thương mại. Đối với trên 80 triệu người dân Việt Nam ở trong nước, đang âm thầm rên siết dưới bộ máy kim kẹp của độc tài đảng trị với ý đồ toàn trị phản tiến hóa, nhân quyền là một cuộc thử thách thư hùng với phi-nhân-quyền. Tập đoàn cai trị ở Hà Nội phải trả lại cho người dân quyền được sống theo tiêu chuẩn văn minh của thiên niên kỷ thứ ba, kỷ nguyên của dân chủ trên quy mô toàn cầu. Không thể có nhân quyền nếu không có dân chủ. Dân chủ chân chính, dân chủ chính thống dựa trên chính thống dân chủ chứ không phải dân chủ giả mạo xuất phát từ chính thống đảng chủ. Lời mở đầu của Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, cách đây 60 năm đã cảnh báo nhân loại rằng "điều cốt yếu là nhân quyền phải được một chế độ pháp trị bảo vệ, để con người

khỏi bị dồn vào thế cùng, phải nổi dậy chống áp bức và bạo quyền". Tôi hy vọng rằng vào dịp mà nhân loại nhớ lại sự ra đời của bản văn lịch sử này, nhà cầm quyền Hà Nội sẽ lâm thức được rằng đã đến lúc phải chấm dứt mọi thủ đoạn đưa đẩy không ngay tình giữa luật quốc tế và luật quốc nội để biết và dám thực sự tôn trọng và thực hiện nhân quyền chân chính thông qua việc thi hành nghiêm chỉnh những nghĩa vụ quốc tế của mình về nhân quyền. Tôi tin rằng đó cũng là điều quý vị chờ đợi ở phía Hà Nội.

Xin cảm ơn quý vị.

Kỷ niệm Ngày Quốc tế Nhân quyền

nhớ lời Lê Thị Công Nhân toàn dân can đảm đứng lên TRANH ĐẤU CHO NHÂN QUYỀN

.....Gs Chu Chi Nam.....

Gần đây, tòa án man đại cộng sản Việt nam đã mang 2 nhà trí thức, luật sư Lê thị Công Nhân và luật sư Nguyễn văn Đài ra xử. Tòa án quá man đại, đến nỗi nhạc sĩ Hồ Hải đã phải làm bài hát, thốt lên : «Ôi quê hương sao quá đảo điên, để kẻ gian manh xét xử người hiền». Trước tòa án man đại này, cô Lê thị Công Nhân đã tuyên bố : «Vẫn xét xử với cái lối sai lạc. Ngay cả nếu tôi được tự do hôm nay, thì cũng giống như là được đưa từ một nhà tù nhỏ sang một nhà tù lớn hơn. Tôi sẽ tiếp tục bày tỏ ý kiến của tôi». Trước đó hơn nửa năm, bị công an hỏi cung, rồi đưa vào nhà tù nhỏ, luật sư Lê thị Công Nhân đã hiên ngang phát biểu : «Ngày mai, dù tôi bị bỏ tù, dù chỉ còn có một mình tôi, tôi vẫn đấu tranh cho nhân quyền của tôi và nhân quyền của dân tộc tôi».

Nhân Ngày Kỷ Niệm Bản Tuyên Ngôn Quốc tế Nhân Quyền, nhớ lời Lê thị Công Nhân, ôn lại nội dung bản Tuyên Ngôn, toàn dân hãy can đảm đứng lên đấu tranh cho nhân quyền, đập tan mọi lý luận, hành động phản lại nhân quyền.

I- Nội dung bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền

Nhân quyền là những quyền tự do căn bản của con người, đi từ quyền tự do đi lại, tự do sinh sống, tự do mưu cầu hạnh phúc, đến quyền tự do tư hữu, tự do tư tưởng, tự do bầu cử, tự do tín ngưỡng v.v...

Những quyền tự do căn bản này đã được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ghi nhận trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và

man đại, đi ngược lại lương tri và lương tâm của nhân loại ; và một thế giới mà trong đó mọi người đều được tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, không bị đe dọa bởi nghèo đói, thế giới đó phải được coi như ước vọng cao cả nhất của nhân loại»

«Xét rằng quả là cần thiết để những quyền tự do căn bản của con người phải được bảo vệ bởi một nhà nước pháp quyền, để con người không bị áp bức, bóc lột ; trong trường hợp ngược lại, con người có quyền nổi lên chống lại độc tài và áp bức»

Sau đây xin tóm lược qua những điều khoản căn bản của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền :

Điều 1 : «Tất cả mọi người sinh ra đều tự do, bình đẳng về nhân cách và quyền lợi. Họ tự nhiên có lý trí, lương tâm ; và phải hành xử với tinh thần tôn trọng lẫn nhau và tương thân, tương trợ».

Điều 17 : «Tất cả mọi người dù sống một mình hay trong tập thể đều có quyền tư hữu. Không ai có thể bị cấm đoán quyền tự do tư hữu».

Điều 18 : «Tất cả mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, ý thức và tín ngưỡng...»

Điều 19 : «Tất cả mọi người đều có quyền tự do ngôn luận»

Điều 20 : «Tất cả mọi người đều có quyền tự do hội họp và lập hội... Không ai bị bắt buộc phải tham dự một hội nào mà họ không muốn».

Ngày hôm nay những con người, những quốc gia tiến bộ, văn minh, dân chủ đều coi bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền như kim chỉ nam, như bố đước soi đường cho nhân loại. Chỉ có những con người, chính quyền man rợ mới chà đạp nhân quyền (1).

II- Đập tan mọi lý luận, hành động man đại phản lại nhân quyền

Có người nói : «Tự do, nhân quyền là sản phẩm của Tây phương ; chúng tôi những người Đông phương không cần». Đây là một lý luận hoàn toàn sai. Như chúng ta đã nói ở trên, những nhà soạn thảo ra bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân quyền đã lấy 2 câu châm ngôn Đông và Tây làm kim chỉ

được chấp nhận vào ngày 10-12-1948. Ngày 10-12 là Ngày Quốc Tế Nhân Quyền và được kỷ niệm bởi phần lớn những quốc gia văn minh, tiên bộ, tôn trọng tự do, nhân quyền trên thế giới. Nó là tiên bộ và di sản chung của thế giới. Nó chỉ bị chỉ trích, coi thường, bị chà đạp bởi những con người và những chế độ man đại.

Thật vậy, 50 nhà luật gia thế giới, khi soạn thảo ra bản Tuyên ngôn này, đã lấy 2 câu châm ngôn Đông và Tây làm kim chỉ nam. Đó là «Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân» và «Ne fais pas à un autre ce que tu ne veux pas qu'il soit te fait», đều cùng có một nghĩa là «Đừng làm cho người khác cái gì mà anh không muốn người ta làm cho anh !»

Lời mở đầu bản Tuyên Ngôn đã nêu rõ :

«Xét rằng sự công nhận nhân phẩm bẩm sinh của mọi thành viên của đại gia đình nhân loại, và sự công nhận những quyền bình đẳng bất khả nhượng của con người, là nền tảng của tự do, công lý và của hòa bình trên thế giới».

«Xét rằng sự xao nhãng, khinh miệt, chà đạp những quyền căn bản của con người là những hành động

nam. Thử hỏi những con người đưa ra lập luận này có thích bị người ta tước quyền tự do, bị đánh đập hành hạ hay không. Tinh thần của 2 câu : «Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân» và «Ne fais pas à un autre ce que tu ne veux pas qu'il soit te fait» để ở đâu ? Con người, dầu là da vàng, da đỏ, da trắng hay da đen, dầu sống ở bất cứ nơi nào, đều muốn có tự do, nhân quyền được bảo đảm. Ngay dù con chim là con vật kia, nếu chúng ta nhốt nó vào lồng, dù là lồng sơn, lồng vàng, dù chúng ta cho nó ăn đủ mọi thứ ngon, nó vẫn muốn bay ra khỏi lồng, kiếm tự do. Huống chi là con người.

Con người, bất cứ là ai, ở đâu chẳng nữa, khi nghe một điệu nhạc hay thì đều thích thú ; khi nghe một tiếng động mạnh, thì đều chói tai ; khi nhận ra sự thật thì đều cảm thông ; thấy một hành động nhân đạo, thì đều tán thưởng. Chỉ có những con người bất bình thường, man dại, mới ngược lại. Hơn thế nữa, những người đưa ra lập luận trên họ lại không từ chối xử dụng những phát minh sáng kiến của nhân loại như thuốc men, y tế, địa bàn, chữ viết, điện, xe ô tô, không viện lẽ là do người khác, nước khác phát minh. Địa bàn, chữ viết, máy nổ, điện, máy điện toán, thuốc trừ sinh và nhiều thuốc khác v.v... là những phát minh sáng kiến của nhân loại. Đó là những tiến bộ về khoa học. Cũng như tôn trọng nhân quyền là tiến bộ về lãnh vực tinh thần, tư tưởng, không phân biệt màu da, chủng tộc, địa phương.

Nhân Ngày Quốc tế Nhân Quyền 10-12, nhớ lời của luật sư Lê thị Công Nhân «Dù chỉ còn mình tôi, tôi vẫn tiếp tục đấu tranh cho nhân quyền của tôi và cho dân tộc tôi», dân Việt hãy can đảm đứng lên đấu tranh cho nhân quyền của mình để bắt kịp tiến bộ, văn minh nhân loại ; nhất là giới trí thức, hãy hành động như ông Elie Wiesel, con người không ngừng nghĩ đấu tranh cho nhân quyền, được giải Nobel Hòa bình năm 1986 : «Tôi thề sẽ không bao giờ im tiếng, nếu ở đâu và khi nào con người còn bị đau khổ, hành hạ, đọa đày. Chúng ta phải nhập cuộc. Trung lập chỉ có lợi cho kẻ

đàn áp. Im lặng là khuyến khích kẻ áp bức. Do đó chúng ta phải can thiệp. Khi đời sống con người bị đe dọa, phẩm giá con người bị chà đạp, biên giới quốc gia không còn quan trọng nữa. Nơi nào con người bị hành hạ vì lý do tôn giáo, chính trị hay chủng tộc, nơi đó lập tức trở thành trung tâm của tranh đấu. Nếu chỉ còn một tù nhân lương tâm bị giam giữ, quyền tự do của chính chúng ta cũng bị đe dọa. Các nạn nhân này chỉ đòi hỏi có một điều là

họ biết rằng họ không bị cô đơn, không bị quên lãng ; rằng họ không còn quyền được nói ; và chúng ta nói thay họ. Nếu tự do của họ tùy thuộc vào chúng ta, thì ngược lại, tự do của chúng ta cũng tùy thuộc vào số phận của họ».

Paris ngày 2/12/2007

Chu chi Nam

(1) Xin xem thêm «Cộng sản, loài cỏ dại, loại độc trùng» trên <http://perso.orange.fr/chuchinam/>

HOÀNG SA ƠI ! HOÀNG SA ƠI ! Lê Khắc Anh Hào

(Nhân vụ Hoàng Sa/Trường Sa còn đang nóng, xin post lại bài này coi như góp một que lửa gửi về trong nước cho sinh viên VN nhân các vụ biểu tình chống "bá quyền bành trướng Bắc Kinh" chưa tàn dư âm)

Hoàng Sa ơi! Đảo Hoàng Sa ơi!
 Một mảnh giang sơn đã mất rồi
 Ta như mất cả phần da thịt
 Tổ Quốc còn đau một góc trời!
 Vẫn nhớ Hoàng Sa! Ôi Hoàng Sa!
 Trận chiến năm xưa máu lệ nhòa
 Sao không giăng trận cầu phao cũ
 Chôn xác quân thù trận Đống Đa ?
 Hoàng Sa! Hoàng Sa! Ta vẫn đau!
 Biển như còn nhuộm máu loang màu
 Máu ai ngấm giữa lòng hải đảo
 Xương trắng ai chìm giữa biển sâu ?!
 Hoàng Sa! Hoàng Sa! Đã mấy trăng?
 Sao không là sóng dậy Bạch Đằng?
 Sao không bấu kiếm lời sát Đất?!
 Sao sóng muốn trùng không thét vang?!
 Một mảnh cơ đồ giữa biển khơi!
 Ta con chim lạc cuối chân trời
 Còn mơ vạn kiếp chôn thân giặc
 Hoàng Sa đâu rồi!? Hoàng Sa ơi!
 Hoàng Sa dưới bóng cờ Bắc phương
 Giang sơn oan uất giữa bạo cường
 Sóng biển âm vang lời tử hận
 Hào kiệt đâu rồi ? Hay khói sương?!
 Huyền sử giống nòi, nay bãi hoang?
 Hoàng Sa từng lớp sóng oai hùng
 Hồn oan tử sĩ quân Nam vẫn
 Theo dấu quân thù, theo dấu trăng!
 Tổ Quốc còn đau mỗi mùa xuân
 Âm ba hải chiến dậy căm hờn
 Xung phong! Hải kích bên bờ nước
 Đất quận mình đau loang máu vương!!!
 Hoàng Sa! Hoàng Sa! Mảnh trăng rơi
 Một mảnh giang sơn, một mảnh đời
 Một mái tóc xanh dần hóa bạc
 Tổ Quốc kêu gào! Hoàng Sa ơi!!



GENE SHARP

từ ĐỘC TÀI đến DÂN CHỦ

một hệ thống ý niệm về giải phóng

.....kỳ cuối cùng.....

Phụ Bản

Những Phương Cách Đấu Tranh Bất Bạo Động

PHƯƠNG THỨC PHẢN ĐỐI VÀ THUYẾT PHỤC BẤT BẠO ĐỘNG

Tuyên bố chính thức

1- Diễn văn công khai. 2- Thư phản đối hay ủng hộ. 3- Tuyên ngôn bởi tổ chức hay định chế. 4- Tuyên bố công khai có chữ ký. 5- Tuyên ngôn buộc tội hay bày tỏ dự định. 6- Thỉnh nguyện thư tập thể hay quần chúng.

Diễn đạt với đối tượng rộng lớn

7- Khẩu hiệu, hí hoạ, và biểu tượng. 8- Biểu ngữ, băng vẽ, và những phương cách diễn đạt phô bày. 9- Truyền đơn, tài liệu ngắn [pamphlets] và sách vở. 10- Báo và tạp chí. 11- Băng thu, radio, và truyền hình. 12- Biểu ngữ kéo bay trên trời, và viết dưới đất.

Đại diện nhóm

13- Ủy nhiệm đại diện. 14- Trao giải thưởng [tập dợt] giả [mock award]. 15- Vận động nhóm. 16- Đóng trụ phản đối [picket]. 17- Bào cử [tập dợt] giả.

Hành động biểu trưng công khai

18- Phô bày cờ và màu biểu tượng. 19- Mặc đeo biểu tượng. 20- Cầu nguyện và suy bái. 21- Chuyên chở vật biểu tượng. 22- Cởi bỏ quần áo phản đối. 23- Tự hủy tài sản của mình. 24- Ánh sáng biểu tượng. 25- Phô bày chân dung. 26- Sơn vẽ như hình thức phản đối. 27- Đặt tên và biểu hiệu mới. 28- Âm thanh biểu tượng. 29- Những phục hoạt 19 biểu tượng. 30- Những điệu bộ thô sơ.

Áp lực lên cá nhân [đối thủ]

31- “Âm ảnh” đảng viên nhà nước. 32- Khiêu khích đảng viên nhà

nước. 33- Kết thân với nhân sự đối địch [fraternization: để vô hiệu hóa kỷ luật/mệnh lệnh]. 34- Đêm không ngủ.

Kịch nghệ và âm nhạc

35- Kịch ngắn hài điệu hay phục sức chế nhạo. 36- Trình diễn âm nhạc kịch nghệ. 37- Hát hò.

Diễn hành

38- Tuần hành. 39- Diễu hành. 40- Rước hành tôn giáo. 41- Hành hương. 42- Đoàn xe gắn máy.

Vinh danh người quá cố

43- Đền tang chính trị. 44- Tổng táng giả. 45- Lễ an táng biểu tình. 46- Thăm viếng nơi chôn cất.

Tự hội công khai

47- Tự tập phản đối hay ủng hộ. 48- Hội họp phản đối. 49- Hội họp phản đối ngụy trang. 50- Kéo dài buổi dạy những chủ đề “nổi bật”.

Rút lui và phủ nhận

51- Bỏ đi ra. 52- Im lặng. 53- Từ chối các vinh danh. 54- Quay lưng.

PHƯƠNG THỨC BẤT HỢP TÁC VỀ XÃ HỘI

Tẩy chay cá nhân

55- Tẩy chay giao tiếp. 56- Tẩy chay giao tiếp chọn lọc. 57- Không đáp ứng tương quan trai gái. 58- Trục xuất khỏi giáo phái. 59- Chấm dứt dịch vụ tôn giáo.

Bất hợp tác với các sinh hoạt xã hội, phong tục, định chế

60- Ngưng các sinh hoạt thể thao, xã hội. 61- Tẩy chay các dịp sinh hoạt giao tế xã hội. 62- Sinh viên biểu tình. 63- Bất tuân xã hội. 64- Rút lui khỏi các định chế xã hội.

Rút lui khỏi hệ thống xã hội

65- Ở nhà. 66- Hoàn toàn bất hợp tác cá nhân. 67- Rút người làm việc. 68- Tạo an toàn khu. 69- Tiêu thổ tập thể. 70- Phản đối di dân.

PHƯƠNG THỨC BẤT HỢP TÁC KINH TẾ (1): TẨY CHAY KINH TẾ

Hành động bởi giới tiêu thụ

71- Tẩy chay bởi giới tiêu thụ. 72- Không tiêu dùng đồ bị tẩy chay. 73- Thất lưng buộc bụng. 74- Giữ lại tiền nhà. 75- Không cho thuê. 76- Tẩy chay tiêu thụ cấp quốc gia. 77- Tẩy chay tiêu thụ cấp quốc tế.

Hành động bởi nhân công và nhà sản xuất

78- Tẩy chay bởi nhân công. 79- Tẩy chay bởi nhà sản xuất.

Hành động bởi mỗi giới trung gian

80- Tẩy chay bởi người trung gian môi giới.

Hành động bởi chủ nhân và quản lý

81- Bồi giới buôn bán. 82- Từ chối cho sang hay bán tài sản. 83- Tự bãi công. 84- Từ chối trợ giúp về kỹ nghệ. 85- Bãi thị đồng loạt.

Hành động bởi giới có phương tiện tài chánh

86- Rút tiền khỏi các ngân hàng. 87- Từ chối trả các lệ phí, các ân định chi phí. 88- Từ chối trả nợ, trả lãi. 89- Cắt đứt các khoản cho vay hay tín dụng. 90- Từ chối cung cấp lợi tức. 91- Từ chối nhận tiền của nhà nước.

Hành động bởi cấp chính quyền

92- Cấm vận nội địa. 93- Vào sổ đen các thương nhân đối tượng. 94- Cấm vận người bán cấp quốc tế. 95- Cấm vận người mua cấp quốc tế. 96- Cấm vận cấp quốc tế.

PHƯƠNG THỨC BẤT HỢP TÁC KINH TẾ (2): ĐÌNH CÔNG

Đình công biểu tượng

97- Đình công phản đối. 98- Bỏ ngang.

Đình công nông nghiệp

99- Nông dân đình công. 100- Nhân công nông trại đình công.

Đình công bởi các nhóm chung quyền lợi

101- Từ chối nhân công ưu đãi (từ đối thủ). 102- Từ nhân đình công. 103- Thợ thủ công đình công. 104- Giới chuyên gia đình công.

Đình công kỹ nghệ thông thường

105- Đình công một công ty. 106- Đình công một ngành kỹ nghệ. 107- Đình công liên đới hỗ trợ.

Đình công giới hạn

108- Đình công phân lẻ. 109- Đình công luân phiên. 110- Đình công trì việc. 111- Đình công theo sách vở. 112- Cáo bệnh ở nhà. 113- Đình công đồng xin nghỉ. 114- Đình công hạn chế. 115- Đình công chọn lọc.

Đình công liên kỹ nghệ

116- Đình công nhiều ngành kỹ nghệ. 117- Tổng đình công.

Phối hợp đình công và ngưng hoạt động kinh tế

118- Ngừng sinh hoạt kinh tế. 119- Chấm dứt hoạt động kinh tế.

PHƯƠNG THỨC BẤT HỢP TÁC CHÍNH TRỊ

Phủ nhận chính quyền

120- Rút lại sự trung thành với nhà nước. 121- Từ chối ủng hộ công khai nhà nước. 122- Viết và phát biểu kêu gọi nổi dậy.

Bất hợp tác nhà nước từ công dân

123- Tẩy chay ngành lập pháp. 124- Tẩy chay các cuộc bầu cử. 125- Tẩy chay các công việc và chức vụ nhà nước. 126- Tẩy chay các bộ, cơ quan, tổ chức chính quyền và ngoại vi. 127- Bãi khóa, rút khỏi các cơ quan định chế giáo dục nhà nước. 128- Tẩy chay các cơ quan do nhà nước hỗ trợ. 129- Từ chối trợ giúp nhân viên công lực nhà nước. 130- Tháo gỡ bảng hiệu, bích chương của mình. 131- Từ chối chấp nhận nhân viên chỉ định nhà nước. 132- Từ chối tháo gỡ những định chế đang hiện hữu.

Giải pháp khác hơn tuân phục của công dân

133- Tuân hành miễn cưỡng và chậm chạp. 134- Bất tuân khi vắng sự kiểm soát theo dõi. 135- Bất tuân đồng loạt. 136- Bất tuân nguy trang. 137- Từ chối tụ tập hay hội họp để phân tán. 138- Ngồi ăn vạ. 139- Bất hợp tác với lệnh bắt lính hay trục xuất. 140- Trốn, né, giấu tở giả. 41- Bất tuân các luật lệ "bất chính".

Hành động bởi công nhân viên nhà nước

142- Chọn lọc từ chối tiếp tay nhà nước. 143- Cản trở hệ cấp thông tin và chỉ huy. 144- Trì hoãn và cản trở

145- Bất hợp tác hành chánh hàng loạt. 146- Bất hợp tác về tư pháp. 147- Cố ý vô dụng và bất hợp tác chọn lọc từ nhân viên công lực. 148- Nổi loạn.

Hành động chính quyền nội tại

149- Trì hoãn và tránh né bán pháp lý. 150- Bất hợp tác từ các đơn vị cử tri nhà nước.

Hành động chính quyền quốc tế

151- Thay đổi đại diện ngoại giao và các cơ quan khác. 152- Trì hoãn, hủy bỏ các cơ hội ngoại giao. 153- Hoãn giữ sự công nhận ngoại giao. 154- Chấm dứt quan hệ ngoại giao. 155- Rút khỏi cơ quan quốc tế. 156- Từ chối sự tham gia vào các cơ chế quốc tế. 157- Loại trừ khỏi các cơ chế quốc tế.

PHƯƠNG THỨC CAN DỰ BẤT BẠO ĐỘNG

Can Dự về Tâm Lý

158- Tự hứng khổ nạn. 159- Tuyệt thực. (a) Tuyệt thực áp lực luân lý. (b) Biểu tình tuyệt thực. (c) Tuyệt thực tuân tiết. 160- Xử ngược lại. 161- Quấy nhiễu bất bạo động.

Can dự về thể chất

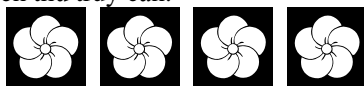
162- Ngồi ăn vạ. 163- Đứng ăn vạ. 164- Lái xe tuần hành biểu thị phản đối. 165- Lội nước biểu thị phản đối. 166- Đi vòng vòng phản đối. 167- Tập trung cầu nguyện phản đối. 168- Chiếm đoạt bất bạo động. 169- Không chiếm bất bạo động. 170- Xâm lấn bất bạo động. 171- Ngăn trở bất bạo động. 172- Cản trở bất bạo động. 173- Chiếm cứ bất bạo động.

Can dự về xã hội

174- Đặt ra khuôn khổ xã hội mới. 175- Gây quá tải cho phương tiện cơ sở xã hội. 176- Cản trở. 177- Chiếm diễn đàn. 178- Địa bàn du kích. 179- Tạo lập cơ chế xã hội khác thay thế. 180- Tạo lập hệ thống thông tin liên lạc khác thay thế thứ của nhà nước.

Can dự về kinh tế

181- Đình công ngược. 182- Đình công xâm chiếm. 183- Chiếm giữ đất đai bất bạo động. 184- Vượt qua các rào cản. 185- Tiên giá với động cơ chính trị. 186- Mua hàng hóa tiên thủ truy cản.



CSVB tiếp tục đàn áp Giáo hội Tin lành Mennonite

(Sài Gòn -VNN) Tin từ Văn Phòng Giáo hội Tin Lành Mennonite cho biết: hôm 10-12-2007, Trung tá Trương Minh Nhân phó trưởng công an CSVN Quận 2, Sài Gòn, đã gửi giấy mời Mục Sư Nguyễn Hồng Quang để thẩm vấn về vụ biểu tình trước Tổng Lãnh Sự Quán Trung Quốc ngày 09-12-2007 tại số 39 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, nhưng trong thư mời CA Quận 2 lại ghép tội "Gây rối trật tự công cộng". Nguồn tin nói rằng cuộc biểu tình đòi lại quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là nghĩa vụ cao cả của một công dân có ý thức trước sự xâm lược của Bắc Kinh, nhưng công an CSVN lại xuyên tạc, bẻ cong sự thực thật ý nghĩa này khi thẩm vấn và bôi nhọ mục sư Nguyễn Hồng Quang.

Nhắc lại mới đây ngày 9-11-2007 Mục sư Quang bị Chính quyền Phường Bình Khánh kết hợp với Công an vào xúc phạm nơi thờ phượng và gài bẫy ông tội danh chống người thi hành công vụ.

Cũng theo nguồn tin này, cùng ngày giờ nói trên công an CSVN Quận 2 đã vào kiểm tra căn nhà tại tổ 79 phường An Khánh, Quận 2 là nơi những người tín đồ Tin Lành Mennonite có hoàn cảnh nghèo khổ đặc biệt cư ngụ. Căn nhà bị cô lập về điện nước hoàn toàn, hư đột thì không cho sửa và nhiều lần đã bị đập phá. Những người ở trong nhà này thường bị bách hại trước đây như các học sinh và hướng đạo sinh đến nổi tản lạc khắp nơi, nay đến lượt hai vợ chồng tín đồ trẻ Võ Trường Giang bị nhân viên chính quyền phường Bình Khánh, quận 2 đánh vào ngày 22-05-2006 đến nỗi đã làm vợ anh Giang bị hư thai (Anh Giang là Bộ đội phục viên, hiện là công nhân điện).

Hiện nay Giáo Hội Tin lành Mennonite Việt Nam còn nhiều nhân sự trong tù, trong đó có cả nữ mục sư, đồng thời người Mennonite luôn chịu một áp lực buộc bỏ đạo, đổi đạo từ phía chính quyền thường xuyên tại các tỉnh.

Văn Phòng Giáo hội Tin Lành Mennonite - C5/1H Trần Nãi quận 2, Sài Gòn.

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

Hương về lễ kỷ niệm 40 năm biến cố Mậu Thân

Những hành động dã man của VC trong Tết Mậu Thân tại Huế

Gs Nguyễn Lý Tưởng

1- Tại Phú Cam, khi VC tiến vào làng này, lực lượng nghĩa quân ở đây chiến đấu rất hăng say. Nhưng quân số VC quá đông, cấp tiêu đoàn, nên anh em nghĩa quân giấu súng và chạy lẩn lộn trong dân chúng. Việt Cộng đã vào nhà thờ bắt tất cả các người đàn ông, thanh niên đem đi.

Có hơn 300 người đã bị bắt trong đó có Lê Hữu Bôi, Lê Hữu Bá... hai người này từ Nam Giao chạy về Phú Cam hy vọng nơi đây không có VC. Họ đã trốn trong nhà thờ để tránh bom đạn. Những người Phú Cam bị bắt, bị giết tập thể tại khe Đá Mài thuộc vùng núi Đình Môn, Kim Ngọc, quận Nam Hòa, Thừa Thiên. Xác chết nằm dưới khe, thịt thối rữa bị nước cuốn trôi đi, chỉ còn sọ và xương lẩn lộn.

Tháng 10-1969, sau gần hai năm mới tìm được chỗ đó. Thân nhân đến nhận các dấu vết như thẻ căn cước bọc nhựa, quần áo, đồ dùng, trảng hạt, tượng ảnh. Trong số các di vật này có thẻ căn cước của Lê Hữu Bôi (Bôi là Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn năm 1963, nổi tiếng qua phong trào tranh đấu của Phật tử chống TT. Ngô Đình Diệm).

Có những em học sinh bị bắt trong nhà thờ Phú Cam, cũng bị giết chết tập thể bằng đại liên, bằng mìn tại Khe Đá Mài như Bùi Kha (16 tuổi), Phan Minh (16 tuổi), Nguyễn Duyệt (17 tuổi) v.v.. Đại úy Trung, khóa 16 Đà Lạt, sĩ quan liên lạc của SĐ 101 Dù Mỹ bị kẹt ở Phú Cam. Ông trốn ra được và cùng lực lượng quân đội ta trở lại tái chiếm Phú Cam đã bị từ trận.

2- Tại Thành Nội và Gia Hội là nơi Cộng Sản chiếm đóng rất lâu, nhiều người bị bắt, bị đem ra xét

xử. Cộng Sản đã lập ra tổ chức Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ Hòa Bình đưa **giáo sư Lê Văn Hảo** (Đại Học Văn Khoa Huế) lên làm Chủ tịch và **Thượng Tọa Thích Đôn Hậu** (Chánh Đại Diện Miền Vạn Hạnh) và **Bà Nguyễn Đình Chi** (Nguyên Hiệu Trưởng Trường Đồng Khánh Huế) làm Phó Chủ tịch.

Nguy hiểm nhất là bọn theo phong trào tranh đấu chống chính quyền VNCH năm 1966 như **Hoàng Phủ Ngọc Tường** (giáo sư), **Hoàng Phủ Ngọc Phan** (sinh viên Y khoa), **Nguyễn Đắc Xuân** (sinh viên Sư Phạm), **Trần Quang Long** (sinh viên Sư Phạm), **Phan Chánh Dinh** tức **Phan Duy Nhân** (sinh viên) v.v...

Khi quân đội Chính Phủ ở Sài Gòn ra Huế tái lập trật tự vào mùa hè 1966, bọn chúng chạy vào chiến khu theo Việt Cộng, nay trở lại Huế, dẫn VC đi lùng bắt bạn bè, những sinh viên ở trong các chính đảng quốc gia chống Cộng như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Cách Mạng và những anh em công chức, cán bộ, cảnh sát, sĩ quan v.v... bị kẹt lại trong khu vực VC kiểm soát. Chúng lập tòa án nhân dân để xét xử họ, trả thù những người trước đây đã chống lại chúng.

Trước Tết Mậu Thân mấy tháng, Lê Văn Hảo đã bị Cảnh Sát Thừa Thiên bắt giam vì lý do đã phát hành báo bí mật tuyên truyền chống Mỹ, chống chiến tranh và ủng hộ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Nhưng sau đó y đã làm đơn nhận lỗi và xin khoan hồng, đồng thời giáo sư Lâm Ngọc Huỳnh, Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa cũng đã vận động xin chính quyền VNCH tại tỉnh Thừa Thiên khoan hồng cho y

nên ông Đoàn Công Lập, Trưởng Ty Cảnh Sát Thừa Thiên đã trả tự do cho y.

Sau khi quân đội VNCH tái chiếm Thành Nội Huế, Lê Văn Hảo chạy theo Việt Cộng ra Hà Nội và trở lại Huế năm 1975, được cho làm ở Ty Thông Tin Văn Hóa. Nhân cơ hội được Cộng Sản cho đi Úc, Lê Văn Hảo đã xin tỵ nạn chính trị, hiện y đang sống ở Pháp. Trả lời cuộc phỏng vấn của Đài BBC, y đã xác nhận việc Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan và đồng bọn đã lập tòa án nhân dân trong Tết Mậu Thân để xét xử sinh viên và những người quốc gia ở Huế là đúng. Y nói y không tham gia tòa án đó.

Việt Cộng đã bắt được ông Nguyễn Văn Đãi (Phụ Tá Đại Biểu Chính Phủ), ông Bảo Lộc (Phó Tỉnh Trưởng) tại tư gia. Riêng ông Lê Đình Thương, Phó Thị Trưởng Huế, không chịu ra đầu hàng khi VC tấn công vào, ông tự tử bằng lựu đạn.

Nghị Sĩ Trần Điền, Chủ tịch ủy Ban Canh Nông Thượng Nghị Viện, một trong những vị lãnh đạo cao cấp của Hướng Đạo VN, đã từng làm Tỉnh Trưởng Quảng Trị, làm giáo sư ở Huế, đã bị bắt và bị chôn sống.

Thiếu Tá Từ Tôn Kháng, Tỉnh Đoàn Trưởng Xây Dựng Nông Thôn Thừa Thiên, nhà ở 176 Bạch Đằng (gần cầu Đông Ba) Huế, trốn trong nhà đã ba bốn ngày. VC vào nhà bắt vợ con ra đứng giữa sân và tuyên bố nếu ông Kháng không ra trình diện thì sẽ tàn sát cả nhà khiến ông phải ra nộp mạng. VC đã trói tay ông, cột ông vào cọc giữa sân, xéo tai, cắt mũi, tra tấn cho đến chết. Thật là dã man và kinh hoàng.

Ông Trần Ngọc Lộ, Bí Thư Đại Việt Cách Mạng (ĐVCN) Quận Phú Vang, người lập ra môn phái võ Thần Quyền ở Huế, bị bắt cùng với vợ của ông, đã bị chúng giết để lại bầy con đại bơ vơ. Anh Trần Mậu Tý, thuộc Đặc Khu Sinh Viên ĐVCN ở Huế bị bắt và tra tấn dã man cho đến chết.

Con số đảng viên ĐVCN chết tại Huế trong Tết Mậu Thân lên đến trên 300 người. Trước 1975, tôi có giữ danh sách đó, sau vì hoàn cảnh

phải thủ tiêu, nay đang sưu tầm lại. Bên VN Quốc Dân Đảng, có Giáo sư Phạm Đức Phác, ông Lê Ngọc Kỳ v.v... là những đảng viên cao cấp cũng bị VC giết chết trong Tết Mậu Thân.

VC đã tàn sát cả nhà bà Từ Thị Như Tùng và chồng là Trung Tá Nguyễn Tuấn, chỉ huy Thiết Giáp ở Gò Vấp, chỉ có một em bé may mắn sống sót hiện ở Mỹ. Ngày 9-2-1968, tiểu đoàn K.8 của Việt Cộng tấn công vào làng Dương Lộc, nghĩa quân và dân làng chiến đấu quyết liệt, VC thiệt hại nặng. Sau khi nghĩa quân rút ra khỏi làng, VC đã bắt Linh Mục Lê Văn Hộ và em Nguyễn Tiếp mới 13 tuổi, giúp lễ cho cha. **Chúng đã chôn sống Linh Mục và em Tiếp tại vùng Chợ Cạn (Triệu Phong). Tại Phú Vang, VC vào trường La San bắt ba sư huynh và chôn sống với đồng bào vô tội. VC cũng bắt Linh mục Bửu Đồng đi và sau đó đã giết ngài.**

3. Những mồ chôn tập thể tại chùa Áo Vàng (đường Võ Tánh), tại Sân Trường Gia Hội, phường Phú Cát hoặc vùng Phú Vang, Phú Thứ v.v... hàng trăm nạn nhân bị chôn trong những mồ chôn tập thể, nạn nhân bị đâm bằng lưỡi lê, bị đánh bằng cán cuốc vào sọ, bị bắn bằng súng hay bị chôn sống, tay bị trói bằng giấy điện hay giấy tre v.v...

Ba bác sĩ Alterkoster, Discher và Krainick, người Tây Đức, giảng dạy tại Đại Học Y Khoa Huế cũng bị VC giết trong Tết Mậu Thân vì cho là CIA. Ông Võ Thành Minh (người thổi sáo kêu gọi hòa bình ở Genève, 1954), tết Mậu Thân 1968, ông đang ở trong tù đường cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự Huế thì bị VC bắt và đề nghị ông đứng ra làm Chủ tịch Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ Hòa Bình của VC. Ông từ chối, bị bắt lên núi và bị chúng giết. Những nơi khác ngoài Huế mà chúng tôi được biết, cũng không kém phần dã man, như ở quận Hoài Nhơn, VC đã tàn sát 200 người một lúc trong đó có cả em bé 12-13 tuổi, có các cụ già v.v... vì tất cả những người này đã cùng ông Nguyễn Giảng (ĐVCM) chống lại chúng, không chịu đầu

hàng. Nhân dân địa phương có lập bia kỷ niệm, nhưng bia đá này đã bị VC phá sau 30-4-1975.

Đi tìm xác các nạn nhân

Theo con số tổn thất về nhân mạng được chính quyền VNCH công bố, tại Huế có khoảng 6000 người chết, trong đó về phía quân đội VNCH có 384 người chết và 1800 người bị thương, về phía Mỹ có 147 chết và 857 người bị thương. Con số này đã được các sách vở, báo chí thời đó ghi lại. Riêng cá nhân tôi trong thời gian làm Dân Biểu và hoạt động cho Hội Nạn Nhân CS trong Tết Mậu Thân tại Huế và Thừa Thiên, chúng tôi ghi nhận được 4000 gia đình có thân nhân chết, có khai báo tên tuổi để xin trợ cấp. Thiệt hại ở các tỉnh khác, tôi không rõ.

Nhưng có lẽ không nơi nào trên toàn lãnh thổ VNCH có số tổn thất cao hơn Huế được, vì Huế đã bị VC chiếm giữ trong thời gian quá lâu.

Sau Tết Mậu Thân ít lâu, tình hình Huế và Thừa Thiên trở nên yên tĩnh, kế hoạch bình định phát triển rất tốt. Một số các gia đình nạn nhân bỗng nhiên được người chết về báo mộng và họ bắt đầu đi tìm, nhờ đồng bào bí mật hướng dẫn nên họ đã tìm ra các nạn nhân. Sau đó chính quyền Huế đã mở các cuộc hành quân tìm xác nạn nhân và đã tìm được ở những nơi xa như Phú Vang, Phú Thứ v.v... những hầm chôn tập thể. Những nơi trong thành phố đã được phát hiện rất sớm, khoảng trong vòng một tuần sau khi VC bị đẩy ra khỏi thành phố.

Nhưng những nơi xa, có nơi vài ba tháng, có nơi gần hai năm sau mới tìm được như tại Khe Đá Mài mà chúng tôi đã nói trên đây.

Năm 1968 và 1969, có một ủy Ban đi tìm xác đã làm việc tích cực và họ cũng đã vào Sài Gòn thuyết trình và trưng bày bằng chứng tại Quốc Hội (Hạ Nghị Viện). Theo tôi được biết, ông Võ Văn Bằng, nghị viên ở Thừa Thiên đã từng tham gia các đoàn người đi tìm xác nạn nhân năm 1968, hiện đang có mặt ở quận Cam, Nam Cali. Những buổi lễ tưởng niệm và an táng các nạn nhân tại Huế được tổ chức nhiều lần: tại núi Ba Vành vào mùa hè 1968 và

tại núi Ba Tầng (Ngự Bình) vào tháng 10-1969. Những nơi đó đã được xây dựng thành di tích, trồng cây, dựng bia v.v... Ngày nay VC đã cho lệnh phá các di tích đó để hậu thế không còn nhắc nhở đến nữa.

Viết về Mậu Thân 1968, có lẽ phải đến cả cuốn sách dày. Đây chỉ là một vài điều nhỏ gợi nhớ mà thôi. Ước mong những người trong cuộc, còn nhớ nhiều, biết nhiều sẽ đóng góp thêm, lên tiếng bổ túc cho chúng tôi...

Tết Mậu Thân là bài học cho người quốc gia, cho các thế hệ mai sau. Khi chúng tôi đứng trước một mồ chôn tập thể ở Huế, chúng tôi thấy trong đó có đủ mọi hạng người, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, địa phương hay thành phần xã hội. Tất cả đều là nạn nhân của Cộng Sản, cùng chôn chung một hố. Khi thân nhân đến nhận xác đem đi rồi, chỉ còn lại máu nạn nhân thấm vào đất. Và không ai phân biệt được trong hố đất đó, đâu là máu của người Công Giáo hay Phật tử, đâu là máu của quân nhân hay sinh viên học sinh, đâu là máu của cán bộ đảng này hay đảng nọ. Tất cả chỉ là máu của người quốc gia, nạn nhân CS mà thôi.

Năm 1975, khi bước chân vào nhà tù Cộng Sản, chúng tôi cũng gặp đủ mọi hạng người, thuộc đủ mọi tôn giáo, mọi thành phần xã hội. Nhà tù cũng chẳng khác chi cái mồ chôn nạn nhân VC trong Tết Mậu Thân. Khi đất nước rơi vào tay Cộng Sản thì mọi người không phân biệt tôn giáo, đảng phái đều là nạn nhân của CS hết. Đó là bài học rất đắt giá cho tất cả chúng ta.

**Các chương trình
phát thanh dân chủ có
thể theo dõi trên mạng
Internet**

Chân Trời Mới

www.radiochantroumoi.com

Tập hợp vì Nền Dân chủ

www.ameriviet.org

Tiếng Nước tôi

www.radiotiengnuoctoi.com

Vietnam Sydney Radio

www.vnsr.net

những Người dân bị tàn sát dưới chế độ CSVN

-----Việt Dương 28-11-2007-----

Ôi! Tổ quốc sa cơ (Phùng Cung)

Diễn Đàn Online Đối Thoại - Tự Do Dân Chủ Cho Tổ Quốc Việt Nam, ngày 11-7-07, đã dịch bản tin: Tổng thống Putin tôn vinh những nạn nhân của Stalin (Putin honors Stalin Victims 70 Years after terror) của hãng thông tấn Reuters ngày 10-30-07. Và cùng với bài dịch này, Đối Thoại đã ghi một câu hỏi: Bao giờ thì đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ nghiêng mình trước vong linh, oan hồn của nạn nhân cải cách ruộng đất và tét Mậu Thân?

Từ bản tin Tổng thống Putin vinh danh nạn nhân của chế độ Cộng Sản Nga và câu hỏi của Đối Thoại, chúng tôi có vài cảm nghĩ, xin ghi lại như sau:

I. Về câu hỏi của Đối Thoại:

Theo chúng tôi hiểu thì Đối Thoại hỏi để mà hỏi, hỏi để nhắc lại tội ác hay hỏi để lên án chế độ Cộng Sản Việt Nam. Nhưng nhân câu hỏi này, chúng tôi xin phép được trả lời theo sự suy nghĩ của mình là đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ không bao giờ có chuyện nghiêng mình trước vong linh những nạn nhân của chế độ Cộng Sản, vì với những người Cộng Sản thì họ đã tự cho họ là người nắm chân lý lịch sử theo chủ nghĩa Marx-Lenin, nên những việc họ làm là để thực hiện cuộc cách mạng vô sản theo chân lý của ông Marx vẽ ra và những người họ phải giết là kẻ thù của cuộc cách mạng ấy. Tất nhiên không bao giờ có chuyện đảng Cộng Sản nghiêng mình trước vong linh kẻ thù mà họ đặt cho cái tên theo sự sáng tạo của Stalin là “kẻ thù của nhân dân”, nhưng việc tàn sát người dân để thí nghiệm hết chính sách này đến chính sách khác được gọi là cách mạng vô sản theo suốt dọc chế độ là một tội ác sẽ được ghi lại, và rồi đây dân Việt sẽ có cơ hội để làm lễ tưởng niệm mấy trăm ngàn đồng bào xấu số của mình như những nước Cộng Sản cũ ở Đông Âu như Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Bào Gia Lợi... và Nga đã thiết lập những đài tưởng niệm nạn nhân Cộng Sản khi những quốc gia này đã xóa bỏ chế độ Cộng Sản trên đất nước họ.

II. Về cách mạng vô sản:

Với nước Nga và các nước Đông Âu thì cách mạng vô sản đã là một

thảm kịch mà dân tộc họ đã đi qua, nay họ đứng trước đài tưởng niệm hàng năm là để làm lễ tưởng niệm người chết và để nhắc nhở người sống một điều là đừng để thảm kịch đó tái diễn. Nhưng đảng Cộng Sản Việt Nam, đứa con của một tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã chết, lại làm ngược lại là nhân ngày kỷ niệm cách mạng tháng 10 Nga, từ các cấp lãnh đạo đảng đến báo chí đã hết lời ca ngợi thành quả vĩ đại của cuộc cách mạng đó. Chẳng hạn ngày 7-11-07 tại cung văn hóa huyện Mỹ Việt Xô, ông Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh đã đọc một bài diễn văn dài giảng giải về lễ tất thắng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó có những câu: “Chủ nghĩa xã hội trên thế giới đã không cáo chung vào cuối thế kỷ 20 như các thế lực thù địch từng mơ tưởng. Thực tế chứng minh đây chỉ là sự đổ vỡ của một mô hình cụ thể của chủ nghĩa xã hội hiện thực chứ không phải sự sụp đổ của bản thân chủ nghĩa xã hội với tư cách là một nấc thang phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản trong tiến trình lịch sử... Chúng ta vẫn ở trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, được khởi đầu bằng cuộc cách mạng tháng Mười vĩ đại, trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin vô địch”. Còn ông chủ tịch Nguyễn Minh Triết thì viết những lời rất kiên định trên báo Sài Gòn Giải Phóng: “Càng nghiên ngẫm các văn kiện Đại Hội Đại Biểu Toàn Quốc lần thứ X của đảng, chúng ta càng nhận thức và chiêm nghiệm sâu sắc hơn chân lý của thời đại mới: Đi theo chủ nghĩa Mac-Lênin, đi theo con đường cách mạng Tháng Mười là sự lựa chọn sáng suốt và đúng đắn của Bác Hồ kính yêu. Đi lên chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh là con đường tất yếu của nước ta”.

Với ông Mạnh và ông Triết thì đảng Cộng Sản Việt Nam đã lựa chọn đúng đường: Đi theo chủ nghĩa Mac-Lênin và cách mạng tháng Mười. Nhưng với dân Việt thì không qua chiêm nghiệm của ông Triết mà qua thể nghiệm thực tế cuộc đời cả nửa thế kỷ qua thì nói rằng quá trình

đấu tranh xây dựng chế độ, làm cách mạng vô sản và duy trì chế độ, đảng Cộng Sản đã bắt dân Việt đi theo 3 đường vòng của con đường gọi là cách mạng xã hội chủ nghĩa với những đổi thay cùng với chông chất những xác người, nên dân Việt đã gọi đó là 3 đường vòng oan nghiệt. Nay nhân thời gian đảng Cộng Sản Việt Nam làm lễ chào đón cách mạng tháng Mười Nga, chúng tôi xin thuật lại ít điều về 3 đường vòng này:

1. Đường vòng cải cách ruộng đất:

Trên đường vòng ruộng đất, đảng Cộng Sản đã dẫn nông dân đi qua những đoạn vòng như sau:

- Ở miền Bắc từ 1953 đến 1956, cao điểm là 1956, đảng Cộng Sản đã tiến hành cuộc cải cách ruộng đất gọi là cuộc “cách mạng long trời lở đất” để thực hiện mấy mục đích:

Thứ nhất là tiêu diệt tầng lớp địa chủ, trung nông, cả tiểu nông để tịch thu ruộng đất của họ. Số nạn nhân bị tàn sát theo ước lượng lên tới trên 300.000 người. Còn số của đảng đưa ra trong sách “Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945-2000” là 172.008 người.

Thứ nhì là truyền bá ý thức đấu tranh giai cấp, gây lòng căm thù để cho nông dân thấy mình được làm chủ qua việc đấu tố giết địa chủ và được phân chia đất ruộng của địa chủ, từ đó biến nông dân thành một lực lượng đi với đảng để đảng vận dụng.

Thứ ba là sau khi chia đất cho nông dân một thời gian, đảng tiến hành truất hữu ruộng đất của họ qua các chương trình hợp tác hóa nông nghiệp, vô sản hóa nông dân và biến nông dân thành một loại tá điền mới (bị kiểm soát) của nhà nước.

Như thế là ở miền Bắc từ 1954 đến 1965, sau những chương trình hợp tác hóa, đảng Cộng Sản đã thực hiện xong cuộc cách mạng vô sản ở nông thôn. Kết quả là nông dân trở thành nghèo đói với những hợp tác xã cấp thấp, cấp cao, và lạc hậu như dân Việt cả hai miền đã biết sau 1975, nhưng đảng Cộng Sản đã đạt được ưu thế tuyệt đối là có thể kiểm soát nông dân từ đầu đến bụng và có thể vận dụng nông dân theo những gì đảng muốn.

Ở miền Nam:

Sau 30-04-1975, đảng Cộng Sản đã để ra 2 năm nghiên cứu về nông dân và đất ruộng miền Nam. Tới năm 1977, đảng bắt đầu thực hiện chương trình hợp tác hóa nông nghiệp như đã làm ở miền Bắc. Nhưng có lẽ do nhiều yếu tố từ tình thần nông dân đến tình trạng ruộng đất, vì miền Nam không còn giai cấp địa chủ và đa số

đã trở thành tiêu nông qua hai cuộc cải cách ruộng đất thời đệ nhất cộng hòa và đệ nhị cộng hòa, nên đảng Cộng Sản đã không thể làm thêm một cuộc cách mạng long trời lở đất - đấu tố địa chủ và giết nhiều người - mà đã tiến hành bằng sách ôn hòa qua mấy giai đoạn với những biện pháp thuyết phục kèm với những áp lực bao vây cưỡng bách tầng lớp trung nông và tiểu nông có từ 2 đến 5 ha, gia nhập hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Kết quả là đến năm 1985, theo Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 10-10-1985, ruộng đất miền Nam từ Thuận Hải đến Mũi Cà Mau đã được tập thể hóa với 622 hợp tác xã và 35.853 tập đoàn sản xuất (Lâm Thanh Liêm, Chính Sách Cải Cách Ruộng Đất Việt Nam 1954-1994. Nam Á, Paris 1995, trg. 136).

Trên tiến trình vô sản hóa dân miền Nam thì việc cải tạo công thương nghiệp đã được giải quyết nhanh qua 2 chiến dịch đánh tư sản vào tháng 9 năm 1975 và tháng 4 năm 1978, còn việc cải tạo nông nghiệp thì phải mất 10 năm. Nhưng trong 10 năm (1975-1986) trong khi miền Nam được xã hội hóa để theo kịp với miền Bắc thì nền kinh tế xã hội chủ nghĩa lụn bại, cả nông nghiệp lẫn công thương nghiệp. Kết quả là nông dân thiếu đói, hàng hóa tiêu dùng khan hiếm và chợ đen chợ đỏ phát triển ở khắp nơi. Vì thế chính quyền Cộng Sản đã phải lùi ở cả nông, công thương nghiệp để cứu vãn tình thế: Lùi ở nông nghiệp là cho xã viên mướn đất canh tác riêng theo thể thức khoán. Còn lùi ở công thương nghiệp (ở miền Nam) là phải mở cửa cho tư nhân xây dựng những cơ sở sản xuất để giải quyết hàng hoá tiêu dùng và cho phép buôn bán nhỏ. Và chính chuyện khoán này căn bản là trở về với truyền thống làm ăn cá thể, gia đình đã cứu nền nông nghiệp mang danh là xã hội chủ nghĩa. Từ đó với luật đất đai do Quốc Hội biểu quyết tháng 12-1986 và nghị quyết 10 của Bộ Chính Trị ngày 5 tháng 4 năm 1988, đảng Cộng Sản đã luật hóa chính sách khoán, hủy bỏ chính sách sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa, nới rộng thời gian cho thuê đất, và cho phép người thuê có quyền để lại cho con thừa kế phần đất ruộng của họ hoặc nhượng lại cho một nông dân khác. Việc thay đổi chính sách ruộng đất đã kích thích việc gia tăng năng suất. Nhưng việc công nhận quyền làm ăn cá thể với quyền sử dụng và chuyển nhượng đất đã lập tức tạo ra một tầng lớp cường hào ác bá ở nông thôn là thành phần cán bộ Cộng Sản địa phương đã dùng quyền

hành để chiếm những vùng đất màu mỡ cho gia đình và thân thuộc. (Martin Ravallion and Dominique Van de Walle, *Breaking up the Collective Farm: Welfare Outcomes of Vietnam's Massive Land, World Bank*).

Như thế con đường cải cách ruộng đất của đảng Cộng Sản từ 1953 đến nay là một đường vòng: Diệt làm ăn cá thể để tập sản hóa, rồi lại phải trở về kiểu làm ăn cá thể. Với đảng Cộng Sản thì khi bắt đầu con đường tập thể hóa, đảng gọi là cuộc cách mạng long trời lở đất, để tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Rồi khi phải trở về với kiểu làm ăn cá thể thì đảng lại gọi đó là Đổi Mới. Nhưng với nông dân thì con đường đó đã thấm đầy máu hận, tan nát và đói khổ, nên người dân đã gọi đó là đường vòng oan nghiệt.

2. Đường vòng công thương nghiệp

Với miền Bắc:

Sau khi tiêu diệt xong tầng lớp địa chủ, trung nông qua cuộc cách mạng long trời lở đất ở nông thôn, năm 1957, chính quyền Cộng Sản tính sổ tầng lớp tư sản thành thị bằng cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Ở đây đảng không đấu tố những nhà tư sản dân tộc mà sử dụng sách khuyến dụ là phát động chiến dịch bằng báo chí và những buổi tập hợp những nhà tư sản nói về chính sách cải tạo, nói về tội của giai cấp tư sản và nói về sự tự giác cải tà qui chánh. Kết quả của chiến dịch tuyên truyền và đe dọa này là các nhà tư sản đã tự nguyện làm đơn xin hiến tài sản, xí nghiệp, nhà cửa cho nhà nước. Trận đánh này đã được tiến hành êm ả và hình như chưa có sách nào ghi lại đầy đủ về sự diễn tiến với những thảm kịch của nạn nhân. Nhưng kết quả thì ai cũng biết là chỉ trong 2 năm (1957-1958) chính quyền Cộng Sản đã xóa bỏ xong tầng lớp tư sản thành thị miền Bắc. Sau 1975, qua những tiết lộ của nhiều người miền Bắc thì trận đánh đó không êm ả mà đầy chết chóc, uất hận với những vụ tự tử, với những cái chết sau đó ít tháng vì u uất, hoang loạn tinh thần. Đó là chưa kể đến những gia đình tư sản bị đưa lên vùng thượng du như kiểu đi kinh tế mới ở miền Nam mà về chuyện này thì nhiều sĩ quan bị tù cải tạo ở Hoàng Liên Sơn, Sơn La, Lai Châu... đã có dịp thực chứng, vì họ đã gặp nhiều người già hay con cái họ cho biết là gia đình họ đã bị đưa lên núi rừng sau 1954.

Với miền Nam:

Chương trình cải tạo công thương nghiệp ở miền Nam được thực hiện

qua 2 chiến dịch với những biện pháp áp chế khác với biện pháp tuyên truyền, thuyết phục ở miền Bắc. Xin tóm tắt:

Chiến dịch thứ nhất vào tháng 9-1975 với những biện pháp:

- Đổi tiền, 1 đồng mới ăn 500 đồng Việt Nam Cộng Hòa.
- Giam giữ và tịch thu toàn bộ tài sản của các đại thương gia, kỹ nghệ gia.
- Thực hiện chế độ hộ khẩu để kiểm soát từng người.
- Bắt các gia đình tư sản đi lên những vùng kinh tế mới.

Chiến dịch thứ nhì vào tháng 4-1978 với những biện pháp:

- Đổi tiền đợt thứ nhì.
- Bắt giam và tịch thu tài sản của tư sản mại bản. Mục tiêu chính của trận đánh nhằm vào thương gia gốc Hoa và bắt gia đình họ phải đi kinh tế mới trong vòng 1 tháng.
- Cấm lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh và từ các tỉnh vào thành phố để triệt đường tư thương giữa các tỉnh và tăng cường hệ thống độc quyền quốc doanh.
- Để vét cạn tài sản chìm của giới tư sản, chính quyền đã ra lệnh tổ chức những cuộc vượt biên bán chính thức trong những năm từ 1987 đến 1980 với giá cho người Hoa từ 8 đến 10 lạng vàng, người Việt từ 10 đến 12 lạng. Do đường này mà hàng trăm ngàn người Việt, người Hoa đã thoát khỏi VN để đi Canada, Mỹ và Úc.

Theo nhiều tài liệu được ghi lại thì Đỗ Mười, lúc đó là phó thủ tướng, đã chỉ huy cả hai chiến dịch cải tạo công thương nghiệp miền Nam. Với những kinh nghiệm lão luyện thu được trong mấy năm làm Trưởng Ban Cải Tạo Công Thương Nghiệp ở miền Bắc (1957-58), Đỗ Mười đã sử dụng công an và bộ đội để triển khai trận đánh với những biện pháp:

- Bao vây, cô lập khu thương mại và những gia đình tư sản cỡ lớn nhiều ngày, và đã tận lực đào bới từ trong ra ngoài để tìm vàng ngọc, kim cương...
- Cô lập những người trong gia đình tư sản để thẩm vấn, đe dọa, bắt khai tài sản gồm tất cả của nổi, của chìm.
- Tịch thu tất cả tài sản trong nhà và trong cơ sở buôn bán hay sản xuất của những gia đình tư sản.
- Bắt những gia đình tư sản phải đi vùng kinh mới trong thời hạn một tháng.

Kết quả là sau mỗi trận đánh dân Sài Gòn và Chợ Lớn (có lẽ còn ở những thành phố khác nữa) đã chứng kiến nhiều gia đình tư sản tự tử: Có người treo cổ, có người nhảy lầu, có người uống thuốc độc. Và trong 2 tháng (4 và 5-1978) 30.500 gia đình

tư sản Tp Hồ Chí Minh đã đi kinh tế mới (Lâm Thanh Liêm, đd, trg 96).

Như thế chỉ trong 2 chiến dịch, mỗi chiến dịch chừng vài tháng, là Đố Mười đã hủy xong tầng lớp tư sản công thương nghiệp miền Nam đã được xây dựng và tích lũy tài sản và kinh nghiệm từ lâu đời, để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa chỉ có đảng, nhà nước xã hội chủ nghĩa và dân vô sản. Nhưng thực tiễn cho thấy là sử dụng chuyên chính vô sản để phá hủy thì dễ, còn xây dựng được một xã hội vô sản với con người vô sản theo ý muốn của đảng thì quá khó hay bất khả (muốn làm đúng như thế thì phải giết nhiều người). Thực chứng cho thấy là từ sau 1975, qua cải cách ruộng đất, qua những trận cải tạo công thương nghiệp tư doanh, nền kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa đã đi vào ngõ cụt. Với nông nghiệp thì sản lượng sút giảm, nên dân đói phải ăn độn sắn, khoai và bo bo. Còn công nghiệp thì nhà máy quốc doanh sản xuất quá ít mà phẩm chất của sản phẩm lại quá tồi, nên xã hội thiếu từ cái đinh, quyển vở, chiếc khăn mặt đến bánh sà bông, sản phẩm cao hơn một chút như chiếc lốp xe đạp thì khan hiếm như vàng... Nông và công đã thế thì thương không có gì để nói, ngoài hệ thống chợ đen và chợ trời.

Trong những năm này, theo lời của mấy ông cán bộ trong những bữa nhậu thì để cứu vãn một tình trạng kinh tế khác hẳn những điều đảng vẽ về tính ưu việt của kinh tế xã hội chủ nghĩa, hai ông Võ Văn Kiệt và Nguyễn Văn Linh đã phá đột phá hàng rào kinh tế giáo điều xã hội chủ nghĩa, bằng cách lùi ở cả nông, công, thương nghiệp:

- Lùi ở nông nghiệp là cho nông dân thuê đất khoán.

- Lùi ở công thương nghiệp là bãi bỏ việc ngăn sông cấm chợ, khuyến khích phát triển kinh doanh theo phương thức 3 lợi ích là lợi ích nhà nước, lợi ích cơ sở và lợi ích cá nhân. Cho tư nhân lập cơ sở sản xuất và được phép bán giá tự do những sản phẩm trên mức chỉ tiêu kế hoạch, người Hoa được phép kinh doanh trở lại và trong các xí nghiệp dùng hình thức khoán sản phẩm để kích thích sức sản xuất của công nhân.

Không biết câu chuyện đột phá của hai ông Linh và Kiệt hư thực và qua mặt trung ương như thế nào, nhưng từ những năm đầu thập niên 1980 trở đi thì Sài Gòn, Chợ Lớn lại có nhiều thứ hàng hóa và dân làm ăn ở Sài Gòn đều biết là Võ Văn Kiệt đã dùng Ba Hòa, một cán bộ Văn vận, người Triều Châu để thành lập công

ty Cholimex, một công ty hoạt động theo kiểu tư bản. Ba Hòa đã liên lạc với một số thương gia Tàu còn ở lại và những người trung gian quan trọng như Triệu Vĩnh Thiệt có họ hàng điều khiển những cơ sở kinh tế ở Hongkong, Singapore, để khai thông việc xuất nhập cảng. Từ đó Cholimex đã nhập cảng nguyên liệu, hóa chất sản xuất, phụ tùng thay thế, máy móc để sản xuất hàng hóa tiêu thụ và đã xuất cảng một số hàng nông sản và hải sản như: Yến, vi cá, mực khô, tôm, cá, hạt vịt, hạt sen và gạo ngon... Triệu Vĩnh Thiệt đã tái lập công ty Tân Tiến sản xuất đồ nhựa bằng plastic nhập cảng. Charles Đức, một tiến sĩ có quốc tịch Pháp cũng đã được Võ Văn Kiệt trọng dụng để giao dịch buôn bán với Pháp trong chức vụ Giám Đốc công ty Xuất Nhập Khẩu Nông Sản và Phó Giám Đốc công ty Imex.

Chính sách của Võ Văn Kiệt đã phục hoạt được một số nhà máy cũ, phát triển tổ hợp sản xuất, chế biến các loại hàng hóa tiêu dùng như dệt vải, đồ nhôm, đồ nhựa, đồ điện, sà bông, kem đánh răng, xe đạp, phụ tùng xe đạp... Người Hoa Chợ Lớn đã đi hàng đầu trong việc sản xuất và họ lại làm giàu được kể từ giai đoạn này. Từ 1980 trở đi, hàng hóa của các cơ sở tổ hợp và các nhà máy quốc doanh đã phục hoạt cùng với hàng hóa gửi từ ngoại quốc về đã tạo cho thị trường một màu sắc phồn thịnh. Nhưng giá hàng tăng liên tục và nhà nước với đủ thứ cơ quan kiểm soát vẫn không làm cách nào giữ vững được giá cả thị trường. Tuy vậy, chính sách gọi là phá rào của Võ Văn Kiệt đã đem lại không khí dễ thở cho dân Sài Gòn và dân của những tỉnh B2. Sống khó khăn, nhưng còn có thể ăn uống tự do, có thể mua những thứ cần phải mua.

Sau Đại Hội V tháng 4-1982, Võ Văn Kiệt bị triệu ra Bắc làm phó thủ tướng đặc trách Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước, thì Ba Hòa bị hạ tầng công tác, rồi chết. Triệu Vĩnh Thiệt vào tù và Cholimex không được làm ăn độc lập nữa mà phải sát nhập vào Tổng Công Ty Xuất Khẩu Miền Nam. Tuy vậy, khi Nguyễn Văn Linh thay Võ Văn Kiệt vẫn duy trì hệ thống tổ hợp sản xuất, phát triển cách làm ăn của ông Kiệt và trở thành một bộ mặt có giá của phe cải cách, được toàn thể các tỉnh B2 ủng hộ, mặc dù ở Đại Hội V, Nguyễn Văn Linh đã bị loại khỏi Bộ Chính Trị.

Nhưng từ 1983, khuynh hướng bảo thủ thắng thế ở Đại Hội V đã đẻ ra những chính sách cứng rắn, quyết tâm trở lại con đường xã hội hóa triệt

để với những biện pháp xiết chặt cả nông, công, thương nghiệp đã lại đưa xã hội vào những khủng hoảng mới, và nghị quyết 8 về thay đổi giá, lương, tiền, chống quan liêu bao cấp với cuộc đổi tiền lần thứ ba tháng 9-1985 (1 đồng mới ăn 10 đồng cũ) đã là một đòn chí tử đưa toàn quốc vào một tình trạng đại loạn giá cả. Sau khi đổi tiền, suốt ngày toà án nhân dân xử án tại chợ, kết những bản án tù 6 tháng, 12 tháng, 1 năm, 2 năm... về tội loạn tin thất thiệt, bán quá giá một con gà, một ký gạo, vài quả trứng mà số tiền bán quá giá chỉ khoảng vài đồng hoặc vài chục và loa phóng thanh khắp thành phố loan tin sáng, trưa, chiều những án tù này. Trong khi đó cửa hàng nhà nước tăng giá vô tội vạ. Xin kể vài thí dụ: Một chiếc giỏ chợ bằng nhựa giá từ 75\$ tăng lên 150\$, rồi 200\$, một trứng vịt từ 8\$ tăng lên 15, rồi 18\$, bó rau muống 5\$ tăng lên 10, 15\$, một chiếc lốp xe đạp Đồng Nai giá 150\$ tăng lên 250\$. Thêm một điều nữa là tất cả cửa hàng đại lý bán lẻ (bán hàng nhà nước ăn hoa hồng) đã làm giàu nhanh chóng, vì họ đi lấy hàng về giấu đi, chỉ bán tượng trưng, chờ 2, 3 tuần sau, giá tăng lên gấp mấy lần mới tung ra bán. Các xí nghiệp ngưng sản xuất, không dám xuất hàng. Các cấp lãnh đạo tỉnh kêu than là Trung Ương đã đem đến cho họ sự hỗn loạn, đình đốn không thể nào giải quyết được. Đảng viên nghe loan tin những bản án thì phần nộ chửi thề: Kết án mà không biết xấu hổ, chỉ biết bỏ tù người ta, còn sự tăng giá của nhà nước như thế toà án nào xử?

Trước tình trạng suy sụp đại loạn đó, nhà nước Cộng Sản không thể lý luận bào chữa, đổ lỗi cho những yếu tố khách quan như họ vẫn thường làm mà đã nhận sai lầm. Từ đó chiến dịch phê bình, học tập sự sai lầm này đã được phát động trên toàn quốc. Trong chiến dịch học tập, Nguyễn Văn Linh đã có một bài nói chuyện phân tích về sự sai lầm trong đường lối lãnh đạo kinh tế (bài nói chuyện không phổ biến ra báo chí). Trong đó, ông phê phán đường lối lãnh đạo kinh tế của Trung Ương đã đưa nền kinh tế Việt Nam tới vực thẳm, đưa đến sự khốn cùng cho nhân dân và cán bộ, làm mất niềm tin vào đảng. Theo ông Linh, trong cải cách ruộng đất, vì theo kiểu làm của Trung Quốc, Trung Ương đã phạm sai lầm (ám chỉ phê phán Trường Chinh). Đi theo con đường làm ăn cũ, Trung Ương đã tiếp tục phạm nhiều sai lầm khác. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã đổi mới đường lối lãnh đạo kinh tế. Liên Xô cũng đã thay đổi đường lối

kinh tế. Đã đến lúc chúng ta cũng phải thay đổi. Xin dẫn một câu nguyên văn trong bài "Nền kinh tế này không phải còn ở bên bờ vực thẳm mà thật sự đã ở dưới vực thẳm. Chúng ta phải tìm cách nhảy lên không sẽ chết".

Như thế chính từ trong cơn khủng hoảng này mà chuyện đổi mới tư duy thành cao trào trong đảng, chẳng hạn đến như Trường Chinh, tổ sư của hàng lãnh đạo giáo điều bảo thủ mà trong Đại Hội Đảng Bộ Hà Nội ngày 19-10-1986 cũng lớn tiếng phê phán những thứ gọi là sai lầm ấu trĩ tả khuynh, duy ý chí, làm trái quy luật khách quan, lên án cách nghĩ, cách làm cũ và kêu gọi đổi mới. Từ đó đảng Cộng sản đã đem đường lối đổi mới vào Đại Hội VI (12-1986) được gọi là Đại Hội Đổi Mới và Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí Thư để theo gương Gorbachev, thực hiện đổi mới ở Việt Nam. Vì thế từ sau Đại Hội VI, Đại Hội Đổi Mới Kinh Tế, thì đảng Cộng Sản đã bớt dùng những thủ đoạn xiết rồi buông – buông rồi xiết ở kinh tế, như ở nông nghiệp thì trước đó chế độ khoán cũng đã chịu số phận thăng trầm theo hướng tăng lợi cho đảng. Đặc biệt về công thương nghiệp thì đảng đã quay một bước lớn là đổi nội thì khuyến khích làm ăn cá thể, hủy bỏ ngăn công cấm chợ để thông thương hàng hóa, còn đối ngoại thì chính thức mở cửa giao thương với các quốc gia không Cộng Sản bằng bộ luật đầu tư được Quốc Hội biểu quyết tháng 12-1988. Với luật đầu tư 1988, chính quyền đã kêu gọi tư bản nước ngoài vào đầu tư và dành cho xí nghiệp nước ngoài nhiều đặc quyền như cho phép làm chủ xí nghiệp đến 100% vốn đầu tư và không bị quốc hữu hóa. Từ đó, luật đầu tư 1988 được nâng cấp dần để thu hút tư bản nước ngoài và đảng Cộng Sản đã độc chiếm quyền làm ăn với tư bản nước ngoài, thiết lập một hệ thống tư bản của thành phần cán bộ cao cấp để thành giai cấp tư bản đồ, rồi tiến tới việc chính thức cho phép đảng viên phát triển kinh doanh tư nhân.

Nhìn lại những việc thay đổi này, chúng ta thấy khi đảng sử dụng chuyên chính vô sản xóa bỏ công thương nghiệp tư nhân, vô sản hóa dân thành thị với những trận đánh đảo tận nền, tận móng, rồi chính sách theo dõi toàn thể xã hội để không cho mầm mống tư sản ngóc đầu dậy trong suốt trên 30 năm (trồng vài chục cây thầu dầu ở khu vườn nhỏ sau nhà để nuôi gà cũng bị kết tội là nảy mầm tư sản) thì đảng gọi là làm cách mạng vô sản, là cách mạng xã hội

chủ nghĩa. Rồi từ năm 1986, phải trở về với công thương nghiệp tư nhân, phải mở cửa làm ăn với những quốc gia tư bản hạng nhì như Đài Loan, Singapore và Đại Hàn mà trước đó đảng đã mạt sát là bọn tay sai tư bản, thì đảng gọi là Đổi Mới. Chỉ với một quyết định lật bàn tay từ già kiêu làm ăn cũ là đảng xoa tay hân hoan chào đón kiểu làm ăn tư nhân, chào đón tư bản thế giới, nhưng với dân Việt thì mấy chục năm đó là mấy đời người bị làm tình làm tội, chết đi sống lại, đói khổ và tù đầy, còn với đất nước thì con đường vô sản của đảng đã hủy diệt nhiều tầng lớp tư sản, tiểu tư sản tinh hoa của dân tộc. Vì thế dân Việt gọi đó là đường vòng oan nghiệt.

(còn một kỳ nữa)

CSVN FRANK CHING

Đã bán quần đảo Hoàng-Trường Sa nhưng bây giờ lại muốn nói không

++++++FarEasternEconomicReview*10-02-1994++++++

Theo tài liệu "Chủ quyền tuyệt đối của Trung Quốc trên Quần đảo Tây Sa và quần đảo Nam Sa" của Bộ Ngoại giao Trung Quốc (Beijing Review, 18-02-1980), Hà Nội đã "dàn xếp" vấn đề này trong quá khứ. Đại khái họ đã bảo rằng:

- Hồi tháng 6-1956, hai năm sau ngày chính phủ của Hồ Chí Minh tái lập tại Hà Nội, Thứ trưởng Ngoại giao Bắc Việt Ung Văn Khiêm đã nói với Li Zhimin, Thường vụ viên của Toà Đại Sứ Trung quốc tại Bắc Việt, rằng: "Theo những dữ kiện của Việt Nam, hai quần đảo Hoàng sa và Trường sa là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc".

- Ngày 4-9-1958, Chính phủ Trung quốc đã tuyên bố bề rộng của lãnh hải Trung Quốc là mười hai hải lý, được áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa, "bao gồm... quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa...". Mười ngày sau đó, Phạm Văn Đồng đã ghi rõ trong bản công hàm gửi

cho Chu Ân Lai, rằng "Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa về vấn đề lãnh hải"

Thêm một điều cần ghi nhận là Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa đã chỉ đe dọa những lãnh thổ mà Việt Nam đã tuyên bố là của mình, và để yên cho các nước khác. Rõ ràng là ông Hồ Chí Minh qua Phạm Văn Đồng, đã tặng cho Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa "một cái bánh bao lớn" bởi vì lúc đó ông Hồ Chí Minh đang chuẩn bị cho công cuộc xâm lăng miền Nam Việt Nam. Ông Hồ

cần sự viện trợ khổng lồ và đã nhắm mắt để nhận tất cả những điều kiện của Bắc Kinh. Đối với ông ta, việc bán "trên giấy tờ" hai quần đảo lúc đó vẫn thuộc về Nam Việt Nam là một điều dễ dàng.

Vì sự việc này mà Cộng sản Việt Nam đã chờ một buổi họp của các quốc gia khối ASEAN tại Manila, để dùng cơ hội này như một cái phao an toàn và ký ngay một văn kiện đòi hỏi những quốc gia này giúp Việt Nam giải quyết vấn đề "một cách đồng đều".

Về phía Trung Quốc, sau khi đã lấy những đảo của Cộng sản Việt Nam, họ đã tỏ thái độ ôn hòa đối với Mã Lai Á và Phi Luật Tân, bảo rằng Trung Quốc sẵn sàng thương lượng các khu vực tài nguyên với các quốc gia này, và gạt VC qua một bên. Trung Quốc đã nói họ sẽ không tán thành bất cứ quốc gia nào can thiệp vào vấn đề giữa họ và Cộng sản Việt Nam.

Sau đó, Phạm Văn Đồng đã chối bỏ việc làm sai lầm của ông ta trong quá khứ, trong một ấn bản của Tạp chí Kinh tế Viễn Đông ngày 16-3-1979. Đại khái, ông ấy nói lý do mà

ông đã làm bởi vì lúc đó là "thời kỳ chiến tranh". Đây là một đoạn văn trích từ bài báo này ở trang 11:

"Theo ông Li (Phó Thủ tướng Trung quốc Li Xiannian), Trung quốc đã sẵn sàng chia chác vùng vịnh "mỗi bên một nửa" với Việt Nam, nhưng trên bàn thương lượng, Hà Nội đã vẽ đường kiểm soát của Việt Nam đến gần đảo Hải Nam. Ông Li cũng đã nói rằng vào năm 1956 (hay 1958?), Thủ tướng Việt Nam Phạm văn Đồng đã ủng hộ một bản tuyên bố của Trung Quốc về chủ quyền của họ trên quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, nhưng từ cuối năm 1975, Việt Nam đã kiểm soát một phần nhóm đảo Trường Sa - nhóm đảo Hoàng Sa thì đã bị kiểm soát bởi Trung Quốc. Năm 1977, theo lời tường thuật thì ông Đồng đã biện hộ cho lập trường của ông ấy năm 1956: "Lúc đó là thời kỳ chiến tranh và tôi đã phải nói như vậy".

Do sự hồ hởi phần khởi muốn tạo ra một cuộc chiến thế thân cho cả hai miền Bắc và Nam, và góp phần vào phong trào quốc tế cộng sản, ông Hồ Chí Minh đã hứa, mà không có sự tự trọng, một phần đất "trương lai" để cho Trung Quốc lấy, mà không biết chắc chắn là có thể nào sẽ nuốt được miền Nam Việt Nam.

Như ông Đồng đã nói, "Lúc đó là thời kỳ chiến tranh và tôi đã phải nói như vậy". Vậy thì ai đã tạo ra cuộc chiến Việt Nam và sẵn sàng làm tất cả mọi sự có thể làm được để chiếm miền Nam Việt Nam, ngay cả việc bán đất? Bán đất trong thời chiến và khi cuộc chiến đã chấm dứt, Phạm Văn Đồng lại chối bỏ điều đó bằng cách bịa đặt ra việc đổ thừa cho chiến tranh.

.....

Cũng trong Tạp chí Kinh tế Viễn Đông số tháng 3-1979, trang 11:

"Hồi tháng 9-1958, khi Trung Quốc, trong bản tuyên bố của họ về việc gia tăng bề rộng lãnh hải của họ đến 12 hải lý, đã xác định rằng quyết định đó áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của Trung Quốc, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, một lần nữa Hà Nội đã lên tiếng nhìn nhận chủ quyền của

Trung Quốc trên 2 quần đảo đó. Ông Phạm Văn Đồng đã ghi nhận trong bản công hàm gửi cho lãnh tụ Trung Quốc Chu Ân Lai ngày 14-9-1958: "Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân dân Trung Hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc" (*xem Beijing Review 19-6-1958 trang 21; Beijing Review 25-8-1979 trang 25. Sự tồn tại của bản công hàm đó và tất cả nội dung đã được xác nhận tại Việt Nam trong BBC/FE, số 6189 ngày 9-8-1979, trang 1*)

Tại sao ?

Theo ông Carlyle A Thayer, tác giả bài "Sự tái điều chỉnh chiến lược của Việt Nam" trong bộ tài liệu "Trung Quốc như một Sức mạnh Vĩ đại trong vùng Á châu Thái Bình Dương" của Stuart Harris và Gary Klintworth (Melbourne: Longman Cheshire Pty Ltd., forthcoming 1994): Việt Nam, trong việc theo đuổi quyền lợi quốc gia, đã thực hiện nhiều hành động mà theo quan điểm của Trung Quốc thì có vẻ khiêu khích cao độ. Thí dụ như, trong công cuộc đấu tranh trường kỳ giành độc lập, Việt Nam đã không biểu lộ sự chống đối công khai nào khi Trung Quốc tuyên bố chủ quyền của họ trên biển Nam Trung Hoa và đứng ra đã tán thành họ. Nhưng sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam đã đảo ngược lập trường. Năm 1975, Việt Nam đã chiếm đóng một số hải đảo trong Quần đảo Trường Sa và sau đó đã tiến hành việc tuyên bố chủ quyền lãnh thổ trên toàn bộ biển Nam Trung Hoa.

Như Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cảm đã thú nhận: "Các nhà lãnh đạo của chúng tôi đã có tuyên bố lúc trước về Hoàng Sa và Trường Sa dựa trên tinh thần sau: Lúc đó, theo Hiệp định Geneve 1954 về Đông Dương, các lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 về phía nam, bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền miền Nam. Hơn nữa, Việt Nam đã phải tập trung tất cả các lực lượng quân sự cho mục tiêu cao nhất để chống lại cuộc

chiến tranh hung hãn của Mỹ, nhằm bảo vệ nền độc lập quốc gia. Việt Nam đã phải kêu gọi sự ủng hộ của bè bạn trên toàn thế giới. Đồng thời, tình hữu nghị Trung-Việt rất thân cận và hai nước tin tưởng lẫn nhau. Đối với Việt Nam, Trung Quốc đã là một sự ủng hộ rất vĩ đại và trợ giúp vô giá. Trong tinh thần đó và bắt nguồn từ những đòi hỏi nêu trên, tuyên bố của các nhà lãnh đạo của chúng tôi [ủng hộ Trung Quốc trong việc tuyên bố chủ quyền của họ trên Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa] là cần thiết vì nó trực tiếp phục vụ cho sự đấu tranh bảo vệ độc lập và tự do cho tổ quốc.

"Đặc biệt thêm nữa là tuyên bố đó đã nhắm vào sự đòi hỏi cần thiết lúc bấy giờ để ngăn ngừa bọn tư bản Mỹ dùng những hải đảo này để tấn công chúng tôi. Nó không có dính dáng gì đến nền tảng lịch sử và pháp lý trong chủ quyền của Việt Nam về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa" (Tuyên bố trong một buổi họp báo tại Hà Nội ngày 2-12-1992, được loan tải bởi Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 3-12-1992)

Những ghi nhận này cho thấy rằng tất cả những điều mà Trung Quốc đã tố cáo phía trên là sự thật. Những gì xảy ra ngày nay mà có liên hệ đến 2 quần đảo chỉ là những hậu quả của sự dàn xếp mờ ám của hai người cộng sản anh em trong quá khứ. Không một ai trong cộng đồng thế giới muốn bước vào để dàn xếp sự bất đồng giữa Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc. Lý do rất rõ ràng: cái công hàm ngoại giao và sự nhìn nhận của Cộng sản Việt Nam không thể nào xoá bỏ được bởi một nước nhỏ như Việt Nam, kẻ đã muốn chơi đều để lừa dối Trung Quốc. Hơn nữa, Cộng sản Việt Nam không thể nào tránh được Trung Quốc trong khi họ phải theo "đôi mới" của Trung Quốc để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đừng nghe những gì Cộng sản nói! Hãy nhìn những gì Cộng sản làm! Sông có thể cạn, núi có thể mòn,

nhưng chân lý ấy không

Mỹ không mất đất mà mất đảng.

Còn Cộng Sản Hà Nội là còn mất.....

Vĩ Anh*Việt Báo* 12-12-2007

bao giờ thay đổi !!!

Còn CS Hà Nội là còn mất đất, mất biển với Trung Cộng.

Không phải đã mất chỉ ải Nam Quan, Thác Bản Giốc, một phần Vịnh Bắc Việt, mà đang mất quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa đâu. Mà con mất thêm đất, mất biển nữa theo đà bành trướng bá quyền của CS Bắc Kinh. CS Hà nội không bao giờ dám chống Anh Cả Đồ Bắc Kinh mà chỉ ú ớ phản đối chiếu lệ. Vì rằng CS Hà nội đã bán đất và biển để được TC viện trợ xâm lược Miền Nam trong chiến tranh; và trong hòa bình ráng chịu để Đảng Nhà Nước được yên thân thống trị quốc gia dân tộc Việt.

Vì rằng CS Hà nội quá mất lòng dân, không thể vận dụng nội lực dân tộc để đánh đánh đuổi quân Tàu xâm lược như các triều đại Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê. Người dân Việt trong ngoài nước đã quá chán chê, bất mãn, đang chống đối Đảng Nhà Nước CS như một thứ "tự thực dân" (auto- colonialist) hà khắc, áp bức, bóc lột đồng bào còn hơn ngoại thuộc, 1000 Thục dân Tàu và 100 năm Thục dân Tây.

Nên CS Hà nội phải chấp nhận hoàn cảnh nhục nhã, cái kiêu thế đi lom khom theo Trung Cộng. Thà chịu khổ nhục mà được vinh thân phì gia, thà để mất đất, mất biển Việt Nam từ từ để có thể thu vén cuối đời được chừng nào hay chừng này.

Nhà Nước CS Hà nội cũng khó mà đi sát được với Mỹ dù Mỹ không tham vọng đất đai để được Mỹ bình chống TC. Quyền lợi của Mỹ đối với TC lớn hơn đối với Việt Nam. Còn Đảng CS cũng không muốn đi sâu với Mỹ vì đi sâu với

Mà mất Đảng là mất tất cả. Tự do, dân chủ, nhân quyền khắc tinh của CS, hủy thế của CS không còn "diễn tiến hòa bình" như thời Tổng Bí Thư Đỗ Mười nói nữa - mà đã trở thành đương đầu bất bạo động, đấu tranh trực diện từ Bắc chí Nam, từ tôn giáo đến nông dân, công nhân, trí thức rồi. Tiến trình dân chủ hóa Việt Nam trong quần chúng nhân dân là qui trình không thể đảo ngược được nữa. Do vậy thà CS Hà nội mất đất với TC mà còn giữ được Đảng có lợi cho tập đoàn thống trị CS Việt Nam hơn. Nên trước việc mất đất của hai quần đảo Trường Sa và Hoàng sa, bị TC lấy làm Huyện Tam Sa sáp nhập vào tỉnh Hải Nam, Quốc Vụ Viện Trung Cộng (một hình thái quốc hội đảng cử dân bầu trong chế độ TC) đã hợp thức hóa thành lãnh thổ TC, CS Hà nội chỉ phản đối ngoại giao chiếu lệ, yếu xiu, bằng những lời sáo mòn lập đi lập lại gần giống nhau lại sau mỗi lần bị chiếm. Và chỉ lén cho sinh viên biểu tình, liệng đá giấu tay. CS Hà nội vừa làm vừa run. Một đề tài nhạy cảm như vậy đối với người dân Việt, nếu được tự do biểu tình, số người biểu tình tính hàng ngàn, hàng vạn chớ không phải hàng trăm. Thế mà CS sợ TC bực mình, nên cho Công an cản trở không cho sinh viên đến gần sứ quán TC và sau đó công khai ra lệnh cấm.

Trước thái độ và hành động gần như bất động rất tội lỗi đối với quốc gia dân tộc Việt đó, của CS Hà nội, nhớ lại mà thương và kính phục phản ứng quyết liệt của Việt Nam Cộng Hòa trong Chiến tranh Việt Nam khi TC đưa hải quân đánh Trường Sa năm 1974. Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ dù thân cô,

thế cô, đồng minh Mỹ đã bắt tay Trung Cộng đứng bên ngoài xung đột. Chánh quyền và nhân dân Việt Nam CH hẳn biết khó chống cự nổi và khó đánh đuổi được Hải Quân Trung Cộng, vẫn điều quân tử chiến với Hải Quân Trung Cộng. Hải quân Trung Tá Ngụy Văn Thà, Hạm trưởng Hộ tống hạm Nhứt Tảo, HQ 10, Hải quân Thiếu Tá Nguyễn thành Trí và 60 quân nhân Quân lực VNCH, 60 người con yêu của Tổ Quốc đền nợ nước. Việt Nam CH phải đánh TC để chứng tỏ với thế giới biết mảnh đất đó thuộc chủ quyền Việt Nam. Để không hổ thẹn với người đi trước, đất nước ông bà đã dày công gây dựng. Để không hổ thẹn với người đi sau, con cháu sau này không trách tại sao không chống xâm lăng. Chánh quyền Việt Nam CH, Quân lực Việt Nam CH dù không còn nữa, nhưng hồn thiêng sông núi Việt Nam, Tô Quốc Việt Nam, Lòng Mẹ Việt Nam, nhân dân ở Bắc, ở Trung, ở Nam, và ở hải ngoại ngàn đời ghi công những cảm tử quân vì nước hy sinh này: thà chết vinh hơn sống nhục.

Trong khi đó chế độ CS Hà nội, vì quyền lợi của đảng CS muốn xâm lược để thống trị Miền Nam cần TC ủng hộ và viện trợ, người đứng đầu chánh phủ, là Thủ Tướng Phạm văn Đồng gợi ý công hàm chánh thức ủng hộ việc xâm chiếm của TC. Nên bây giờ CS Hà nội há miệng mắc quai với TC trước việc TC xâm chiếm hai quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa. Nên chỉ chỉ phản đối ngoại giao chiếu lệ, lén cho sinh viên biểu tình để cho dân Việt đỡ chưởi mà thôi.

Đối với quốc tế, CS cũng khó cầu viện đòi công lý. Đánh lấy lại thì chắc chắn CS Hà nội không dám làm, mà làm cũng thua. Kiện ra ra tòa án quốc tế, ảnh hưởng ngoại giao của TC trầm lẫn mạnh hơn của CS Hà nội; phương chi Tòa án quốc tế thường tránh né những vụ đụng chạm liên quân đến nhiều nước như thế này. "Tranh thủ" sự ủng hộ của các nước trong vùng đa số là nước nhỏ, không có nước nào muốn làm mất lòng TC, kể cả Nhứt là nước buôn bán, làm ăn nhiều với Việt Nam CS.

Trong vấn đề mất hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, người dân không còn một chút kỳ vọng nào nơi nhà cầm quyền CS Hà nội nữa. Kinh nghiệm mất Ai Nam Quan, Thác Bản Giốc, một phần Vịnh Bắc Việt cho thấy chế độ CS Hà nội là còn mất đất mất biển nữa với TC.

Đây là cơ hội để người dân Việt thấy CS Hà nội coi quốc gia, dân tộc, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia nhẹ hơn quyền lợi Đảng.

Đây cũng là cơ hội để người dân Việt thấy CS Hà nội đã "mắc mưu" quá nhiều với TC, quá sợ Anh Cả Đỏ nên không có thể bảo toàn lãnh thổ, lãnh hải, trước hành động xâm lược của TC. Đây cũng là cơ hội để người dân Việt thấy chế độ CS Hà nội không có chánh nghĩa, quá mất lòng dân, ngay trong trường hợp tối quan trọng chủ quyền quốc gia, lãnh thổ của nhân dân vi phạm, mà phải cam tâm chịu nhục để Đảng được sống còn và chế độ CS được tiếp tục thống trị phần còn lại.

Bao lâu mà chế độ CS Hà nội còn thì còn mất đất mất biển nữa với TC. Vậy muốn không mất đất, mất biển của đất nước ông bà để lại, người dân Việt chỉ còn có cách đổi thay chế độ CS Hà nội, Chánh quyền mới không có nghĩa vụ phải thi hành những mật ước có hại cho sự toàn vẹn lãnh thổ, quyền lợi tối thượng của toàn dân Việt mà CS Hà nội đã bí mật ước hay sợ TC nên gằn như bất động.

Người dân Việt ở Bắc, ở Trung, ở Nam, và ở hải ngoại nếu có biểu tình nhơn vụ mất Trường Sa và Hoàng Sa, là biểu tình trực tiếp chống TC chánh phạm, chống CS Hà nội đồng phạm và gián tiếp ca ngợi tinh thần liều chết chống xâm lang TC, của anh em Hải Quân, chủ lực quân, địa phương quân, nghĩa quân Việt Nam CH đã chống lại TC xâm phạm một phần lãnh thổ Việt Nam năm 1974.

VI ANH

«Một tác đất của
tiền nhân để lại,

**cũng không được để
lọt vào tay kẻ khác»
Vua Trần Nhân**

San, Trần Đỗ Cẩm, và Hà Văn Ngạc về trận hải chiến Hoàng Sa, trên mạng lưới).

Trong Tập San Sử Địa số 29 kể trên, các học giả đã nêu lên rất

HOÀNG SA TRƯỜNG SA thuộc VN



Ngô Nhân Dụng

Tôn

Viện Viễn Đông Bác Cổ của Pháp mới thực hiện một đĩa CD-Rom chụp hình toàn bộ các số Tập San Sử Địa, một tạp chí xuất bản ở Sài Gòn từ năm 1969 đến năm 1975. Đĩa này ra đời với sự hợp tác của Tòa Đại Sứ Pháp ở Hà Nội và Hội Sử Học Việt Nam. Số sau cùng của Tập San Sử Địa đề ngày 1 tháng 3 năm 1975 gồm những bài nghiên cứu đặc biệt về Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là một nỗ lực của tư nhân ở miền Nam Việt Nam, của các sinh viên và giáo sư môn Sử; cho thấy trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa một xã hội công dân năng động đã thành hình. Khi được tự do, người dân tự động làm những việc công ích không chờ đợi guồng máy chính quyền cho phép.

Người chủ trương tạp chí này từ lúc là sinh viên mới ra trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Tiến Sĩ Nguyễn Nhã kể lại ông này ra ý định làm một số báo đặc khảo về Hoàng Sa và Trường Sa một năm trước đó. Trong lúc ông Nhã và các bạn đồng môn đến chúc Tết thầy đầu năm 1974, Giáo Sư Nguyễn Đăng Thực, thì nghe tin radio loan báo quân Trung Cộng đã tấn công hải quân Việt Nam Cộng Hòa và chiếm một hòn đảo quan trọng trong quần đảo Hoàng Sa. Trận hải chiến này đã được nhiều cựu chiến sĩ Cộng Hòa thuật lại, quân ta thua vì cô thế nhưng đã để lại những tấm gương dũng cảm đáng nhớ muôn đời. (Quý vị độc giả có thể tìm đọc các bài của các tác giả Vũ Hữu

nhieu bằng chứng cho thấy Hoàng Sa và Trường Sa là những quần đảo thuộc chủ quyền của nước Việt Nam từ lâu đời. Trung Cộng đã chiếm Hoàng Sa trong thời chiến tranh Việt Nam, sau đó lại tiếp tục chiếm nhiều đảo trong vùng Trường Sa. Những hành động có tính cách hung hăng, ngạo mạn, khinh thường luật pháp quốc tế của Trung Cộng là họ đã phát triển các phi trường, các khu du lịch ở Hoàng Sa. Và gần đây nhất, Trung Cộng cho Hạm Đội Nam Hải tập trận ở vùng biển Hoàng Sa. Đồng thời Bắc Kinh lập ra một huyện mới thuộc tỉnh Hải Nam, lấy tên là Tam Sa, trong đó có hai vùng của nước ta là Hoàng Sa (Trung Cộng gọi là quần đảo Tây Sa) và Trường Sa (họ gọi là quần đảo Nam Sa) cùng với quần đảo Trung Sa ở gần Phi Luật Tân.

Người Việt Nam không thể nhắm mắt trước những hành động có tính cách xâm lược rõ rệt này. Chúng ta đã mất Ai Nam Quan, mất thác Bản Giốc và nhiều vùng đất biên giới trên đất liền sau khi bị quân Trung Cộng chiếm từ năm 1979, nay lại tình trạng mất thêm các vùng quần đảo lại được Trung Quốc chính thức hóa trước con mắt thế giới. Trước nỗi phẫn nộ của đồng bào trong nước, nhất là giới thanh niên, chính quyền Hà Nội cũng phải lên tiếng phản đối.

Nhưng giọng nói của phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Hà Nội rất dè dặt. Cộng Sản Việt Nam gửi thư cho "Quốc Vụ Viện" Trung Quốc nhưng không dám phản đối thẳng

chính phủ và đảng Cộng Sản Trung Quốc mà lại nhấn mạnh rằng hai hành động tập trận và lập huyện Nam Sa là “không phù hợp với nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước.” Ý nói, đây chỉ là hành động sai lầm của cấp dưới! Nhưng “nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao” như thế nào? Cộng Sản Việt Nam khó nói ra, vì bất cứ lúc nào Trung Cộng cũng có thể trưng ra bằng cứ là giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam đã từng đồng ý hoàn toàn với chính sách của Trung Quốc! Nghĩa là, nếu căn cứ vào “nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước” thì Trung Cộng có thể nói rằng nhận thức chung đó là “Cộng Sản Việt Nam hoàn toàn đồng ý với các quyết định về hải phận của Trung Quốc.” Điều này đã được ghi trên giấy trắng mực đen.

Từ năm 1956, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã công bố lập trường là các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tháng Tám năm đó, quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã được gửi ra trấn giữ Hoàng Sa, nơi có đài khí tượng của Việt Nam được thiết lập từ thời Pháp thuộc vẫn được duy trì thường xuyên. Năm 1957, quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã được gửi tới đóng trên nhiều hòn đảo trong vùng Trường Sa. Trong thời gian mấy năm đó, các nước trong vùng đều tuyên bố xác nhận chủ quyền trên hải phận những hòn đảo trong hai vùng này, trong đó có chính quyền Trung Cộng và chính phủ Trung Hoa Quốc Gia ở Đài Loan.

Trong hoàn cảnh tranh chấp đó, Cộng Sản Việt Nam đã đứng về phía Trung Cộng. Một lá thư do Thủ Tướng Phạm Văn Đồng ký ngày 14 tháng 9 năm 1958 viết: “Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, quyết định về hải phận Trung Quốc.” Lá thư do một ông thủ tướng ký, nhưng gọi Tổng Lý (tức thủ tướng) Chu Ân Lai là “Đồng Chí Tổng Lý.” Hai chữ đồng chí nêu lên mối liên quan ý thức hệ

giữa hai đảng Cộng Sản, trong mặt trận vô sản quốc tế chống tư bản.

Với bản văn trên, ông Phạm Văn Đồng đã ký giấy nhường tất cả vùng biển chung quanh các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Cộng Sản Trung Quốc. Nhưng ông Phạm Văn Đồng không phải là người quyết định, chính sách của Cộng Sản Việt Nam lúc đó là do Hồ Chí Minh, Lê Duẩn và Bộ Chính Trị quyết định. Cho nên Đảng Cộng Sản Việt Nam phải chịu trách nhiệm về lá thư này. Điều nguy hiểm nhất trong lá thư này là ông Phạm Văn Đồng đã viết rất đại cương, “tán thành” những “quyết định về hải phận Trung Quốc” mà họ đã nêu lên trong bản tuyên bố 10 ngày trước đó. Nếu như đảng Cộng Sản Việt Nam lúc đó nghĩ tới quyền lợi tổ quốc thì họ phải xác định rõ hơn, nói rõ họ đồng ý những điểm nào và không đồng ý với điểm nào, trong bản tuyên bố của chính quyền Bắc Kinh.

Trong bất cứ cuộc tranh chấp lãnh thổ và hải phận nào, một quốc gia bị xâm phạm có thể dùng quân đội chiếm lại những vùng đã bị nước khác chiếm đóng. Nhưng khi biết mình thế yếu, thì quốc gia bị thiệt thòi phải thừa kiện nước xâm lăng trước tòa án quốc tế. Trước tòa án, chúng ta phải dẫn chứng những bằng cứ trong lịch sử cho thấy vùng đất và vùng biển đã từng thuộc nước mình từ nhiều thế kỷ. Về mặt này thì Việt Nam có rất nhiều bằng cứ vững chắc, bắt đầu với những tài liệu ghi trong Tập San Sử Địa năm 1975. Lê Quý Đôn từ thế kỷ 18 đã xác nhận Hoàng Sa thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi. Các nhà nghiên cứu Việt Nam sau này còn tìm ra nhiều bằng cứ khác. Tại thư viện Anh Quốc còn giữ những bản đồ của người Trung Quốc từ đời Thanh, công nhận các quần đảo Đại Trường Sa và Tiểu Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam. Một giáo sư sử học khác đã tìm thấy ở văn khố nước Úc những tài liệu sách lịch sử địa lý của Trung Quốc chứng tỏ họ chỉ mới nói đến các quần đảo này từ đầu thế kỷ 20. Các ông Nguyễn Nhã và Dương Trung Quốc đã tìm đến đảo Lý Sơn (Cù Lao Ré) chiêm

ngưỡng đền thờ những người “Lính Hoàng Sa” được lập ra từ thế kỷ 19. Nơi đây, những người lính Việt Nam được “tế sống” trước khi lên đường ra biển tới Hoàng Sa, vì biết chắc không có ngày về. Trên hòn đảo này còn đền thờ họ Phạm, thờ vị tổ Phạm Quang Ảnh, đội trưởng Đội Hoàng Sa dưới thời vua Gia Long, năm 1815. Đền thờ có câu đối: “Trung can huyền nhật nguyệt - Nghĩa khí quán càn khôn!”

Nước mắt, máu và mồ hôi của người Việt Nam đã thấm trên các hòn đảo này từ nhiều thế kỷ. Chúng ta không thể để mất các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Dù không đủ quân lực đánh đuổi quân xâm lăng ra khỏi phần đất do tổ tiên để lại, nước Việt Nam phải nêu vấn đề này trên công luận bằng cách kiện chính quyền Trung Cộng ra trước Tòa Án Quốc Tế.

Nếu muốn các bằng cứ của nước ta vững chắc trước dư luận quốc tế, chính phủ Hà Nội phải chính thức gửi một lá thư khác phủ nhận lá thư do ông Phạm Văn Đồng gửi ông Chu Ân Lai ngày 14 tháng 9 năm 1958. Nếu không thì khi ra trước dư luận cũng như trước tòa án quốc tế, Cộng Sản Trung Quốc có thể trưng bằng cứ là Cộng Sản Việt Nam đã tán thành các “quyết định về hải phận Trung Quốc” từ nửa thế kỷ nay rồi! Không thể nói chung chung về “nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao” để che lấp những lỗi lầm quá khứ và sự hèn nhát bây giờ mãi được. Nếu đảng Cộng Sản không can đảm rút lại lá thư đó, thì người Việt Nam ở trong nước và ngoài nước phải lên tiếng phủ nhận. Người Việt Nam phải tự động gây nên phong trào này, các công dân có quyền và có bổn phận làm những việc công ích, không chờ đợi guồng máy chính quyền mớm lời cho phép. Giống như các sinh viên và giáo sư sử học ở miền Nam đã làm khi xuất bản Tập San Sử Địa mà Giáo Sư Phan Huy Lê ca ngợi là “tính khoa học và tính dân tộc là đặc điểm bao trùm tập san.”

Ngô Nhân Dụng
Người Việt, 07-12-2007

**Đất nước còn,
tất cả còn ! Đất
nước mất (vào
tay Cộng sản),**

công vụ thuyết phục, xua đuổi những người dân tò mò đứng xem, ngăn chặn đoàn biểu tình đông thêm. Còn hàng rào thứ tư nữa, hàng rào này không mặc cảnh phục mà hầu hết sinh viên và người dân Hà Nội tham gia biểu tình không biết, chỉ những nhà hoạt động dân chủ nhân quyền biết họ qua cặp mắt soi mói vào những đối tượng nghi

những Giọt nước mắt

Nguyễn Xuân Nghĩa

mất tất cả !

“Trường Sa & Hoàng Sa là của Việt Nam! Hoang Sa & Truong Sa of Vietnam!”

“Đả đảo Trung Quốc bành trướng xâm lược! Tây chạy hàng hoá Trung Quốc!”

Bắt đầu từ 9 giờ sáng ngày 9-12-2007, trước khuôn viên đại sứ quán Trung Quốc tại số 30 đường Hoàng Diệu, Hà Nội, hàng trăm tiếng hô đã vang lên. Vâng! Đó là tiếng hô của hơn 200 sinh viên đang học tại một số trường Đại học ở thủ đô Hà Nội và khoảng 300 người dân tham dự một cuộc biểu tình tự phát và ôn hoà phản đối nhà cầm quyền Trung cộng thành lập trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam một đơn vị hành chính sau khi đã xâm chiếm được một số đảo. 50 cảnh sát bảo vệ sứ quán cùng cảnh sát cơ động Việt Nam, dàn hàng ngang kéo dài hai bên tả hữu công sứ quán 40m, tay cầm dùi cui, đứng dạng chân trên vỉa hè, sát hàng rào sắt bên ngoài khuôn viên, mắt gườm gườm nhìn vào đoàn biểu tình đứng đối diện ở vỉa hè bên kia, trong tư thế sẵn sàng phản ứng. Hàng rào cảnh sát thứ hai gồm 100 người đứng ở mép đường án ngữ trước mặt đoàn biểu tình, sẵn sàng cưỡng chế những ai trong đoàn biểu tình tràn xuống lòng đường. Hàng rào thứ ba gồm mấy chục viên cảnh sát đứng lẫn trong đoàn biểu tình có

ngờ và cặp tai chăm chú vào những đám đông đang trao đổi...

Mặc! Không ai quan tâm đến họ, và họ cũng không có một hành vi nào cho thấy sẵn sàng đàn áp cuộc biểu tình. Đúng ra, cuộc biểu tình này là của họ, bởi vì họ cũng là người Việt Nam, mà đã là người Việt Nam thì ai không đau xót khi người ngư dân Việt Nam bị bắn giết và lãnh thổ, lãnh hải, hải đảo của quốc gia bị sát nhập vào lãnh thổ láng giềng không lồ phương Bắc có truyền thống xâm lược và bành trướng từ khi lập quốc, ngoài những tập đoàn cầm quyền phản dân hại nước như Trần Ích Tắc, Lê Chiêu thống.

Không biết có phải vì là ngày chủ nhật hay không mà cánh công đại sứ quán Trung Quốc đóng im ngìm. Trên tầng hai, vài khuôn mặt nhân viên sứ quán Trung Quốc xuất hiện sau các tấm kính, ở hành lang ngoài tiền sảnh vài ba hình người đi đi, lại lại nhìn ra đoàn biểu tình rồi cúi gằm mặt trầm ngâm và sau đó biến mất. Ở bên ngoài, những tiếng hô: “Đả đảo Trung Quốc Xâm lược! Hoàng Sa Trường Sa là của Việt Nam! Tây chạy hàng hoá Trung Quốc!” vẫn âm vang dội vào cánh cửa gian tiền sảnh và các tấm kính của toà đại sứ, vang động đến lương tri những người qua đường, kêu gọi họ dừng lại chứng kiến cảnh tượng có một không hai này tại thủ đô Hà Nội, trung tâm của một quốc gia mà trong Hiến

pháp và Pháp luật thừa nhận công dân có quyền biểu tình, nhưng bị gán vào đó cái đuôi quái gở: “Theo quy định của Pháp luật”.

Hẳn những người dân Việt Nam vô tư nhất, kể cả những người còn níu giữ hình ảnh của một nước “đồng chí cộng sản, môi hở răng lạnh” cũng không còn đặt câu hỏi Hoàng Sa và Trường Sa là của ai. Hai quần đảo này đã được khẳng định bằng các cứ liệu khoa học thuộc lãnh thổ Việt Nam về vị trí, về địa hình đáy biển, sinh học và lịch sử. Năm 1974 chúng ta đã mất một phần khi hai quần đảo này, thuộc lãnh thổ của Việt Nam Cộng hoà, bị Trung quốc xâm chiếm sau một cuộc thủy chiến không cân sức trong đó hải quân Việt Nam Cộng hoà đã bỏ nhiều sinh mạng. Năm 1979 chúng ta được họ “dạy cho một bài học” ở biên giới phía Bắc, năm mà toàn bộ lãnh thổ, lãnh hải và phần lớn các đảo trong hai quần đảo này đã thuộc quyền quản lý hợp pháp của chính quyền cộng sản Việt Nam. Dù muốn hay không, lúc ấy trong con mắt quốc tế, họ cũng đại diện cho nhân dân và tổ quốc Việt Nam. Nhưng rồi, vì những kháng cự yếu ớt, những tuyên bố né tránh, chúng ta đã phải cam chịu. Thế là mảnh đất nhỏ bé, đông dân và thiêng liêng mà tổ tiên để lại cho chúng ta đã bị lưỡi dao sắc lẹm của chủ nghĩa bá quyền bành trướng phương Bắc chém lìa: một ở Thác Bản Giốc, một ở Mực Nam Quan và một nữa ở hai quần đảo Hoàng sa và Trường Sa. Còn bây giờ... Còn bây giờ...

Tôi thấy LS Lê Quốc Quân, người bị công an bắt giữ một thời gian để điều tra khi trở về từ Hoa Kỳ sau chuyến tu nghiệp. Anh đứng trước đoàn biểu tình, nơi sôi động nhất, lĩnh xướng cho dàn âm thanh phản đối. Theo bàn tay chỉ huy của anh, khi ở phía tả hô: Trường Sa, ở phía hữu để tiếp: Hoàng Sa, và hai danh từ chỉ thị hai địa danh của tổ quốc chúng ta vang lên đều đặn và cộng hưởng. Tôi thấy ở bên hữu tám băng rôn “Trường Sa & Hoàng Sa phải là của Việt Nam”, ông Nguyễn Văn Tính, một cựu tù nhân chính trị, tóc điểm bạc, người vào

những năm đầu thập kỷ 60 của thế kỷ trước đã nhận chân ra cái bất hảo của chủ nghĩa cộng sản lẫn chính quyền cộng sản và đã vận động thành lập một đảng chính trị đối kháng khi mới 23 tuổi. Tôi thấy ở phía tả tấm băng rôn là cô gái Phạm Thanh Nghiên dáng vóc nhỏ bé một tay nắm giữ tấm băng rôn, một tay đang vung cao, miệng hô to và nước mắt giàn dụa. Tôi thấy cô Lê Thị Kim Thu, một dân oan trẻ quê ở Đồng Nai, thành viên của Khối 8406 ra Hà Nội ăn chực năm chờ, trước kia là vườn hoa Mai Xuân Thưởng, nay là 110 Cầu Giấy để đánh trống cho nổi oan mất nhà mất đất của gia đình và của nhiều đồng bào. Tôi thấy thầy giáo về hưu Nguyễn Thượng Long, ứng viên đại biểu Quốc hội khoá XI với một búi tóc đuôi ngựa rất nghệ sĩ và thân hình cường tráng, một tay vung lên theo tiếng hô, một tay cầm máy ảnh chụp lia lịa. Tôi thấy ông Vũ Cao Quận già cả và nhỏ bé với chiếc áo ba-dờ-xuy cũ phanh mờ giữa đám đông các công dân trai trẻ, sẵn sàng nhận một viên đạn như những tín đồ đạo Phật Miền Điện đã ngã trên đường Rangoon cuối tháng 9 năm nay.

Nhưng hình ảnh sâu đậm nhất trong tôi là các anh chị em sinh viên, trong đó có một sinh viên hai tay nắm chặt hai mép lá cờ đỏ sao vàng, miệng ngâm chặt tấm biểu ngữ bằng chữ Anh: “Truong Sa & Hoang Sa of Viet Nam”. Lúc lúc, chờ phút lơ là của những viên cảnh sát đối diện, cậu nhảy xuống lòng đường hô vang khẩu hiệu và lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phật trên đầu. Tôi không biết người sinh viên này có phút nào thoáng nghĩ đến nguy cơ bị đuổi khỏi trường đại học hay không, vì trước đó đã có tin, một gã hiệu trưởng răn đe nếu sinh viên nào tham gia cuộc biểu tình sẽ bị “tống tiễn”. Trời ơi! Tham gia biểu tình phản đối nước láng giềng xâm chiếm lãnh thổ của quốc gia mà bị đuổi học. Gã hiệu trưởng này theo lệnh của ai và họ có còn là người Việt có lương tri, nữa hay không? Hàng triệu đồng bào ta ở Hải Ngoại, dù đã có quê hương thứ hai, có cuộc sống phồn vinh, tự do và nhân

quyền mà con đau xót cho quê cha đất tổ bị xâm lược nữa là!

- Anh đang truyền âm thanh này ra đâu?

Một người đàn ông tuổi trung niên vận complet màu xám và cravate trang nhã hỏi tôi:

- Tôi truyền âm thanh này ra cho đồng bào Việt Nam yêu nước ở Hải Ngoại- Tôi trả lời.

- Anh cho tôi được nói vài câu!

Như tuân theo một mệnh lệnh, tôi trao máy di động cho anh. Tiếng anh vang lên. Câu đầu tiên anh tự giới thiệu mình là một doanh nhân và tiếp đó: “Tổ tiên chúng tôi đã đổ bao xương máu để có mảnh đất này. Tôi phản đối Trung Quốc! Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam...” Những người đứng xung quang kéo đến vây lấy chúng tôi, đưa vào tim gan mình những lời nói của anh. Rồi không biết từ đâu chen vào một con người lạ hoắc. Ông ta đã già, có lẽ là một cán bộ đảng đã về hưu, đầu óc bị khoá chặt bởi ổ khoá truyền thông trong nước:

- Các anh không được kích động! Đảng và Chính phủ cũng phản đối Trung Quốc...

Tôi gạt ông ta sang một bên bằng câu nói: “Chúng ta chưa bao giờ có tự do ngôn luận. Đây là một dịp hiếm hoi để người công dân quan tâm đến vận mệnh quốc gia bày tỏ ý kiến của mình. Nếu muốn, ông sẽ nói khi người này nói xong.” Những tiếng la ó nhạo báng ông ta vang lên sau câu nói của tôi; và đám đông khép lại sau khi nhường một lối cho ông ta vội vàng rút xéo.

- Bác muốn tham gia diễn đàn?

Một bà đến cạnh tôi khi tôi chen ra khỏi đám đông. Bà không trả lời tôi mà cầm ngay máy di động. Bằng giọng miền Nam nhỏ nhẹ, bà tự giới thiệu bà quê ở Đồng Nai, ra Hà Nội thăm thân nhân, tình cờ đi qua mà có mặt ở cuộc biểu tình: “Chúng tôi phản đối chính phủ Trung Quốc xâm lược hai quần đảo của chúng tôi. Người dân Việt Nam nào còn lòng yêu nước thì phải lên tiếng. Chúng tôi sẵn sàng đánh trả cuộc xâm lược của Trung Quốc. Tôi là đàn bà cũng sẵn sàng ra trận...”. Những tiếng nói cuối cùng của bà âm vang và to dần lên, cùng lúc

những giọt nước mắt chảy dần dụa xuống hai gò má. Tình yêu và lòng căm thù trộn vào nhau của bà lan truyền ra xung quanh; và một cảm xúc bất lực xuất hiện trên khuôn mặt của người chứng kiến. Phải rồi! Chúng ta, những người dân đàn anh bất lực trước sự việc đau lòng này. Chúng ta chỉ có thể nói lên được một vài lời, trong một vài phút hiếm hoi này thôi, mà phải những người thật dũng cảm mới đi được đến đây và được nói. Chính quyền đầu phải của chúng ta. Điều đó càng được khẳng định khi tiếng loa trên một chiếc xe cảnh sát tăng cường vang lên: “Yêu cầu các sinh viên và mọi người giải tán. Đây là việc của hai chính phủ, để hai chính phủ giải quyết. Không được để cho bọn phản động chống phá nhà nước lợi dụng!”

Thế đấy! “Đây là việc của hai chính phủ...” và lại còn “không được để cho bọn phản động chống phá nhà nước lợi dụng”. Người dân không có quyền, những người yêu nước đang đấu tranh cho nhân quyền của nhân dân và sự toàn vẹn lãnh thổ không có quyền... Sau tiếng loa, những người cảnh sát cơ động đội mũ sắt, tay cầm dùi cui nháy xuống xe. Ngay cơ một cuộc giải tán bằng vũ lực xuất hiện.

Cho đến bây giờ, khi ngồi trước bàn phím trắng, tay run rẩy gõ lên màn hình những con chữ gan ruột, trong hai mắt tôi vẫn còn nhòe mờ những giọt nước mắt của cháu Phạm Thanh Nghiên, của bà già quê tận Đồng Nai và của các cháu sinh viên cùng nhiều người khác trong cuộc biểu tình hôm 9-12-2007 mà tôi đã thấy hoặc vô tình không thấy. Cám ơn các anh chị em sinh viên Hà Nội đã dũng cảm tổ chức cuộc biểu tình này, cám ơn người dân Hà Nội đã đến đây. Chúng ta biết đang phải làm láng giềng nhỏ bé cạnh một nhà nước khổng lồ của Tần Thủy Hoàng và Mao Trạch Đông. Chúng ta có quyền tự hào về những vị anh hùng Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Nhưng đó chỉ là những giây phút loé lên hiếm hoi trong lịch sử 4000 năm, khi dân tộc đạt đến điểm cực thịnh và lòng người quy về một mối. Còn bây giờ

chúng ta đang bị dẫn dắt bởi một chính quyền mù lòa và nhu nhược còn lòng người ly tán. Liệu có ngày nào và bằng cách nào dân tộc ta thay đổi được số phận ???

Hải Phòng, ngày 10-12-2007
Nguyễn Xuân Nghĩa.

**“Sông núi nước Nam
vua Nam coi !
Rành rành phận định
ở sách Trời !”
Dan tương**

Chúng tôi cũng có mặt để ghi nhận và hưởng ứng lời kêu gọi trên bằng cách cùng có mặt với giới trẻ Sài Gòn xuống đường.

Chúng tôi có mặt trước Nhà Văn Hóa Thanh Niên (NVHTN) khá sớm, lúc đó còn rất vắng vẻ... Đối diện với NVHTN - phía bên kia tòa Lãnh sự Trung Quốc chỉ có 2 anh công an. Mọi việc vẫn bình thường như không có chuyện gì sắp xảy ra.

Cá nhân tôi vẫn tưởng "tin biểu tình" chỉ là tin vịt và định quay xe trở về nhà. Bỗng nhiên tôi nhận được phone của người bạn báo tôi biết phải chạy ra ngay NVHTN. Quay xe trở lại, vội vã đi tìm chỗ gửi xe, tôi dần dần tiến đến trước cổng NVHTN. Lúc này,

và có một số người đứng dầm chân lên lá cờ cũng như là "phát súng nổ" để mở màn cho cuộc biểu tình tự phát này. Và dù không biết ai là ai, nhưng chúng tôi đã nhận dạng ra nhau trong tình yêu nước nồng nàn.

Nhanh chóng gia nhập vào đoàn người, chúng tôi tiến đến gần các em sinh viên. Song song lúc đó chúng tôi bị lực lượng bảo vệ của NVHTN đuổi không cho phép đứng biểu tình trước cửa. Và đoàn người sau khi đã hội ý... tất cả mọi người đã kéo về góc bên kia đường nơi đối diện với Lãnh sự quán TQ. Và lực lượng tham gia biểu tình mỗi ngày một đông thêm.

Đối diện trước lãnh sự quán Trung Quốc, mọi người đã giăng cờ xí, băng rôn các hình ảnh và khẩu hiệu và đồng thanh hô thật to: "Hoàng Sa Trường Sa là của Việt Nam", "Trả lại Hoàng Sa, trả lại Trường Sa", "Đả đảo Trung Quốc", "VN muôn năm" !!!

Và sau đó, những bài hát lại vang lên một cách mãnh liệt, như tất cả lòng yêu nước và sự phẫn uất này đều dồn vào trong từng câu, từng lời của bài hát "Quốc ca" "Dậy mà đi" "Lên Đàng", "Nổi vòng tay lớn"....

Cuộc biểu tình diễn ra rất "ôn hòa" nhưng khí thế của mọi người rất sự sôi... tất cả chỉ vì Hoàng Trường Sa thân yêu của chúng ta. Lòng yêu nước sự tự hào của một dân tộc "quật cường và bất khuất" trước "ngoại bang" này đã được kế thừa của 4000 năm văn hiến. Các em thanh niên - sinh viên và mọi người đã vào cuộc. Mọi người đến đây, "không ai bảo ai" hoặc "bị lôi kéo" bởi ai cả. Sự hiện diện của mọi người có mặt ngày hôm đó chỉ vì LÒNG YẾU NƯỚC thể thôi.

Đáp lại sự phẫn nộ chính đáng này của mọi người thì lực lượng an ninh, dân quân, CSTT và bảo vệ tòa nhà lại kéo đến đông nghịt. Tôi đếm được chắc khoảng có hơn 200 người. Họ không có dấu hiệu trấn áp hay đàn áp cuộc biểu tình tự phát này... nhưng mọi góc đường đều bị Lãnh Sự Quán Trung Quốc đều bị phong tỏa lúc đó. Bốn góc đường đều bị lực lượng an ninh "trấn giữ". Và mặc dù không cho những ai gia nhập vào đoàn người biểu tình nhưng đoàn người vẫn tìm cách nào đó len lỏi vào đám đông và hòa nhập cùng với mọi người đang đứng sẵn đó với đầy đủ những câu khẩu hiệu, băng rôn và cờ xí rợp 1 góc đường. Và số lượng người tham gia càng ngày đông hơn và nhiều hơn và đồng thanh hơn trong những tiếng la to "Hoàng Sa là của VN! Trường Sa là của VN"...

Trước thái độ phản kháng rất mạnh mẽ và quyết liệt của đoàn

BẢO NÔI LÊN RỒI !!!

Biểu tình rầm rộ chống ngoại bang tại Sài Gòn

—————*Uyên Vũ - Quỳnh Vy 09-12-2007*—————

Lý Thường Kiệt

Phần 1 : Lòng yêu nước bất diệt khi Tổ Quốc lâm nguy

Có lẽ chưa bao giờ lòng yêu nước của tất cả mọi tầng lớp trong xã hội và đặc biệt là giới trí thức trẻ như thanh niên - sinh viên lại dâng trào đến mạnh mẽ và quyết liệt đến vậy. Vì sao ư? Chính vì tất cả mọi người đều phẫn nộ trước sự lộng hành và bành trướng lãnh thổ của Bắc Kinh - vốn từ lâu là một người bạn "môi hở răng lạnh" của Việt Nam ta. Và phẫn uất vì sự im lặng và thái độ phản đối một cách yếu ớt của chính phủ. Nên họ đã xuống đường biểu tình để bày tỏ thái độ phản kháng của mình trước sự việc Trung Quốc đã lấn chiếm Hoàng Sa - Trường Sa

Liên tục mấy ngày trước đó, YIM của tôi và các bạn đều nhận rất nhiều lời kêu gọi, nội dung ấy của những YH ấy là như sau

"Hãy phản đối việc Quốc vụ viện TQ vừa phê chuẩn thành lập TP hành chính Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam, trực tiếp quản lý ba quần đảo Hoàng Sa, Trung Sa và Trường Sa. Đúng 9g Chủ nhật, ngày 09-12-2007, tổ chức biểu tình hòa bình. Tại TPHCM: Tổng lãnh sự quán CHND Trung Hoa, số 39 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1. Tại Hà Nội: Đại sứ quán CHND Trung Hoa, số 46 Hoàng Diệu. Khi đi mang theo biểu ngữ, quốc kỳ". ...

tôi đã thấy rất đông người tụ tập trước đó... nhưng hoàn toàn không biết họ là ai cả. Nhưng tôi đã thấy có một số người cầm cờ tổ quốc đứng đó. Linh tính cho tôi biết... sắp sửa xảy ra điều gì đó rồi chẳng.

Và sự thật là như vậy, đúng như sự dự đoán của tôi. Bỗng nhiên một thanh niên bình thần trải 1 lá cờ ra ngay trên vỉa hè trước lề đường của NVHTN, một lá cờ của Trung Quốc (TQ), rồi anh ta điềm nhiên ngồi lên. Vài người khác chuyển lá cờ ra gần mé đường và hè nhau đạp lên. Hai thanh niên xung kích quanh quẩn gần đó vội chạy đến ngăn cản thì 1 thanh niên khác giắt một góc lá cờ vào cặp quần rồi băng qua đường, lá cờ TQ bị kéo lê giữa lòng đường xen giữa hàng xe cộ. Lại thấy 2 bộ sắc phục nhào đến kè 2 bên và xô đẩy thanh niên này vào cổng NVHTN. Thế là bao nhiêu cặp mặt đều đổ dồn vào đó. Và cũng không biết từ đâu mọi người đã ùa ra đứng trước cổng NHVTH. Mang theo bên mình là những băng-rôn, khẩu hiệu như : "Đả đảo Trung Quốc", "Hoàng Sa-Trường Sa là của Việt Nam"... Các hình ảnh về quần đảo Hoàng Trường Sa.. và trên tay một số người là lá cờ của tổ quốc Việt Nam. Theo tôi nghĩ, có lẽ họ cũng giống như tôi, đã có mặt từ rất sớm nhưng lại "lảng vảng" ở đâu đó "âm thầm quan sát" tòa nhà của Lãnh sự Quán TQ. Việc trải dài lá cờ

người biểu tình, lực lượng an ninh đã cử người sang điều đình với các em thanh niên - sinh viên lúc đó. Họ đề nghị "giải tán". Nhưng các em vẫn "đồng tâm và đồng lòng" đứng tại đó vẫn hô to "Đả đảo Trung Quốc!". Thấy sự giận xếp không "êm xuôi", bên Công An đã cử người mang 1 cái bàn to đặt ngay trong đoàn người và đề nghị mọi người ký tên phản đối và sau đó nên giải tán cuộc biểu tình này. Tuy nhiên, lực lượng trí thức trẻ thanh niên - sinh viên ký tên phản đối thì đồng ý nhưng để giải tán cuộc biểu tình thì KHÔNG.

Điều không ngờ đối với cá nhân tôi là, các em đã lấy "lá cờ của tổ quốc" trải lên mặt bàn và thay nhau kí tên vào đó. Điều này thể hiện sự phần uất trong lòng các em thật mãnh liệt hơn bao giờ hết. Lá cờ tổ quốc còn đó, nhưng lá cờ này đã từ lâu rồi không còn bay phất phới trên Hoàng Đảo Trường Sa và Hoàng Sa nữa. Nhưng chỉ được 20 phút, có một công an bắt đẹp cái bàn đi! Hình ảnh xúc động nhất theo tôi là các em còn quần lá cờ vào người để cho các bạn ký tên vào lá cờ này khác hẳn với việc ký tên vào lá cờ như những lần "ủng hộ SEA Games", hoặc ký tên "Vi công lý cho chất độc màu da cam." Hành động thì như nhau, nhưng ý nghĩa của nó "thật to lớn gấp bao nhiêu triệu lần". Dũng cảm thay những lời hô to đòi Trường Sa và Hoàng Sa đây "bất khuất và can đảm này". Các em đã không sợ gì cả... ngay những khi đối diện với các em (phía bên kia đường khoảng mười mấy mét thôi) lực lượng an ninh "dày đặc" và đang "chĩa" các máy quay phim, chụp hình về các em. Nhưng lòng yêu nước, sự dũng cảm vượt qua sợ hãi đã chiến thắng tất cả. Chỉ vì các em và chúng tôi những người có mặt trong ngày hôm đó chỉ thể hiện LÒNG YÊU NƯỚC trong tiềm thức của mỗi con người trước tình trạng tổ quốc "lâm nguy" vì mất " ất và biển" vào tay "ngoại bang".

Cuộc biểu tình ôn hòa này kéo dài và bắt đầu từ lúc 9h sáng và kéo dài đến hơn 12h trưa cùng ngày. Dưới cái ánh nắng gắt gao, mọi người đều thấm mệt. Lúc này, có kẻ ngồi người đứng. Tôi thì khá thấm mệt nên ngồi ở 1 góc. Nhưng phía đối diện với Tòa lãnh sự vẫn hô to và vang lên những tiếng hô bất khuất. Lúc này, đoàn người lại được tiếp vận 3 thùng nước của một người yêu nước nào đó. Bà con và mọi người chạy đến chỗ nhận nước. Nhưng lực lượng an ninh đã "ngăn cản không cho đem nước vào". Thế là số phận của 3 thùng nước

phải "để lại" dưới chân của lực lượng an ninh lúc đó. Và mọi người chạy ra lấy nước đem vào uống để lấy sức hào tiếp.

Đỉnh điểm của cuộc biểu tình ngày hôm ấy đã buộc "lãnh đạo của Thành Phố", "Đoàn Thanh Niên" phải xuất hiện để điều đình. Sau một hồi thương thảo với các em, với sự góp sức của nhạc sĩ Tuấn Khanh, các em đã đồng ý theo chân ông Nguyễn Thành Tài phó chủ tịch UBND Thành phố vào hội trường nhà văn hóa thanh niên để "chất vấn" về việc "mất lãnh thổ và lãnh hải này"

Phần 2 : Sự truy vấn quyết liệt của thanh niên sinh viên và những câu trả lời chưa thỏa đáng của lãnh đạo Thành Phố.

Bước vào hội trường A4 của Nhà Văn Hóa Thanh Niên. Lúc này khoảng gần 1g chiều. Dù đã rất mệt mỗi trước đó vì phải đứng hơn 3 tiếng đồng hồ đối diện với Lãnh Sự Quán Trung Quốc nhưng hầu như tất cả mọi người có mặt ngày hôm đó đều quên đi tất cả sự mệt mỏi và cái đói. Mọi người đã nhanh chóng kiếm một chỗ ngồi trong hội trường và hội trường dường như "nóng" lên vì câu nói đầu tiên của ông Nguyễn Thành Tài, Phó chủ tịch UBND Thành Phố. Ông ta cho rằng chúng tôi tất cả mọi người thật "bạo động" trong ngày hôm đó.

Khi ông Tài vừa nói xong câu này, phía hội trường... hình như lúc này đã đầy nghẹt người với hàng loạt cánh tay giơ lên. Và 1 em là nam sinh viên chạy đến chỗ microphone của ông Tài và xin được nói. Em khẳng định và phản biện như sau: "Cuộc biểu tình sáng ngày hôm nay hoàn toàn rất hòa bình và diễn ra trong trật tự... không một chút manh động hay là có bất kỳ hành động quá khích nào. Và đề nghị bác không được nói đến chữ "bạo động" ở đây."

Em vừa nói xong, cả hội trường như tán đồng bằng cách vỗ tay đồng loạt. Câu khẳng định này của em đại diện cho câu trả lời của chúng tôi. Vâng, chúng tôi có mặt tại đây chỉ vì muốn thể hiện Lòng Yêu Nước của mình. Chúng tôi rất "ôn hòa", bằng chứng là không để cho việc gì xấu xảy ra hôm đó. Thậm chí, trước khi qua NVHTN, các bạn trẻ đã thu gom rác, vỏ chai nước thật gọn ghẽ. Và nếu có "bạo động" chúng tôi không bao giờ đồng ý theo chân ông Tài vào hội trường này chỉ với mong muốn được nghe ý kiến của lãnh đạo thành phố trước sự việc kiện trên mà thôi. Một thanh niên khác phát biểu: "Có thông tin nói cuộc biểu tình này do kẻ xấu giật dây lợi dụng kích động. Thừa

các bác, chúng cháu chỉ vì yêu nước mà bày tỏ. Chúng cháu không phải là con nít". Hội trường vỗ tay rầm rầm.

Sau đó, đại diện cho cơ quan ngoại giao của nhà nước. Một bác nào đó (không rõ tên) đã lên nói với chúng tôi với đại ý như sau: "Vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa không giải quyết bằng vũ khí mà sẽ giải quyết trên phương diện ngoại giao giữa hai nước với nhau. Đồng thời về phía Việt Nam, Phát ngôn viên của bộ ngoại giao ông Lê Dũng cũng đã có họp báo để phản đối rồi. Và chúng ta có đầy đủ bằng chứng để chứng minh chủ quyền của chúng ta trên hai hòn đảo Hoàng Sa và Trường Sa này..."

Hình như "rất không hài lòng" và "đầy bức xúc" trước câu trả lời của vị đại diện cơ quan ngoại giao này. Lại cũng một em sinh viên lên hỏi: "Cháu đồng ý với bác là ông Lê Dũng đã họp báo phản đối, nhưng chẳng lẽ chúng ta chỉ nói bằng cái miệng hay sao? Trung Quốc có nói với chúng ta bằng cái miệng không vậy thưa bác".. Một lần nữa lại hàng loạt cái vỗ tay vang lên rầm rộ cả hội trường như tán đồng cho câu hỏi của em.

Một em khác lại hỏi: "Bác là đại diện của bộ ngoại giao, vậy bác có biết Hoàng Sa và Trường Sa chúng ta có bao nhiêu đảo và quần đảo không ? Cháu không biết". Lúc này em quay sang hỏi các bạn và hội trường: "Các bạn có biết không" ? Và một câu trả lời đồng thanh hô to là KHÔNG để đáp lại câu hỏi của em ấy. Em nói tiếp: "Bác không biết, tụi cháu không biết... thế thì tại sao nhà nước không công khai việc này? Tại sao chỉ có báo Tuổi Trẻ nêu lên về Hoàng Trường Sa mà thôi trong khi các báo chí khác lại im lặng. Không được "bit" thông tin như thế chứ!"

Lại những tiếng vỗ tay ầm ĩ, câu hỏi này của riêng em cũng như câu hỏi của mọi người ở đây. Tại sao lại có sự bùng phát thông tin này mà giới trí thức trẻ thanh niên sinh viên nói riêng và toàn xã hội Việt Nam nói chung không có quyền được biết đến. Khi đất đai lãnh thổ là của chung của cả một dân tộc. "Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách". Quốc gia có biến loạn, bôn phận là những người công dân trong một nước đều phải được biết và có quyền được biết. Không thể bùng phát mãi một sự thật này.

Lúc này, tôi có cảm tưởng như đại diện lãnh đạo của TP "toát mồ hôi hột" trước những câu truy vấn đầy mạnh mẽ và quyết liệt này. Đáp lại câu hỏi của các em đại diện lãnh đạo của TP đã trả lời "rất chung chung" và dường như chẳng ăn nhập vào vấn đề mà các em đã hỏi. Ông Tài nói:

"Chúng ta có tổ chức đi du lịch ở Hoàng Sa và Trường Sa, và hiện tại chúng ta có khoảng 200 chiến sĩ đang đóng quân tại hòn đảo này với khoảng 50 chiến sĩ là đoàn viên...." Một câu trả lời chẳng ăn nhập gì với câu hỏi.

Trong lúc biểu tình trước đó, hình như có một bạn nữ nào đó "rất bức xúc" về việc an ninh đã ngăn cản không cho vào tham gia với đoàn biểu tình. Em cũng chạy lên xin được nói: "Chúng cháu đến đây, để thể hiện lòng yêu nước của mình... tại sao lực lượng an ninh lại ngăn cản lòng yêu nước của chúng cháu.. khi ngăn chặn chúng cháu lại và không cho cháu vào tham gia cùng mọi người... Tại sao? Tại sao?" Em nói đến đây thì em đã bật khóc nức nở, tiếng khóc như nghẹn ngào cõi lòng của mọi người hiện diện ngày hôm đó. Lãnh đạo với phần bua: "Không, cảnh sát chỉ gìn giữ trật tự, chứ không ai đuổi các bạn". Phía dưới hội trường hét lớn: "Không đúng! Họ ngăn cản, họ đuổi về"... Và hàng loạt các câu hỏi truy vấn thật mạnh mẽ và thẳng thắn đến những người đại diện lãnh đạo ngày hôm ấy. Nhạc sĩ Tuấn Khanh phát biểu là anh cũng không ngờ giới trẻ rất quan tâm đến tình trạng của đất nước.. Thay vì phải đi vào các quán bar, karaoke hay quay quần bên gia đình vào một ngày chủ nhật đẹp trời như vậy, thì các em lại đồng loạt có mặt trong ngày hôm đó để minh chứng cho sự quan tâm của các em về hiện tình đất nước.

Có một thanh niên tha thiết: "Cháu xin các bác, các chú, vì tương lai dân tộc. Hãy để lại cho chúng cháu một giang sơn nguyên vẹn". Vì các em là tương lai của đất nước là thế hệ sẽ kế thừa những gì mà các bậc cha chú đi trước đã để lại. Trước tình trạng Trung Quốc xâm chiếm lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam chúng ta, các em đã mạnh mẽ truy cứu đến trách nhiệm của nhà nước. và trông chờ những hành động quyết liệt của nhà nước về việc bảo vệ chủ quyền của hai hòn đảo này. Chứ không phải chỉ biết phản đối một cách yếu ớt như vậy. Các em đã thẳng thừng đề nghị tổ chức các buổi meeting hay biểu tình hoặc đi bộ để phản đối Trung Quốc. Mà cuộc biểu tình hay meeting hoặc đi bộ ấy phải được do Thành Đoàn tổ chức chứ không phải "tự phát" như ngày hôm nay. Ông Nguyễn Thành Tài đã hứa sẽ nhanh chóng tổ chức một cuộc meeting hoặc tuần hành, ông quay sang Bí thư Thành đoàn Tất Thành Cang và nói thêm: "Vấn đề này tất nhiên Thành đoàn sẽ đảm nhiệm". Rất

nhiều cánh tay giơ lên xin phát biểu, rất nhiều tâm lòng đang sôi sục chỉ nhận được những câu trả lời chung chung, những luận điệu nghe phát chán. Bên cạnh tôi là một cô gái trẻ, cô ấy lắc đầu sốt ruột: "Toàn những câu phát biểu cũ rích".

Có lẽ, khi thấy các lãnh đạo của mình đang bị "vây" trong hàng loạt những câu truy vấn, về phía lực lượng Đoàn Thanh Niên có vài người đã lên đỡ đòn: "Việc mất Hoàng Sa, Trường Sa là do sự không đoàn kết trong nội bộ... vậy chúng ta phải giải quyết vấn đề trong nội bộ trước". Và một lời phát biểu khác của đại diện Đoàn Thanh Niên: "Đất mình thì chật, đường nhỏ... kẹt xe nên không thể tổ chức biểu tình làm rối trật tự an toàn giao thông". Tôi thật sự không hiểu trình độ của hai vị cán bộ đoàn ấy đến đâu mà lại phát biểu khá là "hồ đồ" và "ngớ ngẩn" như vậy. Mới nghe vài lời phát biểu của 2 vị là đại diện phản ứng của em em bên dưới đã hô to "Xuống đi, xuống đi".

Trong lịch sử của chúng ta trong cuộc kháng chiến quân Nguyên, không phải Trần Quốc Toản và Trần Quốc Tuấn vì "thù chung trước mắt" nên đã dẹp đi những "hiềm khích" cá nhân mà cùng đồng lòng đứng lên chống sự xâm lược của quân Nguyên đó sao? Lịch sử của dân tộc còn đó, lẽ nào quý vị đại diện cho Thành Đoàn lại quên đi....? Tôi hoàn toàn không thể hiểu nổi có người mang tiếng là cán bộ của Đoàn Thanh Niên lại phát biểu như vậy.

Ở một câu khác, khi các em thanh niên sinh viên đề nghị biểu tình... thì một cán bộ thành đoàn, nào đó lại "vịn" vào cái cớ "đất chật, người đông và kẹt xe". Một câu nói "vô ý thức" như vậy đã gây ra sự phẫn uất trong lòng các em và cá nhân tôi. Trước 2 sự kiện, một là chúng ta mất đi lãnh thổ và lãnh hải và hai là đất chật người đông... Thử hỏi vị cán bộ thành đoàn nào của đã phát biểu của ngày hôm ấy. Đất nước đang bị mất... liệu chúng ta có còn chỗ để còn thời gian để nghĩ đến những chuyện nhỏ nhặt như đường có chật hay không và xe có kẹt xe hay không.. ? Và khi biết nếu đất của chúng ta đã "chật" và "hẹp" thì ĐỪNG ĐỂ MẤT ĐI MỘT TÁC ĐẤT NÀO NỮA.

Có lẽ thấy mình "không có khả năng trả lời" trước những câu hỏi của lực lượng thanh niên-sinh viên, nên đại diện lãnh đạo thành phố là ông Tài đã quyết định ngưng lại cuộc "truy vấn" này bằng cách nói là sắp đến giờ của một chương trình gì đó sắp được quay trực tiếp tại hội trường và đề nghị ngưng cuộc trao đổi này. Các

em vẫn kiên quyết không chấp thuận, đồng thời đề nghị với ông Tài cho tường thuật trực tiếp cuộc truy vấn này lên đài truyền hình. Có em hỏi : "Tại sao sự việc Vàng Anh hoàn toàn không xứng đáng gì... mà đài VTV lại dành ra hẳn 15 phút cho Vàng Anh?"

Lúc này, Ông Tài có vẻ rất "nóng" nên đã hỏi chúng tôi, mọi người có mặt trong ngày hôm đó: "Tại sao các bạn nói tôi tin, còn tôi nói các bạn không tin" ?? Ngay lập tức có tiếng trả lời ông Tài : "Câu hỏi của ông cũng chính là câu trả lời. Chúng tôi không tin". Có một thanh niên phản ứng khá thô bạo, anh ta đập tay xuống mặt bàn và la lớn: "Các ông chỉ lo cho ghế của các ông, bọn tham nhũng". Lập tức có mấy người áp sát kéo anh ta đi, trong tay một người tôi thấy cây dùi cui. Mồ hôi túa ra trên vàng trán ông Tài. Tất Thành Cang thì luôn cau mặt, cạnh đó có mấy người cố gắng bảo vệ ông Tài, có một người toan giựt micro trên tay một sinh viên, tôi cũng lao vội đến bấm máy chụp hình, người đó liền rút tay lại, về mặt gườm gườm. Các sinh viên đua nhau truy vấn, ông Tài thụt ra hàng ghế bên cánh gà ngồi xuống, Tất Thành Cang đứng phía trước ngăn chặn. Trước áp lực đó, ông Tài đứng lên tuyên bố, trong tuần sau sẽ có một cuộc meeting "Hương về Hoàng Sa, Trường Sa" và bên phía Thành Đoàn sẽ thông báo với báo chí và cơ quan truyền thông sau, các bạn trẻ áp sát ông Tài khá gay gắt và đề nghị cho biết sẽ thông báo trên kênh TV nào, báo nào??? Tất Thành Cang trả lời: "Dĩ nhiên trên báo của Thành đoàn - báo Tuổi Trẻ".

Thưa quý vị lãnh đạo, hiện tại chúng tôi chỉ muốn thấy "hành động" chứ không muốn nghe "lời nói". Cá nhân tôi cũng đã nói thẳng với Ông Tài: "Nếu Tổ quốc lâm nguy, quốc gia biến loạn không riêng cá nhân tôi mà tất cả mọi người thanh niên trẻ họ đang là những kiến trúc sư, kỹ sư và bác sĩ sẵn sàng cầm súng chiến đấu để bảo vệ sự sống còn của Tổ Quốc". Và các câu trả lời của Ông Tài hay đại diện lãnh đạo của nhà nước đã không làm thỏa mãn được tất cả mọi người đã có mặt trong ngày hôm đó.

Trong bài viết này, chúng tôi chưa thể lột tả hoàn toàn thái độ phản kháng quyết liệt và mạnh mẽ của các bạn trẻ thanh niên sinh viên ngày hôm ấy. Tuy rằng, cuộc chất vấn chỉ kéo dài khoảng 1g45 nhưng theo nhận định chung của tôi, các bạn sinh viên thanh niên đã làm nên một "sự kiện lịch sử vào ngày 09-12-2007".

- Lần đầu tiên giới trẻ bày tỏ chính kiến một cách công khai, bất chấp dùi cui, bất chấp sợ hãi

- Lần đầu tiên giới trí thức sinh viên đã đặt thẳng những câu hỏi "gay gắt" về phía lãnh đạo về chủ quyền của lãnh thổ và lãnh hải.

- Lần đầu tiên giới trẻ tuyên bố công khai ngay trước mặt nhà cầm quyền rằng truyền thông đã cố tình "bưng bít" thông tin.

- Đòi hỏi chính quyền phải hành động cụ thể và có thái độ cứng rắn hơn với Trung Quốc

Suốt ngày hôm ấy, đầu tôi luôn vang vang câu hát của các bạn trẻ ngày hôm ấy "Hoàng Sa là của chúng ta... Trường Sa là của chúng ta..."

Như một lời khẳng định để kết thúc bài viết này: Hoàng Sa-Trường Sa muôn đời là của VN chúng ta. Chúng ta không bao giờ KHUẤT PHỤC trước "NGOẠI BANG" nào đang lăm le tiến chiếm. Cám ơn các em - những trí thức trẻ - tương lai của dân tộc đã "mở màn" cho một sự kiện lịch sử trọng đại ngày hôm ấy. Sự kiện này, đã góp phần khẳng định vẫn còn đó những tấm lòng yêu nước, giới trẻ không thờ ơ với vận mạng dân tộc.

Chúng tôi cũng muốn gửi một thông điệp đến nhà nước Việt Nam là "TẤT CẢ CHÚNG TÔI SẼ SẴN SẴNG HY SINH VÌ TỐ QUỐC ĐỂ BẢO TOÀN TRỌN VẸN GIANG SƠN TỐ QUỐC. HÃY HÀNH ĐỘNG ĐỂ KHỎI TỬ HỒ TRƯỚC TIỀN NHÂN".

Uyên Vũ - Quỳnh Vy

<http://blog.360.yahoo.com/blog>

cho tôi gửi Một lời khuyên

Phạm Thanh Nghiê

- Ai có thể can gián kẻ cầm quyền làm điều xằng bậy? - Trí thức!

Nhưng ông Hà Quang Thụy, hiệu phó trường Đại học Công nghệ Hà Nội không phải là một sỹ phu (danh từ cũ), trí thức (danh từ mới) nếu không muốn nói ông ta là kẻ ngu trung. Cứ xem văn bản cấm sinh viên đi biểu tình do ông ta ký thì rõ.

Biểu tình, là hành vi hợp pháp, chính đáng của quần chúng để tố cáo thái độ phản đối một chủ trương, chính sách đối nội hoặc đối ngoại của nhà cầm quyền can dự tiêu cực đến quyền lợi chung của cộng đồng. Biểu

tình đã được thừa nhận trong Hiến pháp Việt Nam và trong Công Ước Quốc tế về quyền con người mà Việt nam đã tham gia ký kết. Nếu ông Hà Quang Thụy, vì lý do nào đó, từ nhỏ tới già chưa một lần được đọc qua Hiến pháp VN và Công Ước Quốc tế về quyền con người, thì ông nên tìm đọc ngay. Tại đây, tôi tạm trích dẫn cho ông Thụy điều 69 trong Hiến pháp Việt Nam 1992 nhằm cung cấp cho ông chút hiểu biết sơ đẳng nhất: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin, có quyền được hỏi hạp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật"

Đảng cộng sản Việt Nam đã thành công trong việc cấm đoán người dân tham gia vào các sinh hoạt chính trị, trong đó có biểu tình. Chính sách này đã làm cho người dân thấp kém cả về dân trí lẫn dân khí, đẩy cộng đồng vào tâm thế ỉ lại, phó mặc. Thời Trần, khi nguy cơ có cuộc xâm lăng của quân Nguyên-Mông, chính quyền đã triệu tập hội nghị Bình Than để trưng cầu dân ý nên đánh hay hoà. Thời nay, chính quyền bành trướng Trung Quốc đã thôn tính lãnh thổ, lãnh hải, hải đảo và bắn giết nhân dân Việt Nam, nhân dân Việt Nam biểu tình ôn hoà phản đối, đảng cộng sản nói đó là "tự tập", là "không được phép"

Trước hành vi thôn tính lãnh thổ nước ta của chính quyền Trung Quốc, Sinh viên và nhân dân Hà Nội đã góp chung tiếng nói phản ứng cùng chính quyền bằng cuộc biểu tình ngày 9-12-2007 là chính đáng. Đó là tiếng nói biểu thị lòng yêu nước, biết đau xót, biết lo cho vận mệnh quốc gia dân tộc, biết hiểu thế nào là nỗi nhục quốc thể, dù đảng cộng sản không cấp phép. Thế mà ông Hà Quang Thụy, hiệu phó trường Đại học Công nghệ Hà Nội một trí thức có cỡ, nữ nào ký một văn bản a dua vô liêm sỉ đến như vậy?

Ai? Ai đã ra lệnh cho ông ta làm cái việc ngu hèn và có tội với dân tộc như thế này? Dù chữ ký này là kết quả của một sức ép nào đó tôi cũng mạnh mẽ khẳng định rằng: ông ta đã què quặt cả về lương tâm lẫn trí tuệ.

Lẽ ra, việc ông nên làm là có thái độ công khai (nếu đủ dũng cảm) ủng hộ các sinh viên tham gia biểu tình, để thể hiện tình yêu nước, trách nhiệm với dân tộc.

Không như những gì giới truyền thông trong nước xuyên tạc. Sự kiện ngày 9-12-2007 biểu thị cho quyết tâm của người Việt Nam kiên quyết bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, hải đảo của tổ quốc chúng ta. Nó cũng gửi lời cảnh cáo đến những kẻ bạc nhược trong chính quyền, hy vọng họ

có thái độ mạnh mẽ hơn nữa với chính phủ Trung Quốc, khiến họ phải dè chừng trong mục tiêu lấy quyền lợi chung của dân tộc hay quyền lợi riêng của đảng thống trị đặt lên hàng đầu trong mối quan hệ với Trung Quốc. Nó cũng cảnh báo rằng, bất chấp ngăn cấm, người dân Việt Nam đã bắt đầu có ý thức tham gia các sinh hoạt chính trị thay vì bỏ mặc, buông xuôi cho chính phủ.

Trên tinh thần này, tôi khuyên ông Hà Quang Thụy, để xứng đáng với vị trí cá nhân trong tầng lớp trí thức dân tộc, nên công khai xin lỗi những học trò sinh viên của ông đã tham gia cuộc biểu tình ngày 9-12, và ra công đại sứ quán Trung Quốc thật sớm để dành một chỗ trong cuộc biểu tình sắp tới.

Hải Phòng, ngày 14-12-2007

